

Lời nói đầu

Bất cứ ai nào đã là Cơ-đốc nhân, thì chắc chắn sẽ biết cuốn Kinh-Thánh mà chúng ta đang có trong tay mình, chính là luật pháp của Đức Chúa Trời, ban cho loài người và được gọi là luật pháp của loài người. Và cuốn sách luật pháp này được Chúa Jêsus gọi là: **Đường đi, Lẽ thật và Sự sống**, và Ngài cũng phán rằng:

Mọi lời Ta phán cùng các người, đều là Thần-Linh và Sự Sống.

Nhưng khi chúng ta đọc toàn bộ cuốn Kinh-Thánh, là Lời của Đức Chúa Trời, ban cho mỗi người chúng ta, thì chính chúng ta đã từng kinh ngạc đến nỗi có người đã không dám tin rằng trong cuốn Kinh-Thánh này, lại có một sách mang tên Nhã-ca, và còn được gọi là Bài ca của những bài ca, với những từ ngữ lãng mạn của tình yêu con người trên thế này, lại có thể được chấp nhận là Kinh-Thánh !

Một số không ít người đã không dám nghĩ đến việc soạn bài để giảng về Nhã-ca, hay bài giảng có liên quan đến Nhã-ca. Trải qua biết bao nhiêu thế hệ, sách Nhã-ca đã không được chuyển thành bài giảng trên các thánh đường, và bài ca của những bài ca đã không được ca lên như đáng phải được ca tụng.

Trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham, là dòng dõi của đức tin. Nhưng có nhiều lúc, chúng ta lại không có đức tin vào bốn tánh của Đức Chúa Trời, là Đấng Lạc-lùng, Đấng Mưu luận, Đấng Khôn-ngoan, là Đấng đã tạo dựng nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài, có tư duy riêng, có ước vọng riêng, có sự ưa thích riêng, có dục vọng riêng và ý chí tự do riêng.

Đức Chúa Trời là Đấng thiết lập hôn nhân đầu tiên cho loài người, vì Ngài biết rằng **loài người ở một mình thì không tốt**, thì chắc hẳn Đức Chúa Trời cũng đã ban cho loài người khả năng yêu đương và tình cảm lãng mạn của tình yêu. Vì có Lời chép rằng:

Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. (Giăng 1:3)

Đức Chúa Trời là Đấng có tình yêu mạnh nhất trong vũ trụ này, và chính Ngài đã bày tỏ bốn tánh này qua Lời của Ngài:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:4-6: **Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.**

Và điều này đã ứng nghiệm khi dân sự của Ngài đã phạm tội thờ lạy hình tượng, lòng lìa bỏ Ngài.

Ê-xê-chi-ên 16:36-43: **Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì cơ mây đã đổ ra sự ô uế, tỏ ra sự trần truồng bởi sự hành dâm với tình nhân mây; và vì cơ mọi thần tượng gồm ghiếc của mây, cũng vì cơ máu con cái mây đã dâng cho chúng nó, cho nên, này, ta sẽ nhóm hết thảy tình nhân mây, tức những kẻ mây ưa thích, mọi kẻ mây yêu, mọi kẻ mây ghét; ta sẽ nhóm chúng nó từ mọi bề đến nghịch cùng mây; ta sẽ lột truồng mây cho chúng nó, chúng nó sẽ thấy hết. Ta sẽ đoán phạt mây như đoán phạt đàn bà bội chồng và làm đổ máu; ta sẽ lấy máu của sự giận dữ và ghen tương mà đổ trên mây. Ta cũng sẽ phó mây vào tay chúng nó: chúng nó sẽ phá vòng khung và đổ các nơi cao của mây; lột áo xống mây, để mây ở lồ và truồng trần. Chúng nó sẽ khiến một lũ người lên nghịch cùng mây, ném đá mây và đâm mây bằng gươm. Chúng nó sẽ lấy lửa đốt nhà mây, đoán xét mây trước mắt nhiều đàn bà; ta sẽ làm cho mây hết hành dâm và mây cũng không cho tiền công nữa. Vậy thì cơn giận ta sẽ dứt, sự ghen tương ta lìa khỏi mây, và ta yên lặng, không giận nữa. Vì mây không nhớ lúc mình còn thơ bé, và đã nóng giận nghịch cùng ta trong mọi việc; cho nên, này, ta cũng sẽ làm cho đường lối mây lại đổ trên đầu mây, Chúa Giê-hô-va phán vậy; mây sẽ không thêm sự hành dâm này vào mọi sự gồm ghiếc mây nữa.**

Nếu Đức Chúa Trời có sự ghen tương lớn như vậy, thì chắc tình yêu của Ngài sẽ mạnh mẽ biết chừng nào.

Gia-cơ 4:5-6: **Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến**

ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, **Thánh Kinh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường.**

Đức Chúa Trời đã bày tỏ tình yêu của Ngài đối với loài người, qua Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Ngài:

Giăng 3:16-17: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.

Mặc dù chúng ta vẫn tin rằng Đức Chúa Trời là Tình yêu thương, nhưng không có ai dám nghĩ rằng Đức Chúa Trời lại có tình yêu rất lãng mạn trong sự thánh khiết của Đấng Thần-Linh tối cao, đối với loài người. Và bởi cơ đó, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian để giải bày tình yêu của Ngài cho chúng ta biết:

Giăng 1:18: Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Trong cuốn Kinh-Thánh mà chúng ta đang có trong tay, không chỉ có sách Nhã-ca mới có sự lạ lùng mà thôi, nhưng trong tất cả các sách đều có những sự lạ lùng của Đấng lạ lùng. Như sách Ê-xơ-tê chẳng hạn, từ đầu cho đến cuối sách, không hề có chép đến một chữ “**Đức Chúa Trời**” nhưng lại bày tỏ rất rõ về công việc của Đức Chúa Trời với dân của Ngài. Cũng một lẽ đó, sách Nhã-ca cũng không có đến một chữ “**Đức Chúa Trời**” được chép trong đó, nhưng lại nói về tình yêu của Đức Chúa Trời đối với dân sự của Ngài cách rất tuyệt vời.

Nếu loài người do Đức Chúa Trời tạo dựng nên và được Đức Chúa Trời ban cho tiếng nói, ngôn ngữ, thì ắt Ngài cũng ban cho họ ngôn ngữ của tình yêu, và nếu Ngài là Đức Chúa Trời của tình yêu, chắc hẳn tình yêu của Ngài sẽ lãng mạn đến dường nào, và vì Ngài là Đấng Thánh, nên sự lãng mạn của Ngài cũng lãng mạn trong sự thánh khiết vậy.

Chúa Jê-sus phán: **Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.** (Giăng 5:39)

Cả Kinh-Thánh **làm chứng** về Chúa Jê-sus !

Chữ **làm chứng** đây, trong tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Một bản báo cáo, ghi chép đầy đủ nhất, chính xác nhất, về một người chết vì (cho) Lời của Đức Chúa Trời.*

Chúa Jê-sus đã phán về sự chết mà Ngài đã chọn lấy cho mình:

Giăng 15:12-13: Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.

Căn cứ vào Lời của Đức Chúa Jê-sus Christ, chúng ta tin quyết vào sự mách bảo của Ngài, để bước theo sự dẫn dắt của Đức Thánh-Linh, hầu cho nhờ Ngài mà chúng ta có thể hiểu rõ về tình yêu của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, là kẻ được Ngài chọn để yêu, và phó Con một Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ, làm giá chuộc chúng ta cho Ngài.

Giăng 16:13-15: Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, điều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.

Sách Nhã-ca không chỉ bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời đối với loài người, cũng không chỉ là lời tiên tri về tình yêu của Đấng Christ với Hội-Thánh của Ngài mà thôi, nhưng còn cung cấp cho Hội-Thánh của Ngài một bức Chân Dung tiêu chuẩn của Nàng dâu, mà Đức Chúa Trời sẽ cưới cho Con một Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ.

Toàn bộ Kinh-Thánh đều được gọi là luật pháp, là Lễ thật và tất cả những điều mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã mạng lệnh cho chúng ta phải làm chứng về Ngài, cũng đều nằm trong đại ý của Lời tiên tri mà Đức Chúa Trời đã từng phán. Lời Tiên Tri, nói theo nghĩa Hán-Việt, có nghĩa là Lời Tri-thức được nói Trước cho một (những) công việc đã định trước.

Khải-huyền 19:10: Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ

lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, tiêu chuẩn cho mọi công việc đều được mọi người chú ý và coi trọng. Tất cả các mặt hàng, tất cả mọi công việc liên quan đến cuộc sống của chúng ta, đều có những tiêu chuẩn được đặt ra, hoặc thành văn bản, hoặc là luật bất thành văn, đều được mọi người tôn trọng và chú ý chấp hành. Từ công việc nhỏ nhất như nấu một nồi cơm, đến một món ăn, và cao hơn là các sản phẩm được chế tạo để bán ra thị trường. Ngày nay, người ta đang đề cao tiêu chuẩn lên hàng đầu, về mẫu mã, đến chất lượng của sản phẩm công nghệ. Về kiến thức con người cũng vậy, những học sinh có số điểm cao và đạo đức tốt cũng chính là tiêu chuẩn hàng đầu cho công việc tuyển dụng vào các hãng chế tạo hay các trường đào tạo.

Nếu thế gian còn biết đưa tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa lên hàng đầu để phấn đấu tới, thì hướng chỉ là Hội-Thánh của Đấng Christ lại không có một tiêu chuẩn mẫu mực, để các Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jêsus Christ, soi mình vào đó để phấn đấu cho đạt được tiêu chuẩn đó sao ?

Phi-líp 3:12-14: Ấy không phải tôi đã giết giải rồi, hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đương chạy hầu cho giết được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus Christ giết lấy rồi. Hỡi Anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lưng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giết giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ.

2 Ti-mô-thê 2:4-5: Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình. Cùng một lẽ đó, người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mảo triều thiên.

Đích mà chúng ta phải nhắm tới, luật lệ mà chúng ta phải tôn trọng trong cuộc thi nơi diễn trường này, chính là tiêu chuẩn mà chúng ta phải đạt tới, hầu cho đạt được mảo triều thiên mà Chúa ban cho.

Hội-Thánh của Đấng Christ ngày nay sẽ căn cứ vào đâu để nhận biết mình đã đạt được tiêu chuẩn là Nàng Dâu của Đức Chúa Trời, tức là Vợ Mới của Đấng Christ ?

Chắc chắn Đức Chúa Trời đã phán về tiêu chuẩn Nàng Dâu mà Ngài sẽ chọn cho Con Một Ngài, qua Lời tiên tri của Ngài.

Đức Chúa Trời là đấng Biết và Làm chứng, đã phán trước Chúa về mối tình của Con Một Ngài với những người mà Con Ngài yêu mến.

Nếu Đức Chúa Trời đã phán trước về những sự cuối cùng, là những sự mà sẽ xảy ra sau khi tiệc cưới của Chiên Con với Vợ Mới mình đã hoàn thành, thì chắc hẳn những sự thuộc về mối tình của Con Ngài cũng đã được phán trước qua các tôi tớ của Ngài.

Sách Nhã-ca không phải là ghi chép lại mối tình của vua Sa-lô-môn với cô gái Su-la-mít như người ta dự đoán, vì căn cứ vào Lời Chúa trong Kinh-Thánh, thì vua Sa-lô-môn đã không cưới một người nào là dân Su-la-mít.

1 Các vua 1:1-4: Vua Đa-vít đã già; tuổi cao; và mặc dầu người ta đắp áo cho người, cũng không thể ấm được. Các tôi tớ người nói với người rằng: Xin tìm cho vua chúa tôi một gái trẻ đồng trình, để hầu hạ vua và săn sóc vua. Nàng sẽ nằm trong lòng vua, thì vua chúa tôi có thể ấm được. Vậy người ta tìm trong khắp địa phận Y-sơ-ra-ên một người gái trẻ đẹp, và gặp được A-bi-sác, người Su-nem, dẫn nàng đến cùng vua. Người gái trẻ này rất là lịch sự. Nàng săn sóc và hầu hạ vua; nhưng vua không thân cận nàng.

Người Nữ Su-nem này chính là người Su-la-mít, vì bản dịch tiếng Việt đã dịch cùng một chữ SHUNAMMITE, mà trong sách 1 Các vua 1:4, thì lại dịch là Su-nem, còn trong sách Nhã-ca thì lại dịch là Su-na-mít !

A-bi-sác được tiến vào cung cho vua Đa-vít, và mặc dù vua đã không ăn nằm với nàng, nhưng nàng đã thuộc về vua. Sa-lô-môn tôn trọng điều thuộc về cha mình, nên sau khi vua Đa-vít qua đời, A-đô-ni-gia là anh của Sa-lô-môn, muốn lấy A-bi-sác làm vợ, liền bị vua Sa-lô-môn xử tội chết:

1 Các vua 2:21-25: Bà tiếp: Hãy ban A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ A-đô-ni-gia, là anh con. Nhưng vua Sa-lô-môn thưa cùng mẹ mình rằng: Cớ sao mẹ xin A-bi-sác, người Su-nem, cho A-đô-ni-gia? Cũng hãy xin nước cho người luôn, vì người là anh cả tôi; hãy xin cho người, cho thầy tế lễ A-bia-tha, và cho Giô-áp, con trai Xê-ru-

gia. Vua Sa-lô-môn bèn chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng: A-đô-ni-gia có nói lời đó nghịch với mạng sống mình; bằng chẳng, nguyện Đức Chúa Trời xử tôi cách nặng nề! Bây giờ, tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã làm cho tôi vững vàng, và khiến tôi ngồi trên ngai của Đa-vít, cha tôi, cùng lập một nhà cho tôi y như lời Ngài đã hứa, mà thề rằng: A-đô-ni-gia sẽ bị xử tử chính ngày hôm nay. Vua Sa-lô-môn bèn truyền lệnh cho Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, xông đánh A-đô-ni-gia, thì người chết.

Sách Nhã-ca được viết trong thời kỳ đầu của đời vua Sa-la-môn, khi tình yêu của Đức Chúa Trời đang ngự trong lòng của người, vì ngay từ lúc Sa-lô-môn mới được sanh ra, Đức Chúa Trời đã yêu mến người:

2 Sa-mu-ên 12:24-25: Đa-vít an ủy Bát-sê-ba, vợ mình, đến ngủ cùng nàng; nàng sanh một đứa trai, đặt tên là Sa-lô-môn. Đức Giê-hô-va yêu mến Sa-lô-môn, nên Ngài sai đấng tiên tri Na-than đến đặt tên cho nó là Giê-di-đi-a, vì Đức Giê-hô-va yêu mến nó.

Đức Chúa Trời đã chọn Sa-lô-môn và ban cho người sự khôn ngoan đặc biệt và trong sự mưu luận của Ngài, để dùng Sa-lô-môn chép xuống điều Ngài muốn bày tỏ:

2 Sử ký 1:11-12: Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn rằng: Ta đã lập ngươi làm vua dân sự ta; vả, vì ngươi có lòng như vậy, không có cầu xin sự giàu có, của cải, tôn vinh, hay là mạng sống của những kẻ ghen ghét ngươi, và cũng chẳng có xin sự sống nhưng lại cầu xin sự khôn ngoan và tri thức cho mình, để xét đoán dân sự ta, nên ta đã ban sự khôn ngoan và tri thức cho ngươi; ta lại sẽ ban cho ngươi sự giàu có, của cải, tôn vinh, đến đổi các vua trước ngươi không hề có như vậy, và sau ngươi cũng sẽ chẳng có vua nào được như thế.

Trong phạm vi hạn chế, quyển sách nhỏ bé này sẽ cố gắng trình bày tất cả những gì mà tôi tớ Chúa đã nhận được từ sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh về bức Chân-Dung, được miêu tả bằng lời văn tự, nhưng các màu sắc của bức Chân-Dung lại ẩn giấu trong Lẽ thật của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Ngày nay, trên thế giới đang có những bức họa được người ta sử dụng máy vi tính để in lên trên giấy, mà thoạt đầu nhìn vào, người ta không thể nhận ra đó là một bức tranh lập thể ba chiều, mà chỉ thấy các ô vuông và chéo đan nhau. Nhưng nếu người ta tập trung nhãn lực mình và nhìn một cách tìm tòi vào chiều sâu của bức tranh, người ta sẽ thấy đó là một bức tranh nổi ba chiều rõ ràng.

Đức Chúa Trời là đấng Lạc-lùng, và Ngài bày tỏ tình yêu của Ngài cũng theo cách Lạc-lùng của Ngài, và nếu chúng ta sử dụng con mắt của thân thể xác thịt mình, thì sẽ không thể nhận ra bức Chân-dung tuyệt đẹp này, nhưng chúng ta hãy dùng con mắt của đức tin với sự dẫn dắt của Đức Thánh-Linh, chắc chắn chúng ta sẽ nhận rõ bức Chân-Dung của Hội-Thánh Đấng Christ ngày sau rốt này.

Chính sứ đồ Phao-lô đã nhận được sự mặc khải rất lớn về thiên đàng và Nước Đức Chúa Trời, và Phao-lô cũng nhận biết rõ rằng không phải ai cũng có thể nhận biết được điều đó, và sẽ có sự phản ứng tiêu cực cho những sự mới mẻ vượt tầm trí tưởng của người ta, nên Phao-lô đã cầu nguyện với Chúa để Ngài mở trí và ban sự thông sáng cho mọi người, hầu cho họ có thể hiểu được những gì ông sẽ cậy ơn Chúa để rao giảng:

Ê-phê-sô 1:17-21: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngai bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. A-men !

Ước mong rằng, cuốn sách này sẽ giúp cho quý con cái và tôi tớ Chúa có được một tầm nhìn mới mẻ vào những lời rất văn tự trong Kinh-Thánh, để tìm thấy những châu báu ẩn bí được chôn giấu trong những lời đó, vì Chúa Jêsus đã mách bảo chúng ta :

Ma-thi-ơ 13:44: Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó.

Tôi (người viết cuốn sách này và những sách mang tên Văn-Châu Proclaiming GOD'S WORD Ministry) nhận được mạng lệnh của Đức Chúa Trời trong một đêm vào năm 1996 tại Hamilton, Ontario, Canada, Ngài sai một thiên sứ đến gặp tôi và phán rằng: **Con của người được sanh ra sẽ đặt tên là Văn-Châu**, rồi thiên sứ đó đặt tay lên đầu tôi và vỗ ba cái trên đầu tôi (chúc phước cho). Khi tỉnh dậy tôi thắc mắc với Chúa (vì khi đó tôi chưa tái hôn). Đức Thánh-Linh tỏ cho tôi biết rằng, chỉ có Lời của Đức Chúa Trời mới xứng đáng là VĂN CHÂU mà thôi. Văn-Châu không chỉ là một danh xưng của con trai mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho tôi (sau đó bốn năm) mà là ý nghĩa của Lời Chúa mà Đức Chúa Trời sẽ giao cho tôi công bố ra và được chép xuống thành các bài giảng và in thành sách. (Văn có nghĩa là lời được nói ra, được chép xuống) Châu là châu báu, là của báu thiên đàng, nghĩa là các lễ thật mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho tôi để rao giảng và sẽ được chép xuống thành sách. Bất luận điều gì mà Đức Thánh-Linh sẽ dùng tôi công bố ra, tỏ ra, giảng ra, chép xuống thì phải đặt tên là Văn-Châu và chức vụ của tôi được gọi là VĂN-CHÂU PROCLAIMING GOD'S WORD MINISTRY. Tôi không xứng đáng được gọi là tác giả của bất kỳ một điều gì mà Chúa đã, đang và sẽ sử dụng môi miệng tôi để công bố ra, vì tôi, như Lời Chúa đã phán rằng: **“Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm.”** Lu-ca 17:10.

Có khoảng 30 sách đã được chép xuống mang tên VĂN-CHÂU PROCLAIMING GOD'S WORD MINISTRY.

Quý con cái Chúa hãy cầu nguyện cho những người được Đức Thánh-Linh dùng trong việc bày tỏ ra những sự mầu nhiệm để gây dựng Hội-thánh của Ngài.

Ê-phê-sô 5:22-30: **Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. Ấy vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặt tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài.**

Nhã-Ca đoạn 1

SỰ TỎ TÌNH

Nhã Ca, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **Shir Hashirim** có nghĩa là: *Bài ca của những bài ca*. Trong tiếng Hy-lạp và La-tin thì cũng cùng một nghĩa như tiếng Hê-bơ-rơ và còn có nghĩa là: *Bài ca hay nhất*.

Sa-lô-môn, con trai của Đa-vít, là người được Đức Chúa Trời yêu mến (2 Sa-mu-ên 12:24). Là người được Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan thông sáng, trước không ai bằng, sau chẳng có ai ngang (1 Các Vua 3:12). Đã được Đức Chúa Trời dùng, để viết xuống bản tình ca hay nhất giữa Đức Chúa Trời với loài người, và bản tình ca đó cũng là Lời tiên tri nói về tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ với Hội-thánh của Ngài nữa.

Nhã-ca 1:1-2: **Nhã ca trong các bài ca, mà Sa-lô-môn đã làm. Nguyên người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu.** Chữ **Hôn** trong câu này, là chữ NÂSAQ, số 5400 của tiếng Hê-bơ-rơ, Có nghĩa là: *Cháy bằng lửa đốt, Sự đụng chạm, Sự trang bị vũ khí*.

Chữ **Miệng** trong câu này, là chữ PEH số 6310 của tiếng Hê-bơ-rơ, Có nghĩa là: *Lời hẹn, Nói, Bảo, Mạng lệnh, Tâm trí thể hiện qua lời nói*.

Để có thể hiểu ý nghĩa của ngôn ngữ này, chúng ta cùng đến với Lời Chúa chép trong sách Lu-ca 12:8:

Ta nói cùng các người, ai sẽ xưng ta trước mặt thiên hạ, thì Con người cũng sẽ xưng họ trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời.

Theo tục lệ của dân Y-sơ-ra-ên, chỉ có trong dòng họ, người ta mới dùng những cái hôn, để bày tỏ mối quan hệ trong dòng tộc của mình, và người ta cũng dùng cái hôn để bày tỏ mối quan hệ của thầy và trò.

Khi Giu-đa-Ích-ca-ri-ốt muốn báo cho những người của các thầy tế lễ cả biết Chúa Jêsus, người đã dùng cái hôn để làm dấu, báo cho người ta bắt Chúa.

Cô gái Su-la-mít ao ước nhận được một cái hôn, không phải bởi đôi môi, như người ta thường dùng khi hôn người yêu, mà cô gái muốn nhận được từ miệng, nghĩa là lời nói ra từ miệng của Chàng.

Người Su-la-mít (hay còn gọi là Su-nem) vốn là dân ngoại, trong thời kỳ Sa-lô-môn trị vì, vua Sa-lô-môn cho những người Su-la-mít làm công trong vườn nho của triều đình, tại phía Bắc của Giê-ru-sa-lem, và vua Sa-lô-môn thường tới thăm vườn nho đó. Sự uy nghi và đẹp đẽ cùng danh tiếng của vua Sa-lô-môn đã làm cho nhiều cô gái ao ước được ánh mắt của vua nhìn đến và tên của mình được vua nhắc đến.

Trong Kinh-Thánh không có chỗ nào chép về việc vua Sa-lô-môn cưới một cô gái người Su-la-mít nào cả, nhưng trong tất cả những người con gái mà người ta tìm kiếm cho vua Đa-vít, khi người về già, thân thể lạnh ngắt của vua, cần có sự ấm áp của con người ấp ủ, nhưng trong thành Giê-ru-sa-lem đã không tìm được một người nào cả, mà người ta lại tìm thấy một cô gái tuyệt đẹp, lịch sự để dâng cho vua, đó lại là người Su-la-mít.

Câu chuyện trong Nhã-ca đây, không phải là câu chuyện tình riêng của vua Sa-lô-môn, mà là một bài ca tiên tri về tình yêu của Đấng chăn chiên hiền lành Jêsus.

Đức Chúa Jêsus Christ chính là Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng nên muôn vật trên đất cùng muôn vật trong vũ trụ này. Ngài là Đấng tạo dựng nên loài người trong ảnh tượng của chính Ngài. Ngài đã tạo dựng nên loài người trong tình yêu và sự vui thích của Ngài:

Châm ngôn 8:31: Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, Vì sự vui thích ta ở nơi con cái loài người.

Giăng 10:30: Ta với Cha là một.

Khi loài người phạm tội, càng ngày càng sai lạc trong đường lối mình, thì Đức Chúa Trời vẫn yêu thương loài người và Ngài đã tìm một giải pháp tốt nhất, hoàn thiện nhất, để cứu chuộc loài người ra khỏi sự chết đời đời. Giải pháp đó, chính là Ngài, **Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.** (Giăng 3:16).

Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và là hình bóng của Bản Thể Ngài, đã từ thiên đàng, đến thế gian để đem sự cứu chuộc cho loài người.

Một vì Vua đầy sự vinh hiển, khi đến nơi của những người nghèo, thì thật lấy làm khó cho những người dân nơi ấy, dám ngược mặt lên để nhìn Vua. Để có thể tiếp cận những người dân nghèo mà Vua yêu quý, Vua đã phải cải trang thành một người chăn chiên, để có thể đến với những người mà Vua muốn.

Chúa Jêsus đã đến thế gian trong thân thể con người, để sống chung với loài người và khi kỳ đã đến, Ngài mới bày tỏ chính thân vị cao quý của mình.

Khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời, Ngài đã giảng bằng quyền phép của sự xúc dầu, và Ngài giảng về tình yêu của Đức Chúa Cha đối với nhân loại.

Nhã-ca 1:2b: Ái tình chàng ngon hơn rượu.

Lời Chúa Jêsus giảng khác với tất cả những người thông giáo tại thành Giê-ru-sa-lem, Ngài giảng cách có quyền. Lời giảng của Chúa Jêsus đã khiến cho danh tiếng Ngài đồn đi rất xa, và người ta kéo nhau tìm đến với Ngài, như những cô gái đồng trinh tìm đến chàng trai mẫu mực của mọi trái tim mơ ước đến.

Giăng 12:17-19: Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-rô ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm chứng về Ngài. Ấy cũng tại điều đó mà đoàn dân đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy. Nhân đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các người thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kia, cả thiên hạ đều chạy theo người!

Chúa Jêsus không giảng về chính mình, nhưng Ngài giải bày Cha cho mọi người biết tình yêu mà Đức Chúa Cha dành cho loài người :

Giăng 17:26: Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Chúa Jêsus cũng dùng những lời đã chép để làm chứng cho chức vụ của Ngài và nhắc cho mọi người biết Đức Chúa Trời là Đấng Thành-Tín, chẳng hề lia bỏ dân của Ngài.

Giê-rê-mi 2:2: Hãy đi, kêu vào tại Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn nhớ về người lòng nhân từ của người lúc đang thơ, tình yêu mến trong khi người mới kết bạn, là khi người theo ta nơi đồng vắng, trong đất không gieo trồng.

Nhã-ca 1:3: Dầu chàng có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu đổ ra; Bởi cơ ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng.

Chữ Dầu. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ **RUWACH** số 7306, có nghĩa là: *Hơi thở, Thần linh, Thấy trước, Biết trước, Tiếp nhận, Người thấy, Sự hưởng thụ, Làm cho, Khiến cho hiểu biết nhanh.*

Chữ Thơm. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ **RÊYACH** số 7381 ra từ gốc chữ **RUWACH** số 7306. Có nghĩa là: *Hương thơm nếu bộc lộ ra. Khiến cho hiểu biết nhanh.*

Quyền phép mà Chúa Jêsus đã dùng để giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời, ấy chính là sự xúc dầu mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài:

Lu-ca 4:18-19: Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xúc dầu cho ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa.

Mác 1:22: Chúng đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy như có quyền phép, chứ chẳng phải như các thầy thông giáo đâu.

Mùi thơm của Tin-lành Đấng Christ được tỏa ra khi quyền phép của Thánh-Linh được bày tỏ qua các phép lạ chữa lành từ Chúa Jêsus, cùng sự giải cứu người ta ra khỏi quyền lực của ma quỷ :

Ma-thi-ơ 4:24: Vậy, danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-ri, người ta bèn đem cho Ngài mọi người đau ốm, hay là mắc bệnh nọ tật kia, những kẻ bị quỷ ám, điên cuồng, bại xuội, thì Ngài chữa cho họ được lành cả.

Mác 6:14: Vả, vua Hê-rốt nghe nói về Đức Chúa Jêsus (vì danh tiếng Ngài đã trở nên lừng lẫy), thì nói rằng: Giảng, là người làm phép báp-tem, đã từ kẻ chết sống lại; cho nên tự người làm ra các phép lạ.

Lu-ca 4:14: Đức Chúa Jêsus được quyền phép Đức Thánh Linh, trở về xứ Ga-li-lê, và danh tiếng Ngài đồn khắp các xứ chung quanh.

Lu-ca 6:19: Cả đoàn dân đến kiếm cách rờ Ngài, vì từ Ngài có quyền phép ra, chữa lành hết mọi người.

2 Cô-rinh-tô 2:15: Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất;

Chúa Jêsus không chỉ đem quyền phép của Đức Chúa Trời đến để chữa lành người ta mà thôi, nhưng Ngài còn làm chứng về Lẽ thật và Ngài bày tỏ những sự mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời sẵn sàng ban cho những người tin Ngài và yêu mến Ngài. Các gái đồng trinh yêu mến chàng, chính là lời tiên tri về những người sẽ tin Chúa Jêsus và trở thành các môn đồ của Ngài. Những người ấy sẽ trở nên thánh cho Đức Chúa Trời và chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi:

Nhã-ca 1:4: Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, Vua đã dẫn tôi vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh trực.

Đây là lời tiên tri về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ trước khi Ngài lên thập tự giá. Nói đây là lời tiên tri, là vì sách Nhã-ca được Sa-lô-môn viết vào khoảng năm 970-950 B.C, là thời kỳ đầu Sa-lô-môn làm vua của Y-sơ-ra-ên (Sa-lô-môn bắt đầu làm vua của Y-sơ-ra-ên năm 970 BC, Đền thờ do Sa-lô-môn xây dựng năm 966-959 BC, và Y-sơ-ra-ên bị chia ra năm 930 B.C.)

Dẫn vào phòng Ngài, là hình bóng của sự bày tỏ những sự mầu nhiệm kín giấu, mà Chúa Jêsus đã đến để bày tỏ cho những người yêu mến Ngài, và cũng về lời hứa của sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật cho những người thuộc về Ngài nữa:

Giăng 15:15: Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta.

Giăng 16:13: Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến.

Dẫn vào phòng Ngài, là nói đến sự bày tỏ riêng tư, chính là hình bóng về điều mà Chúa Jêsus đã hứa ban cho những người yêu mến Ngài:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Trong sách Nhã-ca, có ba đối tượng được ghi nhận trong sách, đó là Vua, Cô gái Su-la-mít và các bạn (cũ) của cô gái.

Vua là hình ảnh của Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài là Vua dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. Cô gái Su-la-mít chính là hình ảnh cho dân ngoại, được trở nên dân tuyển chọn của Đức Chúa Trời, trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Các bạn của cô gái Su-la-mít, là hình ảnh của những người chưa biết Chúa Jêsus.

Khi những người chưa biết Chúa Jêsus là ai, nghe những người đã tin Chúa, hằng ngày nói về Chúa, hằng ngày thuật lại những công việc lạ lùng và những Lễ thật mâu nhiệm của Tin-lành Đấng Christ, họ sẽ chạy đến với các Cơ-đốc nhân đó và nói: **Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng,**

Hãy kéo tôi, Chữ **kéo** đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ MÂSHAK số 4900, có nghĩa là: **Cho nghe thấy, Nói cho biết, Kéo đi, Đưa tới,**

Những người ngoại chung quanh thành Giê-ru-sa-lem, đã nghe về Chúa Jêsus, và họ đã đến Giê-ru-sa-lem, nhờ các môn đồ của Chúa để xin gặp Ngài:

Giăng 12:20-21: Vả, trong đám đã lên đặt thờ lạy trong kỳ lễ, có mấy người Gờ-réc, đến tìm Phi-líp, là người ở thành Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê, mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jêsus.

Những người gốc Hy-lạp này muốn gặp Đức Chúa Jêsus, vì họ khao khát Ngài, họ muốn trở thành tuyển dân của Ngài. Và chính những người ngoại sẽ làm sáng danh Chúa, như lời tiên tri trong Nhã-ca 1:4b:

Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu.

Chúa Jêsus đã phán, khi những người Hy-lạp này muốn gặp Ngài:

Giăng 12:23: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển.

Ngày nay, chúng ta là thế hệ của những người mà Lời Chúa trong sách Nhã-ca đã mô tả là những người bạn của cô gái Su-la-mít, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, mà được nhận lãnh sự ban cho Thánh-Linh của Ngài, và nhờ Ngài, mà chúng ta nhận biết được những Lễ thật mâu nhiệm và chúng ta đang vui mừng mà nói đến, giảng ra và rao truyền Lễ thật của Đấng Christ.

Trước khi chúng ta nói đến Hình mà những Lời của Chúa trong sách Nhã-ca nói đến, chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của Bóng, là những điều mà lời văn tự đang nói đến:

Câu 5: Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi đen, song xinh đẹp, như các trại Kê-đa, như màn cháng của Sa-lô-môn.

Trước hết, chúng ta cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của chữ Sa-lô-môn.

Sa-lô-môn, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ SheLÔMÔN, số 8010, ra từ gốc SHÂLAM số 7999, có nghĩa là: **Để Được Cứu, Để được trở nên đầy đủ, trọn vẹn, Để trở thành bạn hữu, Để trả ơn, Để được thái bình, bình yên.**

Sa-lô-môn là đứa con trai cuối cùng được sanh ra trong tuổi già của Đa-vít, mặc dù là trẻ hơn hết trong những người con trai của Đa-vít, nhưng Sa-lô-môn lại được tiến lên ngôi Vua trước hết, để kế vị Đa-vít, người được mệnh danh là **“Người hùng của chiến trận”** để truyền lại cho con trai mình là Sa-lô-môn với mệnh danh là **“Sự thái bình”**.

Tên của Đa-vít trong tiếng Hê-bơ-rơ, còn có nghĩa là **“Người tình, Người được yêu”**.

Khi Sa-lô-môn được sanh ra, Đức Chúa Trời đã yêu mến người, và sai tiên tri Na-than đến để đặt tên cho Sa-lô-môn là Giê-đi-đia, vì Đức Giê-hô-va yêu mến nó. (2 Sa-mu-ên 12:24-25).

Giê-đi-đia trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“Người được Đức Chúa Trời yêu thương”**

Trong mắt của vua Đa-vít thì Áp-sa-lôm vẫn là người mà vua yêu chuộng hơn, và Áp-sa-lôm được lòng người ta hơn, và được Đa-vít dự định cho lên ngôi kế vị mình. Nhưng cái chết của Áp-sa-lôm, khi Sa-lô-môn mới lên mười tuổi, đã khiến ngôi kế vị bị bỏ trống, và lời hứa bí mật của vua Đa-vít với Bát-sê-ba rằng ngoài Sa-lô-môn ra, sẽ không có ai được kế vị người.

Đa-vít đặt tên con trai cuối cùng của mình là **“Sự thái bình”** để kết thúc sự chiến tranh, tội lỗi và sự gian khổ mà chính bản thân Đa-vít đã phải trải qua. Đa-vít không muốn con trai của mình kế vị cả sự di truyền của cuộc đời mình, nên đã đặt tên cho con mình là Sa-lô-môn - **Sự Thái-bình**.

Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với Sa-lô-môn - Giê-đi-đia là đặc biệt hơn tất cả các vị vua khác mà Đức Chúa Trời đã chọn để làm vua của Y-sơ-ra-ên. Đó là sự ban ơn Khôn ngoan và tri thức hơn tất cả các vị vua trước người và sau người:

2 Sử ký 1:11-12: Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn rằng: Ta đã lập người làm vua dân sự ta; vả, vì người có lòng như vậy, không có cầu xin sự giàu có, của cải, tôn vinh, hay là mạng sống của những kẻ ghen ghét người, và cũng chẳng có xin sự sống nhưng lại cầu xin sự khôn ngoan và tri thức cho mình, để xét đoán dân sự ta, nên ta đã ban sự khôn ngoan và tri thức cho người; ta lại sẽ ban cho người sự giàu có, của cải, tôn vinh, đến đổi các vua trước người không hề có như vậy, và sau người cũng sẽ chẳng có vua nào được như thế.

Các con gái thành Giê-ru-sa-lem luôn có vải the để che mặt mình mỗi khi họ ra khỏi nhà, và ánh nắng mặt trời không có cơ hội để rọi chiếu trên thân thể của họ, nếu như họ không có ý muốn để ánh nắng chiếu đến mình. Nhưng đối với những cô gái Su-la-mít thì lại khác hẳn, vì họ không phải là dân Giu-đa ở trong thành Giê-ru-sa-lem. Họ là những cô gái phải chịu đầm mình dưới mưa, nắng, để lo công việc của vườn nho, mà dân tộc của họ đang làm mướn cho vua Sa-lô-môn, để sống. Nhưng những cô gái Su-la-mít vẫn tự hào về sắc đẹp Trời phú cho, mặc dù da bị đen vì cơ nắng rọi. Nhưng có một điều kỳ lạ mà chúng ta cần phải chú ý là, cô gái Su-la-mít đã ví sắc đẹp của mình không phải với những cô gái thành Giê-ru-sa-lem, mà ví mình với màn trắng của Sa-lô-môn. Đây chính là chìa khóa cần được mở ra !

Mặc dù cô gái là người Su-la-mít, nhưng lại biết rõ màn trắng trong đền thờ mà vua Sa-lô-môn đã xây dựng để thờ phượng Đức Chúa Trời.

Chữ **màn trắng** đây, là nói đến chiếc màn được treo trong đền tạm, ở giữa nơi Thánh và Chí Thánh, được dệt bằng vải gai đậu mịn. Chiếc màn này sẽ phân cách nơi Thánh, là nơi có bàn thờ xông hương bằng vàng, và nơi Chí Thánh, là nơi có Hòm Giao-ước.

Ý nghĩa của chữ **màn trắng**, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ YARA số 3415, có nghĩa là: **Để bị treo lên, Để bị bề ra, Để bị tổn thương, Để bị trừng phạt, Để bị coi là kẻ dữ.**

Tại sao cô gái Su-la-mít lại ví sắc đẹp của mình với chiếc màn trắng? Làm thế nào mà cô gái Su-la-mít lại biết đến tấm màn này, khi cô không phải là người Giu-đa, khi cô không thể bước vào nơi tôn nghiêm, nơi mà tấm màn đó được treo lên ?

Như chúng ta đã biết, Sách Nhã-ca là Lời tiên tri về Chân dung Hội-Thánh của Đấng Christ, và những lời trong sách này đều chứa đựng những Lễ thật mầu nhiệm và sẽ được giải nghĩa đúng kỳ của Chúa.

Cô gái Su-la-mít là dân ngoại, là bóng của chúng ta ngày nay. Cái đen của cô gái Su-la-mít vì cơ nắng soi: **Chớ dòm xem tôi, bởi vì tôi đen, mặt trời đã gội nám tôi. Các con trai của mẹ tôi giận tôi, đã đặt tôi coi giữ vườn nho; Còn vườn nho riêng của tôi, tôi không coi giữ. Câu 6.**

Mặt trời là bóng về sự chiếu sáng của luật pháp trên loài người.

Những người không tin Chúa cũng như những người tin Chúa, đều cùng một mẹ, là Ê-va mà sanh ra :

Sáng-thế ký 3:20: A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người.

Nhưng những người chưa tin Chúa đã không thờ phượng Đức Chúa Trời và vì cố tội lỗi mà sự rửa sả bởi luật pháp giáng trên họ và con cháu của họ, theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người thì hễ ai ghét Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phạt lại con cháu họ trải ba bốn đời, đó là điều răn thứ hai, trong mười điều răn.

Chữ Đen đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ ở câu này, là chữ SHĀCHAR số 7835, có nghĩa là: Da ngăm đen.

Trong bản tiếng Anh King James Version chép: **Look not upon me, because I am black, because the sun hath looked upon me; my mother's children were angry with me; they made me the keeper of the vineyards; but mine own vineyard have I not kept.**

Có nghĩa (theo nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ) là: *Đừng nhìn vào tôi, bởi vì tôi đen, vì mặt trời đã chiếu (rọi, nhìn vào, quan tâm, chú ý, muốn, lưu tâm) vào tôi. Các con của mẹ tôi đã giận giữ (ghen tỵ) với tôi; họ đặt (đẩy, khiến cho, đối xử, đặt để) tôi thành người trông giữ các vườn nho; nhưng vườn nho riêng của tôi, tôi đã không coi giữ.*

Cô gái Su-la-mít đã nói lên điều các cô gái thành Giê-ru-sa-lem thường so sánh họ với những người ngoại. Người Giu-đa vốn có tánh không thích giao thiệp với người Sa-ma-ri, cũng như với dân ngoại, như có chép trong Giảng 4:9, và, dân Ê-díp-tô cũng có tánh ghét người Hê-bơ-rơ, như có chép trong Sáng-thế ký 43:32.

Những người Giu-đa (các cô gái thành Giê-ru-sa-lem) thường coi khinh những người ngoại, vì họ cho mình thuộc về dòng dõi tuyển chọn của Đức Chúa Trời. Các vườn nho ở về phía Bắc thành Giê-ru-sa-lem là thuộc về sự cai trị của vua Sa-lô-môn trong thời kỳ này, và những người Su-la-mít phải mượn lấy công việc làm thuê, trông và coi giữ các vườn nho này.

Trong câu 6 này nhắc đến chữ vườn nho hai lần. Một lần là số nhiều và một lần là số ít. Các vườn nho của các con trai của mẹ tôi, chính là nói đến điều mà dân Y-sơ-ra-ên bắt buộc các dân ngoại bị lệ thuộc vào dân Y-sơ-ra-ên, phải làm theo luật pháp của Môi-se, hầu cho những người ấy có thể sống trong vùng đất thuộc về dân Y-sơ-ra-ên.

Trong Kinh-Thánh, Đức Chúa Trời đã sử dụng hình ảnh vườn nho để nói đến công việc cai trị của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên:

Ê-sai 5:1-7: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chăng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đập. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sữa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gộc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chính, mà nầy, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la.

Chính Chúa Jêsus cũng đã nhắc lại công việc của vườn nho này trong [Giăng 15:1-6](#):

Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tưới sữa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy.

Vườn nho của cô gái nói trong câu 6, thì không nói về luật pháp mà những người Giu-đa bắt buộc họ phải theo, mà là nói đến tấm lòng của chính mình.

Tấm lòng của con người chính là cái vườn, mà lời của Đức Chúa Trời được ví như những hạt giống không hề hư nát, cần phải được gieo trong vườn ấy, để có trái cây của sự sống mà ăn (Gia-cơ 1:21).

Nhưng những người không biết Đức Chúa Trời đã không coi giữ cái vườn của họ, họ đã không biết coi giữ tấm lòng của họ, như Lời Chúa khuyên dạy:

Châm ngôn 4:23: Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.

Cô gái Su-la-mít đã nói đúng sự thật về hai thái cực của hai sắc dân trên đất này: Một là dân tuyển chọn của Đức Chúa Trời. Một là dân không biết Đức Chúa Trời.

Dân thuộc về Đức Chúa Trời thì trắng, hình bóng của sự thánh sạch.

Dân không thuộc về Đức Chúa Trời thì đen, hình bóng của sự tối tăm bao trùm trên những nơi chứa chấp tội lỗi.

Mặc dầu vậy, cô gái Su-la-mít cũng đã nói ra một chân lý không thể bác bỏ: **Tôi đen, song xinh đẹp.**

Cô gái đang nói về tâm linh của cô vốn rất đẹp. Sắc đẹp này không có một bức tranh nào do loài người trên đất này có thể miêu tả nổi. Vì sắc đẹp này loài người xác thịt không thể nhìn thấy trên đất.

Đó là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng loài người, Ngài đã phán:

Sáng-thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.

Sắc đẹp bề trong của cô gái Su-la-mít, chính là hình ảnh của tâm linh con người, được Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của chính Ngài. Với sắc đẹp đó, mà Con một của Đức Chúa Trời đã yêu thương đến nỗi Phó mạng sống của mình để làm giá cứu chuộc cho.

Giăng 3:16: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

Lời cô gái than thở: **Hỡi người mà lòng tôi yêu mến, hãy tỏ cho tôi biết. Chàng chẵn bấy ở đâu, Ban trưa cho nó nằm nghỉ tại nơi nào; Vì cơ sao tôi phải như một người nữ che mặt Ở bên bấy của các bạn chàng?**

Chữ **lòng** trong câu này, chính là *Tâm hồn, Tâm trí, Trái tim con người*.

Chữ **tỏ** trong câu này, là chữ NĀGAD số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Công bố, Giải thích, Thể hiện, Bộc lộ, Giảng ra, Nói cho biết*.

Cô gái Su-la-mít mơ ước được ở bên cạnh chàng chẵn chiêm mà mình đã mơ ước. Bản tình ca này có thể được miêu tả trong một câu chuyện tình của một vị vua uy quyền, với một cô gái làm thuê trong vườn nho của mình.

Một ngày kia, vị vua rời khỏi cung để đến thăm vườn nho của mình tại phía bắc của kinh đô. trong khi đi thăm, vua bất chợt nhìn thấy một cô gái người Su-la-mít đang mải chăm sóc vườn nho, đến nỗi quên lấy khăn mà che mặt mình lại. Ngây người trước sắc đẹp không son phấn, không trang điểm của cô gái, vua quên mất thế vị của mình.

Có một luồng linh cảm báo cho cô gái biết rằng có ai đó đang nhìn mình chăm chăm ! Cô gái quay lại, nhìn thấy một vị vua rất đẹp và oai nghi đang ngắm nhìn mình. Hoảng sợ trước thân phận của mình, cô gái chạy trốn khỏi ánh mắt của vua.

Trở về cung điện, lòng của vua không ở cùng vua, mà ở với cảnh tượng mà vua đã nhìn thấy ở vườn nho, với cô gái Su-la-mít.

Biết mình sẽ không thể gặp lại cô gái Su-la-mít, nếu vẫn đến đó với bộ triều phục của một vị vua, nên vua đã cải trang thành một người chẵn chiêm, để có thể tiếp cận cô gái Su-la-mít nơi vườn nho. Kế hoạch của vua liền được thực hiện, và quả nhiên, cô gái Su-la-mít đã dễ dàng để chàng chẵn chiêm đến gần và làm quen với mình.

Sau một ngày rồi hai ngày, rồi ba ngày đã qua, mối tình đã chớm nở và bắt đầu chầm rãi giữa cô gái với chàng chẵn chiêm. Sau khi đã thổ lộ tâm tình và nhận lời yêu nhau, chàng chẵn chiêm phải trở về cung điện của mình, hẹn với cô gái ngày tái ngộ.

Kể từ đó, cô gái mong muốn gặp lại người yêu của mình, và than thở: **Hỡi người mà lòng tôi yêu mến, hãy tỏ cho tôi biết. Chàng chẵn bấy ở đâu, Ban trưa cho nó nằm nghỉ tại nơi nào; Vì cơ sao tôi phải như một người nữ che mặt Ở bên bấy của các bạn chàng?**

Vì cơ sao tôi phải như một người nữ che mặt ?

Theo tục lệ của dân Y-sơ-ra-ên, thì những cô gái chưa đính hôn, chưa có chồng, họ phải che mặt mình lại, để che giấu sự đẹp đẽ của riêng mình. Những người nữ nào không che mặt, thì người ta sẽ nhận biết đó người đó đã có chồng hoặc đã thuộc về ai rồi.

Cô gái đã có người yêu, nhưng không có bằng chứng cho mình là đã thuộc về người yêu, và cô vẫn phải che mặt mình, khi gặp những người chung quanh mình.

Đây là một bức tranh tiên tri về mối tình của Con Đức Chúa Trời với nhân loại.

Đức Chúa Trời đã dựng lên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài, và loài người đã được gọi là con cái của Đức Chúa Trời. Nhưng tội lỗi từ A-đam đã cướp đi vẻ đẹp của loài người, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, ban cho loài người lúc ban đầu.

Để có thể cứu chuộc cả nhân loại ra khỏi sự chết đời đời, Đức Chúa Trời đã lấy từ loài người ra một dân tuyển cho Ngài, là dân Hê-bơ-rơ, và Ngài ban luật pháp cùng các mạng lệnh và điều răn cho họ. Với sự mong muốn là tuyển dân này sẽ làm rạng rỡ danh Chúa, và loài người trên thế gian sẽ qua dân này mà được cứu (Giăng 4:22).

Cô gái Su-la-mít là hình bóng về loài người chúng ta khi chưa biết Chúa. Mặc dầu vậy, trong ánh mắt của Đức Chúa Trời, thì chúng ta vốn thuộc về Ngài, và Ngài thấy rõ giá trị thật của tâm linh chúng ta, đẹp theo ảnh tượng của chính Ngài.

Nhưng vì cơ sự oai nghi cả thể của Ngài, vì sự vinh hiển của Chúa là lớn, cho nên Đức Chúa Trời không thể bày tỏ chính mình Ngài ra trước mắt loài người, để loài người có thể thấy dung nhan của Ngài, vì như vậy, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sẽ thiêu cháy tất cả nhân loại, vì cơ cả nhân loại đã phạm tội, đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, là đánh mất sự bảo vệ của Đức Chúa Trời (*Rô-ma 3:23*). Cả nhân loại đều ở trong sự tối tăm, và sự tối tăm không thể nhận lấy sự sáng được (*Giăng 1:5*). Đức Chúa Trời biết rõ điều đó, cho nên, ngay cả khi các tội Chúa được ơn, như Môi-se, cũng không thể được nhìn thấy mặt Ngài (*Xuất Ê-díp-tô ký 33:20*).

Để cho loài người không bị sự sợ hãi mà bỏ chạy trước sự vinh hiển của mình, Đức Chúa Trời đã đến với loài người trong thân thể của một con người, như chúng ta, và trở nên một đấng chặn chiền hiên lành:

Giăng 10:11: Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình.

Chúa Jê-sus đã bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời cho loài người qua chức vụ của Ngài, với các môn đồ đầu tiên. Sau khi đã bày tỏ lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời cho các môn đồ của mình, Chúa Jê-sus nói:

Giăng 15:16: Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.

Sau khi Chúa Jê-sus đã bày tỏ Lẽ thật của sự cứu rỗi cho các môn đồ của mình, Chúa Jê-sus đã nói cho các môn đồ biết Ngài sẽ đi khỏi họ:

Ta đi sẵn sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và sẵn sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. (*Giăng 14:2b-3*).

Khi Chúa Jê-sus chịu chết trên thập tự giá, các môn đồ của Ngài đều chạy trốn, ngoại trừ sứ đồ Giăng là có mặt tại chân thập tự giá với Ma-ri mẹ Chúa, và Ma-ri-ma-đơ-len. Sau khi người ta đã đặt Chúa Jê-sus vào trong mộ rồi, các môn đồ của Chúa đều sợ hãi dân Giu-đa bắt bớ. Họ ở trong nhà và đóng kín cửa lại. Như cô gái phải che mặt thể nào, thì những ngày sau khi Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá cũng đến trên các môn đồ của Chúa thể đó:

Giăng 20:19-20: Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhất trong tuần lễ, những cửa nơi các môn đồ ở đều đương đóng lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ.

Hình ảnh cô gái Su-la-mít đi tìm người mình yêu mến, cũng là hình ảnh của những người đã từng kinh nghiệm được tình yêu của Đức Chúa Jê-sus Christ, trong những ngày đầu mới tin Chúa, nhưng chưa có sự hiểu biết sâu nhiệm về Ngài. Là những người tin Chúa Jê-sus cũng như vào một vị thần hộ mệnh cao nhất, có thể bảo vệ mình ra khỏi mọi

tai họa, và ban phước cho mọi công việc của mình vậy. Nhưng chỉ bao lâu sau khi tin Chúa, thì thế gian bắt đầu bộc lộ sự ghen ghét và gớm ghiếc của họ với những người tin Chúa, và bấy giờ, những người mới tin Chúa này, cảm thấy như mình bị Chúa bỏ rơi, bắt đầu hoang mang và tìm kiếm Ngài. Vì họ chưa biết rõ thân phận của chính mình trong ánh mắt của Đức Chúa Trời và trong luật pháp của Chúa.

Câu 8: Hỡi người đẹp hơn hết trong các người nữ, Nếu người chẳng biết, hãy ra theo dấu của bấy, Và chặn các dê con mình gần bên trại kẻ chăn chiên.

Đây là lời của những người đã tin Chúa và đã có kinh nghiệm của cuộc sống theo Chúa, nói với những người mới tin Chúa.

Bằng Lễ thật, những người tin Chúa sâu nhiệm bắt đầu chỉ dẫn cho những người mới tin Chúa về giá trị thật của con người bề trong của chúng ta.

Hỡi người đẹp hơn hết trong các người nữ.

Chữ **người đẹp** đây nói về giá trị thật của con người bề trong của chúng ta, là con người được tạo dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và bằng hơi thở của Đấng toàn năng:

Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, Hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.

Chữ **các người nữ** đây, nói chính xác theo nghĩa gốc của chữ người nữ trong Sáng-thế ký đoạn 1 câu 27: **Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.**

Trong nguyên văn của chữ **người nữ** này, thì không phải là **đàn bà**, mà là **giống cái**. Bản tiếng Việt đã dịch là người Nữ, trong khi bản tiếng Hê-bơ-rơ là Giống cái. Các bản tiếng Anh cũng dịch là giống cái - Female, là chữ NEQÊBÂH ra từ gốc của chữ NÂQAB số 5344. Có nghĩa là **Giống cái, Để bị đâm, bị chích, bị xuyên thủng, bị đục lỗ, bị đổ, bị gọt, bị rửa sả.**

Trong ngôn ngữ của tiếng Hê-bơ-rơ có chia ra giống đực và giống cái (một số quốc gia trên thế giới cũng chia ra giống đực và giống cái như vậy, ví dụ như nước Pháp...) Và cái gì có thể chứa đựng cái khác thì được gọi là giống cái, ví dụ như cái chai, cái bình. Còn những cái gì được đựng bên trong những cái khác thì được gọi là giống đực. Ví dụ dầu, nước, muối..

Con người bề ngoài của chúng ta được Đức Chúa Trời nắn nên bằng bụi đất, và được gọi là những cái bình bằng đất (Ê-sai 45:9 và Rô-ma 9:20) và được gọi là giống đực, và chữ này đã được người dịch là người nữ NÂQAB, trong Sáng-thế ký 1:27 và Nhã-ca 1:8: ISHSHÂH số 802 cũng có nghĩa là giống đực nữa.

Con người bề trong của chúng ta được Lời Chúa gọi là Nam, và còn được gọi là giống đực nữa. Giống cái và giống đực ở đây, là nói về mối quan hệ trong tình dục và sự phát triển dòng dõi của con người, và trong văn thơ vẫn được sử dụng cách ví von để bày tỏ Lễ thật mầu nhiệm về trách nhiệm của mỗi vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên.

Tại đây, Lời Chúa muốn nói cho chúng ta biết, cho dù bề ngoài của chúng ta có như thế nào, thì con người bề trong của chúng ta vẫn có giá trị tuyệt đẹp ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì con người đó vốn được Chúa tạo dựng nên theo ảnh tượng của chính Ngài. Và Đức Chúa Trời biết rõ nọc độc của tội lỗi đã phá hủy sắc đẹp tuyệt vời đó, và thay thế vào đó là sự xấu xí của tội ác. Đức Chúa Trời là tình yêu thương đã tìm kiếm để đem chúng ta trở về với Ngài, để Ngài tu sửa lại, và chữa lành cho sắc đẹp và giá trị thật của linh hồn chúng ta. Đây là Lễ thật cần được giảng dạy cho tất cả mọi người trên thế gian này.

Câu 8: Hỡi người đẹp hơn hết trong các người nữ, Nếu người chẳng biết, hãy ra theo dấu của bấy, Và chặn các dê con mình gần bên trại kẻ chăn chiên.

Những người tin Chúa trưởng thành đang dẫn dắt những người mới tin Chúa cách tìm được Chúa:

Bạn sẽ tìm thấy Ngài, nếu bạn đến với bấy chiên. Đâu có chiên, nơi ấy có Ngài. Bạn sẽ gặp Ngài, nếu bạn đến với Lời Chúa, là Vàng Đá của các thời đại:

Sáng-thế ký 49:24: Nhờ tay Đấng toàn năng của Gia-cốp, Nên cung người vẫn bền-chắc; Nhờ Đấng Chăn chiên, là Đá của Y-sơ-ra-ên, Nên hai tay người thêm mạnh.

Châm ngôn 8:17: Ta yêu mến những người yêu mến ta, Phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta.

1 Phi-e-rơ 2:25: **Vì anh em vốn giống như con chiên lạc, mà bây giờ đã trở về cùng Đấng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình.**

Và khi chúng ta tìm gặp Ngài, vị Vua của muôn vua sẽ nói cho chúng ta biết giá trị thật của chúng ta ở trước mặt Ngài: **Hỡi bạn tình ta, ta sánh mình như ngựa cái của xe Pha-ra-ôn.**

Bản King James Version chép: **I have compared thee, O my love, to a company of horses in Pharaoh's chariots.**

Có nghĩa là: **Hỡi người yêu của ta, Ta đã sánh mình với một đoàn kỵ binh của quân xa vua Pha-ra-ôn.**

Chữ **ngựa cái** trong bản tiếng Việt đây, có lẽ nói về sự chủ lực của kỵ binh, như chữ **thợ cái** dùng trong Châm ngôn 8:30.

Trong câu số 9 này, Chúa chỉ cho chúng ta thấy sự mạnh mẽ thật có trong con người bề trong của chúng ta, mà tâm linh của loài người được tạo dựng bởi hơi thở của Đấng toàn năng, được gọi là Con trai của Đấng chí cao (Thi-thiên 82:6), và là thần linh, có sức mạnh siêu nhiên, có sự hiểu biết trước và có khả năng tiếp nhận nhiều linh (ân) của Đức Chúa Trời, đó là chữ NeSHÂMÂH số 5397 của tiếng Hê-bơ-rơ, và được gọi là Linh tánh của loài người (Châm ngôn 20:27).

Đạo quân kỵ của Pha-ra-ôn đã từng là sự kiêu hãnh của vua xứ Ê-díp-tô. Sức mạnh của quân đội là niềm tự hào của thế gian. Và trong quá khứ, người ta đã nhờ cậy ngựa và xe (quân xa) để chinh phục các nước khác.

Lời Chúa đã chỉ cho chúng ta biết Chân-Dung thật của con người bề trong mà Chúa đã tạo dựng cho chúng ta. Về sức mạnh, Chúa ví con người bề trong của chúng ta mạnh mẽ như một đạo quân kỵ của đoàn quân xa, mà vua của thế gian này đã nhờ cậy.

Bởi lẽ đó, Lời Chúa đã từng chép rằng: **Năm người trong các người sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các người sẽ đuổi theo một muôn (van), và quân nghịch sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người.** (Lê-vi ký 26:28).

Chúng ta bước tiếp tới Chân-Dung về **vẻ đẹp** của chúng ta: **Đôi má mình đẹp với đồ trang sức; Cổ mình xinh với hạt trân châu.**

Đôi má, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ LeCHIY số 3895, có nghĩa là: **Để trở nên mềm mại, dễ uốn nắn. Xương má, xương quai hàm.**

Cổ, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ TSAVVÂRÂB số 6677, có nghĩa là: **Để buộc, Để vác, Để gánh nặng.**

Trong nguyên văn của bản gốc tiếng Hê-bơ-rơ, không có các chữ: **đồ trang sức, hạt trân châu**. Do khi dịch, người ta đã thêm những chữ này vào để diễn ý, cho phù hợp với vẻ đẹp của vẻ mặt, vì có chữ **đẹp** trong câu này. Cho nên các bản như King James Version khi dịch, người ta phải in chữ nghiêng với những từ mà nguyên bản không có.

Theo nguyên bản, thì Lời Chúa chỉ cho chúng ta biết **vẻ đẹp** của chúng ta, trước khi quay trở về đầu phục Chúa là Chưá đúng theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và cần phải được tu chỉnh lại cho đúng mẫu ban đầu. Bởi vì tội lỗi từ A-đam truyền lại qua các đời của các tổ phụ chúng ta, khiến con người thật của chúng ta bị biến chất, trở nên cứng cổ, môi miệng trở nên chai đá, phải được sửa lại cho mềm mại và phải được gánh vác thập tự giá. Chính vì lẽ đó, Chúa đã phán tiếp: **Chúng tôi sẽ làm cho mình chuyên vàng có vảy bạc.**

Bản King James Version chép: **We will make thee border of gold with studs of silver.**

Có nghĩa là: **Chúng ta sẽ làm nên cho người một sợi dây bằng vàng, và những cái cột bằng bạc.**

Chữ **làm** trong câu này chính là chữ **làm** mà Đức Chúa Trời đã phán khi Ngài quyết định tạo dựng nên loài người (Sáng-thế ký 1:26).

Sợi **dây chuyên** mà Đức Chúa Trời sẽ làm cho chúng ta đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ TÔR số 8447 ra từ gốc chữ TUWR số 8446, có nghĩa là:

Để dẫn dắt, Để uốn nắn, Để làm cho hoàn hảo, Để được kế vị.

Loài người đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và rơi vào trong sự chết đời đời, không còn có sự kế vị Đức Chúa Trời nữa. Và cũng bởi tội lỗi, đã khiến cho quai hàm của môi miệng chúng ta tuôn ra những lời của tội lỗi, cần phải được sửa chữa lại.

Đức Chúa Trời là tình yêu thương, nên Ngài đã tìm đến cứu chúng ta ra khỏi sự chết đời đời, và Ngài dùng sợi dây đặc biệt để ràng buộc chúng ta lại với Ngài, và bởi sợi dây đặc biệt này, mà Đức Chúa Trời sửa chữa lại môi miệng

đã bị sai lệch của chúng ta:

Ô-sê 11:4: Ta đã dùng dây nhân tình, dùng xích yêu thương kéo chúng nó đến. Ta đã như những kẻ cỡi ách khỏi hàm chúng nó, và để đồ ăn trước mặt chúng nó.

Bản tiếng Việt đã dịch theo các cuốn không phải là bản gốc, nên đã dựa theo sự diễn ý để gán cho chữ vảy bạc, như là cách trang trí trên một sợi dây chuyền !

Căn cứ theo bản King James Version, có bản gốc tiếng Hê-bơ-rơ để tra cứu, thì trong câu này, chép rằng: **Chúng ta sẽ làm nên cho người một sợi dây bằng vàng, và những cái cột bằng bạc.**

Ngoài dây bằng vàng ra, còn các cột bằng bạc nữa. Chữ cột (mà bản tiếng Việt dịch là vảy !!!) Chính là chữ NeQUDDÂH số 5351 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Cái cột, để đánh dấu qua sự đóng đinh.**

Để sửa chữa lại con người bê trong của chúng ta, Đức Chúa Trời đã sử dụng Con một Ngài Là Đức Chúa Jêsus Christ, dùng Huyết vô tội của Ngài làm giá cuộc chúng ta. Giá chuộc đó, trong tiếng Hê-bơ-rơ là Bạc.

Trong tất cả các sách trong Kinh-Thánh, đều nói về sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để chuộc chúng ta về với Ngài. Các cột mà Đức Chúa Trời làm cho chúng ta, chính là các nguyên tắc và Lễ thật của Đức Chúa Trời trong luật pháp của Chúa.

Châm ngôn 8:34-35: Người nào nghe lời ta, Hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, Và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, Và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va;

Toàn vẹn của câu số 10 và 11 này, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng: Ngài thấy rõ nọc độc của tội lỗi đã khiến cho sắc đẹp thật của con người bê trong của chúng ta bị phai tàn và sai lệch. Mặc dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn yêu chúng ta và Ngài đến để cứu chúng ta khỏi sự tội và sự chết. Ngài đến để sửa chữa lại chúng ta, từ sự tối tăm đưa qua sự sáng láng của Ngài. Từ sự cứng lòng thành sự mềm mại, nhân từ và yêu thương. Từ sự vô tổ chức đến chỗ có kỷ luật trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Từ chỗ hoang đàng, được trở về với quyền kế tự ngôi báu của Đức Chúa Trời.

Câu 12: Trong khi vua ngự bàn ăn, Cam tòng hương tôi xông mùi thơm nó ra.

Khi chúng ta được cứu chuộc ra khỏi sự chết, con người bê trong của chúng ta vui mừng và cảm động trước tình yêu vô bờ bến của Chúa, bấy giờ, chúng ta sẽ muốn làm tất cả những gì tốt đẹp nhất để dâng cho Chúa.

Ma-ri-ma-đơ-len là một ví dụ điển hình. Sau khi Ma-ri-ma-đơ-len được Chúa Jêsus giải cứu ra khỏi bảy quỷ dữ (Lu-ca 8:2), người đã đem dầu cam tòng hương đến để xức dầu cho Chúa Jêsus:

Mác 14:3: Đức Chúa Jêsus ở tại làng Bê-tha-ni, trong nhà Si-môn là kẻ phung. Ngài đương ngồi bàn ăn, có một người đờn bà vào, đem một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam tòng thật rất quý giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jêsus.

Điều gì đã khiến cho cô gái Su-la-mít muốn xông mùi hương của dầu cam tòng hương cho vua ? Điều gì đã khiến cho Ma-ri-ma-đơ-len đập bể bình dầu cam tòng quý giá, để xức dầu lên đầu Chúa Jêsus ?

Vì tội lỗi của người rất nhiều, nhưng Chúa đã tha thứ hết thảy.

Lu-ca 7:47: Vậy nên ta nói cùng người, tội lỗi đàn bà nầy nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu mến nhiều; song kẻ được tha ít thì yêu mến ít.

Câu 13: Lương nhân tôi giống như bó hoa một được cho tôi. Nằm ở giữa nương long tôi.

Bản King James Version chép: **A bundle of myrrh is my well beloved unto me; he shall lie all night betwixt my breasts.** Nghĩa là:

Người yêu dấu của tôi đối với tôi như một bó hoa một được, người sẽ nằm suốt đêm ở giữa ngực tôi.

Ước mơ của cô gái, cũng như cho mỗi người chúng ta muốn được ôm ghì lấy Chúa vào lòng mình, như ôm một bó hoa thơm nhất.

Câu 14: Lương nhân tôi giống như một chùm hoa phụng tiên cho tôi. Trong vườn nho Ên-Ghê-đi.

Danh từ hoa Phụng-tiên không có trong danh sách các loài hoa ở Việt Nam, loài hoa này có tên thực vật học là LAWSONIA ALBA, mà bản tiếng Anh là CAMPHIRE hoặc là HENNA là một. Hoa này chỉ mọc tại Ê-díp-tô, Si-ry, Ả-rập Ai cập và bắc Ấn-độ. Có mùi rất thơm và mọc thành từng chùm, mỗi bụi hoa có thể cao tới một mét tám mươi (1m 80)

Điều cần chú ý là địa danh của Ê-ghe-đi, chính là một ốc đảo ở giữa một vành đai bằng núi đá, ở về phía tây của biển chết (biển Mặn).

Ở giữa một nơi mà chung quanh là núi đá vây kín, và một vùng nóng bức của sa mạc, vườn nho được trồng ở đây có giá trị rất lớn, nhưng còn có một cái quý giá nữa là hương thơm của hoa HENNA.

Nếu chúng ta ở vào một hoàn cảnh giữa sa mạc nóng cháy, chúng ta sẽ mơ ước gì ? Nước, bóng mát, hương thơm của hoa ? Thật không có gì sai nếu chúng ta mơ ước như vậy. Nhưng ít khi chúng ta mơ ước tới mùi thơm của hoa trong lúc này, mà là nước, vì chúng ta đang khát.

Nhưng vượt xa khỏi điều ấy, khi chúng ta có Chúa, lòng chúng ta mơ ước cao hơn, vượt ý nghĩ của điều mơ ước bình thường .

Đây là những mơ ước của cô gái Su-la-mít và cũng là mối tình trong trắng đầu tiên mà chúng ta có được trong những buổi đầu nhận được sự giải cứu từ Đức Chúa Jêsus Christ .

Khi chúng ta mơ ước như vậy, Chúa của chúng ta biết tất cả, và Ngài luôn muốn chúng ta có tình yêu nồng cháy như vậy mãi mãi, và đừng để nó nguội lặn đi theo thời gian.

Câu 15: Hỡi bạn tình ta, mình thanh lịch thay, mình thanh lịch thay! Con mắt mình như mắt của bò câu.

Chữ **thanh lịch** ở đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ YÂPHÂN số 3302, có nghĩa là: **Công bằng, Đẹp, Trở nên sáng chói, Thông minh.**

Khi cô gái (chúng ta) nhận biết Chúa, và yêu mến Ngài, Chúa liền khích lệ chúng ta rằng quyết định của chúng ta đối với Chúa ấy là thông sáng, ấy là khôn ngoan và tốt đẹp.

Châm ngôn 9:10: Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan; Sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng.

Khi chúng ta nhận biết Chúa, con mắt của chúng ta tìm kiếm Chúa. Mắt của chúng ta bắt đầu tìm kiếm Chúa trong Lời hằng sống của Ngài, và bấy giờ, mắt của lòng chúng ta bắt đầu được thay đổi bởi quyền phép của Lời Chúa. không còn hung dữ hay đánh đá nữa, nhưng hiền lành như chim bồ câu vậy. Con mắt là cửa sổ của tâm hồn con người, từ ánh mắt đó, chúng ta có thể nhận biết tấm lòng bên trong của người ta. Con người bề ngoài của chúng ta bắt đầu tái sinh bởi tình yêu của Chúa. Chúng ta bắt đầu cuộc đời mới như con trẻ và ánh mắt của con người mới thật đơn sơ và trong trắng như con trẻ, như mắt bồ câu, con vật của biểu tượng hòa bình.

Câu 16-17: Hỡi lương nhân tôi, chàng là xinh tốt; Thật, hợp ý thay! Lại giường của chúng ta xanh xanh. Rường nhà chúng ta bằng gỗ hương nam; Ván lá mái chúng ta bằng cây tòng.

Đây là lời của cô gái mời gọi Chúa. Thoạt đọc, như vẻ lãng mạn, nhưng lại là một bức tranh tuyệt đẹp của một mối tình yêu Chúa đơn sơ và trong trắng.

Chúng ta hãy nhớ lại từ câu 8, khi cô gái được các bạn chỉ dẫn con đường tìm kiếm Chúa, cô gái đã bước theo sự chỉ dẫn, để đến được với Chúa.

Chàng là người chẵn chiên hiền lành, chàng không ở trong kinh đô, nhưng ở ngoài đồng chẵn giữ bấy chiên mà Cha chàng giao phó.

Bức tranh đang tả cảnh con chiên được ở bên cạnh người chẵn hiền lành của mình. Chữ giường đây còn có nghĩa là Nền. Bấy chiên nằm nghỉ trên nền cỏ xanh tươi, gần bên mé nước bình tịnh (Thi-thiên 23).

Chữ **Rường** (tiếng địa phương của người dịch) chính là **Đòn tay, Cây xà ngang.**

Chữ **nhà** trong câu này, là chữ BAVITH số 1004 ra từ gốc chữ BÂNÂH số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Gia đình, Đền thờ, Nơi ở cùng mọi vật bên trong, Để xây dựng, Để sanh con cái, Để sửa chữa.**

Ván lá mái đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Giải ngân hà.**

Khi chúng ta nằm yên nghỉ bên đồng cỏ xanh tươi, ấy là chúng ta đang ở vào bên trong Lời của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi là Vầng đá, dùng cho sự kiến trúc, xây dựng ngôi nhà. Lời của Chúa còn được gọi là gỗ cây Hương nam, loại cây quý mà dân Y-sơ-ra-ên dùng để xây dựng nhà ở và đền thờ.

Tất cả những vật liệu được dân Y-sơ-ra-ên yêu thích và quý trọng để làm vật liệu xây dựng đền thờ, được nhắc đến trong hai câu này.

Nhưng Lời Chúa đang chỉ cho chúng ta biết ngôi nhà để cho con người bề trong của chúng ta, là đền thờ của Đức Chúa Trời, cần có vật liệu bền vững nhất để xây dựng, đó là Lời của Đức Chúa Trời. Cây Hương nam, Cây Tòng (Thông) đều mang một thứ nhựa không thấm nước, khiến cho gỗ bền chắc và cứng, chính là hình bóng về Lời Chúa trong Kinh-Thánh. Quyền phép của Lời Chúa sẽ khiến chúng ta được gầy dựng, được sửa chữa và làm lại. Khi chúng ta nằm nghỉ bên Lời Chúa, mắt chúng ta nhìn về đâu ? Đất hay Trời ?

Bên đồng cỏ xanh tươi, bầy chiên nằm bên cạnh người chăn của mình, mắt chúng sẽ nhìn thấy rõ giải ngân hà trên trời. Nơi đó, Chúa Jêsus đã ban lời hứa cho những người tin yêu Ngài:

Giăng 14:2-3: Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó.

Hết đoạn 1

VĂN-CHÂU PROCLAIMING GOD'S WORD MINISTRY

Nhã-Ca Đoạn 2

Tình yêu ban đầu

Tình yêu giữa Cơ-đốc nhân với Đấng Christ bắt đầu được thành lập qua cách nhìn nhận và hiểu biết đơn sơ của những người mới tin Chúa.

Vì mắt thường của chúng ta không nhìn thấy Chúa, nên hằng ngày chúng ta chỉ nhận biết Chúa khi có sự gì đó khiến chúng ta phải cầu nguyện để xin Chúa giúp đỡ và che chở, và bởi cơ đó, sự hiểu biết của chúng ta đối với Chúa bị hạn chế, không phải vì cơ Ngài không ở gần bên chúng ta, mà vì chúng ta đã không hiểu biết Ngài.

Loài người ngày nay tin vào khoa học, vốn là sự hiểu biết hạn hẹp của con người, tự cho rằng loài người được tiến hóa từ loài khỉ, loài vượn, mà không biết Đức Chúa Trời đã tạo dựng loài người chúng ta bằng Quyền phép, với sự Khôn-ngoan và Muù-luận trong tình yêu của Ngài, và bởi hơi thở của Ngài mà chúng ta được trở nên một loài sanh linh, mang ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Nhiều người tin Chúa đã lâu năm, nhưng vẫn không biết mình có giá trị và có ý nghĩa gì ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Nhã-ca 2:1 chép: Ta là hoa tường vi của Sa-rôn, bông huệ của trũng.

Tường-vi là tên một loài hoa mà người dịch đã dùng để đặt vào trong câu này, nhưng trên thực tế lại không giống như loài hoa có tên là Tường-vi ở Việt-nam, là loại hoa có thân nhỏ và hoa có màu trắng.

Hoa mà người dịch gọi là Tường-vi đấy, Trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ **CHABATSTSELETH** số 2261, thuộc họ hoa hồng, Có nghĩa là: Hoa Hồng. Và chữ **CHABATSTSELETH** này chỉ được dùng 2 lần trong Kinh-thánh Cựu-ước, Một là ở sách Nhã-ca 2:1, và một là ở sách tiên tri Ê-sai 35:1:

Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ; nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trở hoa như bông hường.

Bông Hường theo tiếng của một số địa phương đã dùng để gọi bông hoa hồng. Loại hoa này mọc ở khắp mọi nơi, đặc biệt là vùng Sa-rôn.

Sa-rôn có nghĩa là **Đồng bằng, Vùng đầm lầy**.

Sa-rôn là một địa danh thuộc vùng đất nằm về phía nam của núi Cạt-mên cách 75 km, gần thủ đô Tel-Aviv của Y-sơ-ra-ên ngày nay. Nơi này là một vùng đất thấp và chịu ảnh hưởng của mưa nên có nhiều đầm lầy, đụn cát và rừng rậm. Tại đây thích hợp cho sự chăn gia súc hơn là làm nghề canh nông.

Hoa huệ trong trũng, Trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên hoa này là **SHUWSHAN** ra từ gốc chữ **SUWS** số 7797, có nghĩa là: **Để chiếu sáng, để vui mừng và còn có nghĩa là sự trong trắng**.

Loài hoa **SHUWSHAN** này mọc ở khắp nơi trên đất Palestin, tại Y-sơ-ra-ên và trong các sa mạc, và vì cơ nó mọc tự nhiên không ai trồng, nên người ta coi thường giá trị của loài hoa này. Và trong các hoang mạc có những trũng thấp đều có mọc những bông huệ tây, mà hình dáng của nó giống như hoa Loa-kèn (*còn được gọi là hoa Ly*) ở Việt-nam.

Tại đây, cô gái đã ví mình chỉ như những loài hoa tầm thường mọc ở khắp mọi nơi, không đáng sánh với những cô gái thành Giê-ru-sa-lem.

Chúng ta cũng vậy, không dám ví mình cao sang như các thiên sứ của Đức Chúa Trời. Những người chưa biết Chúa thì ví các nàng tiên là đẹp tuyệt trần, thì cũng như các Cơ-đốc nhân thường ví các thiên sứ của Đức Chúa Trời đẹp như thường nói **Đẹp như thiên sứ**.

Chúng ta nhớ lại câu chuyện hai thiên sứ của Đức Chúa Trời đến đón Lót và gia đình Lót ra khỏi thành Sô-đôm. Những người của thành Sô-đôm đã nhìn thấy hai thiên sứ nhưng họ không biết đó là thiên sứ, và họ đã say mê sự đẹp của hai thiên sứ đó và muốn bắt hai thiên sứ để làm tình (Sáng thế ký 19).

Nhưng Kinh-thánh cho chúng ta biết chúng ta là:

Thi-thiên 8:4-5: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng.

Thi-thiên 82:6 : Ta đã nói: Các người là thần, Hết thủy đều là con trai của Đấng Chí cao.

Vua đã nói với cô gái rằng: **Bạn tình ta ở giữa đám con gái như bông huệ ở giữa gai góc.** (Nhã Ca 2:2)

Tại đây, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết giá trị thật của điều mà chúng ta đã tự nhận mình chỉ là loài hoa thường như muôn vàn cây cỏ khác mọc trên đất, nhưng đối với Ngài thì chúng ta là một bông hoa Huệ mọc ở giữa những bụi gai.

Khi A-đam phạm tội, sự rửa-sả đã vào trong loài người, và Đức Chúa Trời phán rằng: **Đất sẽ chông gai và cây tật lê.**

Con người bề trong của chúng ta có giá trị thật rất quý giá, và Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, vì đã được tạo dựng bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, chứ không phải là con người bằng xác thịt mà chúng ta có thể nhìn thấy. Giữa thế gian đầy dẫy sự rửa sả và gai góc, những người tin Chúa được ví như những bông hoa *SUWS* để chiếu sáng. Mặc dầu chúng ta nằm trong gai góc, nhưng Đức Chúa Trời vẫn tìm kiếm chúng ta và đem chúng ta về trong cung của Ngài, để phục hồi chân giá trị của chúng ta.

Ma-la-chi 3:3: Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình.

Những người thuộc về thế gian này đã không nhận biết được chân giá trị của loài người, nhưng lại tự cho mình ra từ loài cầm thú trong rừng, chỉ vì thấy những bộ xương và hình hài của các loài thú đó giống như loài người, mà tự nhận lấy cho mình thân phận như vậy. Khi họ công nhận loài thú là tổ phụ của họ, không những chính họ tự sỉ nhục mình, mà còn làm tổn thương tình yêu của Đức Chúa Trời, là Cha của loài người. Nếu ai đó nhìn nhận một người nào có hình thể giống như mình, rồi nhận người đó là cha đẻ của mình, không phải vì có bằng chứng giấy tờ khai sinh có công chúng, mà vì có tưởng tượng, thì cha mẹ thật của người ấy sẽ nghĩ như thế nào về đứa con của mình ?

Kinh-thánh là bản chứng nhận giấy khai sinh cho tất cả loài người trên đất này. Nếu chúng ta biết được điều đó, chúng ta sẽ hưởng được sự bình an mà Chúa hứa cho.

Nhã-ca 2:3: Lương nhân tôi ở giữa đám con trai, như cây bình bát ở giữa những cây rừng. Tôi vui lòng ngồi dưới bóng người; Trái người ngọt ngào cho ổ gà tôi.

Đây là lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ, đã được ứng nghiệm khi Chúa đến rao giảng Tin-lành trên đất, Ngài đã kêu gọi các môn đồ, là những người mà Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài:

Rô-ma 8:29: Vì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em;

Cây **Bình bát** đây chính là táo trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **TAPPUWACH** số 8598, có nghĩa là: *Cây táo (mùi thơm)*.

Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời, chính là Cây sự sống trong vườn địa đàng của Đức Chúa Trời.

2 Cô-rinh-tô 2:15: Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất;

Những người đã được gặp Chúa, đều kinh nghiệm được quyền phép của Tin-lành của Ngài, và đều khao khát muốn nhận thêm từ Ngài.

Lu-ca 10:38-39: Khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ đi đường, đến một làng kia, có người đàn bà, tên là Ma-thê, rước Ngài vào nhà mình. Người có một em gái, tên là Ma-ri, ngồi dưới chân Chúa mà nghe lời Ngài.

Sự ngọt ngào của Lời Chúa khiến cho chúng ta say mê như sự say đắm của tình yêu ban đầu. Sự ngọt ngào nói về sự khoái lạc của người khát được uống nước mát.

Ê-sai 55:1: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá.

Lu-ca 4:13-14: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống

đời đời.

Trái người ngọt ngào cho ổ gà tôi.

Nơi “cuống” họng của chúng ta có một cơ phận gọi là “lưỡi gà” hay còn gọi là “Tiểu thiệt”, là một cơ phận gắn sát chỗ của dây thanh âm của khí quản. Cơ phận nhỏ này có độ nhạy rất cao để co thắt dây thanh âm lại khi có nước hoặc thực phẩm lọt vô trong miệng của chúng ta. Cơ phận này rất dễ bị xung huyết nếu bị lạnh, và trở thành một “hàn tử biểu” cho cơ thể chúng ta.

Trong tâm linh của chúng ta cũng vậy, kể từ khi được tái sanh, Lẽ thật của Lời Chúa luôn là một nguồn nước ngọt cần thiết cho nó. Nhưng cũng rất nhạy cảm để phản ứng với những loại thực phẩm không phải là của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta đã được tái sanh, Lời Chúa đối với chúng ta không còn là vị đắng của thuốc chữa bệnh nữa, mà là mật ngọt của tàng ong :

Thi-thiên 119:103: Lời Chúa ngọt họng tôi đường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi!

Nhã-ca 2: 4: Người đưa tôi vào phòng yến tiệc, Ngọn cờ người phát trên tôi ấy là ái tình.

Chúng ta có thể hình dung một bữa tiệc mà trên bàn sẽ được bày ra nhiều món ăn đặc sản, và lẽ tất nhiên, đều là những món ăn mang nhiều chất dinh dưỡng.

Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh là luật pháp, là con đường chỉ dẫn chúng ta trở về với Đức Chúa Trời. Vậy thì làm thế nào để có thể ăn được con đường này, khi Chúa Jêsus phán Ngài là Bánh của sự sống ?

Giăng 6:51: Ta là bánh từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta.

Đức Chúa Trời sắm sẵn Bánh hằng sống của Ngài, cho những người nào bước đi trên con đường luật pháp của Ngài, và chỉ khi nào chúng ta tin và bước theo luật pháp của Chúa, bấy giờ, Bánh hằng sống đó mới xuất hiện cho chúng ta. Một ngày mà dân Y-sơ-ra-ên còn ở trong đồng vắng, thì mỗi buổi sáng, Đức Chúa Trời lại ban Ma-na từ trên trời xuống để nuôi họ. Đây chính là hình bóng cho chúng ta ngày nay vậy.

Nếu chúng ta cứ ở trong Ngài, không thoái lui, không trở về cuộc sống cũ của tội lỗi, nhưng cứ tin và bước theo Chúa, thì Thánh-Linh của Đức Chúa Trời biết rõ nhu cầu của tâm linh cũng như của thuộc thể mà chúng ta có cần, Ngài sẽ cung cấp Bánh hằng sống cho chúng ta, đó là Lẽ thật mầu nhiệm giấu kín khỏi loài xác thịt, và chỉ tỏ ra cho những người nào được Lời Chúa gọi là thánh đồ mà thôi.

Lu-ca 8:10: Ngài đáp rằng: Đã ban cho các người được biết những sự mầu nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để nó xem mà không thấy, nghe mà không hiểu.

1 Cô-rinh-tô 2:7: Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mầu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta.

Cô-lô-se 1:26-27: tức là sự mầu nhiệm đã giấu kín trải các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thế nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển.

Yến tiệc đây là nói về những Lẽ thật mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ chỉ được bày tỏ cho từng giai đoạn và với những người mà Đức Thánh-Linh muốn bày tỏ. Đó là những món ăn thuộc linh đặc biệt bồi bổ cho những người lính trong quân đội của Đức Chúa Trời, trong ngày của chiến trận.

Ngọn cờ nói về uy quyền trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Jêsus hứa ban cho những người tin Ngài, và điều này được nói trước trong Thi-thiên 60:4: **Chúa đã ban một cờ xí cho kẻ nào kính sợ Chúa, Đấng vì lẽ thật mà xô nó ra.**

Cờ xí nguyên văn là Banner, hay là Standar, nghĩa là tiêu chuẩn, ngụ ý nói về sự ban cho quyền sở hữu, sự hiểu biết về ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là quyền phép cho những người có lòng tin(Rô-ma 1:16)

Ngọn cờ trong câu này, là chữ DĂGAL số 1713 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Tiêu chuẩn, Lá cờ, Để cho người ta có thể nhìn thấy được rõ hơn.**

Chữ **phòng yến tiệc** đây, trong nguyên văn là **Nhà yến tiệc**. Chữ **nhà** trong câu này, là chữ BAVITH số 1004, ra

từ gốc là chữ BÀNĂH số 1129, có nghĩa là: **Để xây dựng, Bắt đầu xây dựng, Để sinh sản con cái.**

Chữ **Vàng đá** nói về Lời của Đức Chúa Trời cũng là chữ BÀNĂH này. Nhà yến tiệc đây không có nghĩa nào khác ngoài Lễ thật của Đức Chúa Trời, mà Lời Chúa chính là vàng đá để chúng ta ẩn nấu, cũng là Hòn đá góc nhà mà Đức Chúa Trời dùng để xây nhà đời đời, chính là Đá mà Đức Chúa Jêsus Christ dùng để lập Hội-Thánh của Ngài.

Tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ đối với những người thuộc về Ngài, là sự bày tỏ chính Ngài, như Chúa đã hứa:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vẫn giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban quyền phép của Ngài, không phải cho tất cả những người nào gọi Ngài là Chúa, nhưng chỉ ban cho những người nào sẵn sàng vì Nước Đức Chúa Trời, vì Tin-lành của Đức Chúa Trời và vì Lễ thật của Đức Chúa Trời, mà công bố Lời Chúa ra, và những người đó sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ ban chìa khóa thiên đàng cho.

Ma-thi-ơ 16:19: Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ mở ở trên trời.

Tình yêu của Đấng Christ với những người tin yêu Ngài, đó là sự chia sẻ cùng Ngài cai trị, và quyền phép đó được ví là ngọn cờ vậy.

Phòng yến tiệc đây là hình bóng về sự mầu nhiệm được giấu kín từ các đời thượng cổ, và được bày tỏ ra cho những người Ngài yêu:

Ê-phê-sô 1:17-21: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thể lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa.

Câu 5: Hãy lấy bánh nho nâng đỡ lòng tôi; Dùng trái bình bát bổ sức tôi lại; Vì tôi có bệnh bởi ái tình.

Lòng của con người vốn là nơi của sự ham muốn, và sự ham muốn của xác thịt là như cái giếng không đáy, luôn đói khát mọi sự thuộc về nhục dục của xác thịt. Sự đói khát này không thể lấp đầy, cho đến khi con người bề trong được tái sinh bởi Nước hằng sống của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh-Linh. Vì con người bề trong được Đức Thánh-Linh dẫn dắt, sẽ có sự ham muốn khác với sự ham muốn của xác thịt, và khi con người bề trong đã tái sinh, nó bắt đầu cầm quyền cai trị xác thịt, và bắt xác thịt phải phục dưới luật pháp của Đức Chúa Trời. Và chính con người bề trong đó cũng có nhu cầu cần được cung cấp, đó là Bánh Nho.

Bánh nho, nói về Lễ thật mầu nhiệm của Lời Chúa. Luật pháp của Đức Chúa Trời như cây nho, lắt léo, ràng buộc vững chắc chúng ta vào đường lối của Đức Chúa Trời, hầu cho chúng ta được sống, được bảo vệ, được chữa lành, được nuôi dưỡng. Trước khi có trái nho, người ta phải trồng cây nho trước.

Giăng 15:1 chép: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho.

Để dẫn dắt loài người trở về với Đức Chúa Trời, một con đường đời đời đã được làm ra, đó là luật pháp.

Giăng 1:17-18 chép: Vì luật pháp đã ban cho Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Giăng 14:6 chép: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.

Khi dây nho đã được vun xới, bảo vệ, trái nho bắt đầu được ra và được ép lấy nước để làm rượu và các trái đó được làm thành những bánh nho để nuôi dưỡng chúng ta.

Cây Nho được dùng để nói về luật pháp của Đức Chúa Trời và Trái nho là thành quả của Huyết trong thân cây Nho, nói về Lễ thật mầu nhiệm, giấu kín bên trong thân (*Lời văn tự - xác thịt*) cây Nho.

Cô gái (chúng ta) nói với người yêu (Vua): **Hãy lấy bánh nho nâng đỡ lòng tôi; Dùng trái bình bát bổ sức tôi**

lại; Vì tôi có bệnh bởi ái tình.

Thân thể của chúng ta cần lương thực để nuôi sống thể nào, thì tâm linh của chúng ta cũng có nhu cầu thể đó.

Khi loài người không nhận biết Chúa, xác thịt luôn đòi hỏi mọi thứ nó muốn, và nó sẽ luôn được cái này, đòi cái kia, không bao giờ thấy đủ, không bao giờ nhàm chán sự ham muốn.

Ha-ba-cúc 2:4-5 chép: Nầy, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình. Nó nghiện rượu, làm sự dối trá, kiêu ngạo và chẳng ở yên chỗ mình, mở rộng lòng ham mê nó như âm phủ, như sự chết chẳng được no chán; nó thu góp mọi nước và hội hiệp mọi dân cho mình.

Nhưng khi chúng ta tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình, nhờ Nước hằng sống của Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh để được tái sanh, lòng (con người bề trong) ham muốn của chúng ta không phải như sự ham muốn của thế gian nữa, nhưng là sự ham muốn Lẽ thật của Đức Chúa Trời. Bánh Nho, và Trái Táo (Bình bát) là hình bóng về luật pháp của Đức Chúa Trời. Trong luật pháp của Đức Chúa Trời chứa đựng những lời hứa ban phước hạnh cho những ai yêu mến luật pháp của Ngài:

Thi-thiên 1:1-3 chép: Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, Chẳng đứng trong đường tội nhân, Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng; Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, Sanh bông trái theo thì tiết, Lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thịnh vượng.

Hê-bơ-rơ 1:3: Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao,

Khi chúng ta nhận biết Chúa cách rõ ràng, chúng ta sẽ kinh nghiệm được điều mà cô gái: **Vì tôi có bệnh bởi ái tình.**

Khi chúng ta đã nghe được tiếng Chúa, đã được nghe về những Lẽ thật của Chúa rồi, chúng ta sẽ kinh nghiệm của sự say mê về những Lẽ thật của Chúa, và chúng ta sẽ cảm thấy khó chịu khi không được nghe giảng về Lẽ thật, như cô gái mắc bệnh tương tự hình bóng người yêu.

Nhã-ca 2:6: Tay tả người kê dưới đầu tôi, còn tay hữu người ôm lấy tôi.

Nếu chúng ta chưa được biết rằng những lời chép trong sách Nhã-ca đều là lời tiên tri và Lẽ thật mẫu nhiệm, thì khi đọc đến đây, chúng ta sẽ cảm thấy khó chịu vì lời văn lãng mạn nói về tình yêu của một đôi trai gái... Nhưng Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng, là Đức Chúa Trời Lạ lùng. Sự Lạ-lùng của Chúa làm thất bại mọi cơ mưu của những kẻ thù nghịch, nhưng lại làm cho vững vàng những người trông cậy Ngài.

Khi Gia-cốp chạy trốn khỏi anh mình là Ê-sau, ban đêm người lấy một hòn đá để làm gối đầu mình, Kinh-thánh chép:

Sáng thế ký 28:10-15: Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Nầy, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là Hòn Đá của các thời đại. Là Hòn Đá góc nhà. Là Hòn Đá chứng cứ, Là Hòn Đá về sức lực tôi, Là Hòn Đá lớn của Y-sơ-ra-ên, Là Đá làm Nền, Đá thử nghiệm. Và Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời, và Ngài là Vầng Đá đời đời xây dựng nhà Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời cho chúng ta thời gian ban ngày để làm việc nhưng ban đêm, Ngài đến để dạy dỗ con người bề trong của chúng ta và niêm phong lời giáo huấn của Ngài để cứu chúng ta ra khỏi sự chết.

Gióp 33:15-18: Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, Lúc người ta ngủ mê, Nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, Niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, Hầu cho trở loài

người khỏi điều họ toan làm, Và giấu họ tánh kiêu ngạo, Cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, Và mạng sống khỏi bị gươm giết,

Thật khó ngủ khi chúng ta không có gì để kê đầu của chúng ta cao hơn thân thể của mình. Cũng vậy, nếu chúng ta vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, chúng ta phạm tội cùng Chúa, chúng ta không thể có sự bình an, và không thể ngủ yên giấc. Đức Chúa Trời muốn chúng ta suy gẫm luật pháp của Chúa ngày và đêm, và Ngài muốn chúng ta nghĩ đến luật pháp như một sự cần thiết phải có để giấc ngủ được bình an. Luật pháp phải là Nền cho cái Đầu của chúng ta.

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh, khi nói đến bên Tả hay bên Hữu, ấy là nói đến ý nghĩa của hướng Tây (tả) và hướng Đông (Hữu). Theo chiều Đông-Tây, Nam-Bắc mà Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Môi-se dựng đền tạm của Đức Chúa Trời nơi đồng vắng.

Trong ý nghĩa của chữ Đông, Tây, nam và Bắc trong tiếng Hê-bơ-rơ, chúng ta sẽ hiểu được lý do tại sao Đức Chúa Trời lại mạng lệnh cho Môi-se làm như vậy, và bất cứ khi nào nhỏ trại hành quân đến nơi mới, đền tạm của Đức Chúa Trời sẽ phải dựng theo đúng hướng như vậy.

Hướng Tây, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ YÂM số 3220, có nghĩa là: *Tiếng gầm thét của biển, Địa trung hải.*

Hướng Tây là hướng đối nghịch với hướng Đông. Và để cai trị sự đối nghịch này, Đức Chúa Trời sử dụng luật pháp của Ngài, và luật pháp của Đức Chúa Trời có quyền phép làm cho chết tất cả mọi sự chống đối của xác thịt đối với Lời của Đức Chúa Trời.

Cánh tay Tả, còn có nghĩa là luật pháp của Đức Chúa Trời được phán ra để cai trị.

Hướng Đông, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ QÊDMÂH số 6924, có nghĩa là: *Phía trước (cả không gian lẫn thời gian), Hướng tâm trí (người ta) về..., Đi trước, Đến trước, Đứng trước, Làm trước, Biết trước, Dùng trước, Thúc đẩy công việc, Đáp ứng nhu cầu, làm thỏa mãn nhu cầu.*

Hướng Đông là hướng mặt trời mọc, và đó là sự đến trước tất cả mọi công việc. Lời của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, được ví như mặt trời, như có chép trong Thi-thiên 84:11: **Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là mặt trời và là cái khiên; Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn-diễn và vinh hiển; Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành gì cho ai ăn ở ngay thẳng.**

Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời có quyền phép làm cho chết bản ngã xác thịt của con người, hầu cho mất khả năng phạm tội. Nhưng quyền phép này chỉ có thể phát huy, khi Lẽ thật của Đức Chúa Trời, là luật pháp của Thánh-Linh sự sống, dành cho tâm linh con người, được rao giảng cân bằng với sự rao giảng luật pháp văn tự. Khi luật pháp văn tự có tác dụng làm mất khả năng phạm tội của xác thịt, vì những hình phạt của luật pháp đối với sự phạm tội, thì Lẽ thật của Lời Chúa lại có quyền phép khiến cho con người bề trong được tái sanh, được nuôi dưỡng và được ban quyền phép để cai trị xác thịt.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là cánh tay của Ngài:

1 Các vua 8:24: **Đối cùng tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, Chúa có giữ lời Ngài đã hứa với người. Thật, hễ điều chi miệng Chúa phán, thì tay Chúa đã làm hoàn thành, y như chúng tôi thấy ngày nay.**

Thi-thiên 33:9: **Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.**

Luật pháp văn tự là cánh tay Tả của Đức Chúa Trời, vì cánh tay này sẽ đập bể tất cả mọi sự chống đối của xác thịt. Lẽ thật được ví là cánh tay hữu của Ngài, vì cánh tay hữu luôn là sức mạnh và quyền phép của Đức Chúa Trời. Nếu luật pháp có thể khiến cho thân thể phải bị đóng đinh vào thập tự giá, thì Lẽ thật có thể khiến cho con người bề trong lại sống.

2 Cô-rinh-tô 3:6: **và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống.**

Rô-ma 8:11: **Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.**

Khi chúng ta nhận biết Chúa, chúng ta sẽ hiểu rõ tầm quan trọng của luật pháp và Lẽ thật trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Tay tả người kê dưới đầu tôi, Còn tay hữu người ôm lấy tôi.

Bất luận công việc gì mà chúng ta có Lời Chúa dẫn dắt (kê dưới đầu) thì công việc đó sẽ được hoàn thành rất nhanh và thuận lợi.

Khi còn bé, được vòng tay của cha, mẹ ôm lấy thân thể của chúng ta, thì giấc ngủ sẽ không bị giật mình, và không bị lạnh lẽo quấy rối.

Khi chúng ta nhận biết Lẽ thật, chính Lẽ thật của Đức Chúa Trời giải phóng chúng ta ra khỏi mọi sự lừa dối, và giải phóng chúng ta ra khỏi sự giam cầm bởi quyền lực của ma quỷ:

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Chữ ôm trong câu 6 này, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ CHÂBAQ số 2263, có nghĩa là: *Ôm ghi chặt lấy.*

Đây nói về sự ràng buộc mâu nhiệm của tình yêu, khi chúng ta nhận biết tình yêu của Đức Chúa Trời đối với chúng ta qua Đức Chúa Jêsus Christ. Lẽ thật của Đức Chúa Trời có một quyền phép kỳ diệu để khiến cho chúng ta luôn gắn bó với Ngài.

Khi Sau-lơ (sau này đổi thành Phao-lô) nhận biết Lẽ thật về Đức Chúa Jêsus Christ, ông được tái sinh và trở thành sứ đồ Phao-lô, ông gọi mình là Kẻ tù trong Chúa:

Ê-phê-sô 4:1: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em,

Phi-lê-môn 1:1: Phao-lô, kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ, và Ti-mô-thê, anh em chúng ta, gửi cho Phi-lê-môn, là người rất yêu dấu và cùng làm việc với chúng ta,

Phao-lô tự đặt mình vào trong vòng tay yêu thương của Đức Chúa Jêsus Christ, và dùng ngôn ngữ Tù để nói đến điều mà ông không bao giờ muốn ra khỏi vòng tay ấy nữa, vì đó là vòng tay yêu thương của Đức Chúa Trời đối với Phao-lô.

Nhã-ca 2:7: Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người Bởi những con hoàng dương hay là con nai đồng nội, Chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức ái tình ta Cho đến khi nó muốn.

Cô gái đang trong thời gian nồng thắm của tình yêu ban đầu, cô không muốn bất cứ ai làm vỡ bầu không gian của tình yêu mà cô đang có. Hình ảnh của những Cơ-đốc nhân khi đã nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ qua quyền phép của Ngài, được giải cứu, được giải phóng và được chữa lành các tật bệnh. Được ban cho quyền phép của Đức Thánh-Linh, đuổi quỷ và chữa lành cho nhiều người khác, tâm hồn của họ được nung cháy bằng tình yêu của Chúa Jêsus, họ không muốn ai cướp đi thời gian của họ đối với công việc thuộc về Chúa. Mọi công việc khiến cho họ phải gián đoạn sự hầu việc Chúa, cũng được ví như những con Nai của đồng nội hay những con Hoàng dương (Hươu vàng) của cánh đồng, hay chạy tung tăng không có kỷ luật, làm động đến giấc mộng của cô gái đang mơ về người yêu của mình vậy.

Câu 8-9: Ấy là tiếng của lương nhân tôi! Kia, người đến, nhẩy qua các núi, Vượt qua các gò. Lương nhân tôi giống như con hoàng dương hay là con nai tơ. Kia, người đứng sau tường chúng tôi, Xem ngang qua cửa sổ, Ngó ngang qua chấn song.

Khi chúng ta bắt đầu kinh nghiệm được quyền phép của Chúa trên cuộc sống của mình, thì cũng vào thời điểm đó, Chúa bắt đầu thông công với chúng ta qua Đức Thánh-Linh. Và cho dù ở bất cứ thời gian nào, ở đâu, trường hợp nào, Chúa cũng vẫn đến thông công với tâm linh của chúng ta để bày tỏ chính Ngài cho chúng ta rõ hơn. Lúc đó, chúng ta có cảm nhận giống như dân gian có câu: *Yêu em mấy sông anh cũng lội, mấy đèo anh cũng vượt qua.*

Chúa yêu chúng ta và Ngài luôn có mặt với chúng ta ở khắp mọi nơi, mọi thời gian, như chàng trai si tình bám sát người yêu của mình.

Mặc dầu vậy, Chúa vẫn lịch sự chờ đợi chúng ta mời gọi Ngài ngự vào tấm lòng của chúng ta. Ngài đang ở ngoài cửa của tấm lòng chúng ta và chờ đợi.

Thánh Linh của Chúa bắt đầu nhắc nhở, khích lệ chúng ta và nói chuyện với chúng ta :

Câu 10-13: Lương nhân tôi nói chuyện với tôi rằng: Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi, hãy trở dậy và đến. Vì kìa, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi; Bóng hoa nở ra trên đất; Mùa hát xướng đã đến nơi, và tiếng

chim cu nghe trong xứ; Cây vả đương chín trái xanh tươi của nó, và nho trở hoa nức mùi hương. Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi, hãy trở dậy và đến.

Sau một thời gian dài của cuộc đời bị tội lỗi vây phủ, con người bẽ trong của chúng ta như cái cây bị mùa đông lạnh lẽo cướp đi mùa xuân ấm áp. Cây ngủ trong sự lạnh lẽo vô vị của một cuộc đời không có hy vọng, vì tất cả mọi phước hạnh cần có của cuộc đời đều đã bị tội lỗi cướp đi. Như bao nhiêu cuộc đời đang thờ dài ngao ngán chán chường vì không có đường thoát.

Chúa Jêsus là giải pháp duy nhất cho mọi cuộc đời trên thế này. Ngài là Sự sống lại và sự sống cho những ai tin Ngài. Mặc dầu vậy, vẫn còn nhiều người đã từng cầu nguyện tiếp nhận Chúa Jêsus cho cuộc đời của mình, nhưng họ vẫn sống như cây trong mùa đông lạnh lẽo.

Đức Thánh-Linh gọi con người bẽ trong của chúng ta (*những người đã tin Chúa*) : **Hãy trở dậy và đến.**

Có biết bao nhiêu người đã tin Chúa, nhưng họ ngồi đó như ngủ quên rằng Chúa đến để cứu chuộc chúng ta ra khỏi sự chết, không phải là để chúng ta ngồi đó chờ ngày Chúa Jêsus tái lâm đón Hội-Thánh về thiên đàng. Nhưng Ngài đến để cứu chuộc chúng ta và giao chìa khóa Nước Đức Chúa Trời cho chúng ta, để chúng ta tiếp tục làm công việc mà A-đam ban đầu đã được giao cho làm là Quản trị công việc tay Chúa làm.

Không chỉ quản trị công việc tay Chúa làm mà thôi, nhưng chúng ta còn phải đánh trận với quyền lực của sự tối tăm, để mang sự giải cứu của Chúa đến cho bao nhiêu người khác ở khắp thế gian nữa.

Chúa kêu gọi: **Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy.** (Giăng 7:37b-38).

Mùa đông, hình bóng của sự lạnh lẽo, sự chết.

Mưa đã dứt, hình bóng về sự trừng phạt tội lỗi của loài người đã được Đức Chúa Jêsus Christ hứng chịu thay cho chúng ta trên thập tự giá. Cơn nước lụt không còn nữa, vì Đức Chúa Trời yêu thương nhớ lại rằng chúng ta ra từ bụi đất.

Bóng hoa nở ra trên đất: Biểu tượng của sự sống lại và sự bộc lộ tình yêu của những người tin Chúa ra cho mọi người chung quanh mình, và Sự ngợi khen Đức Chúa Trời bắt đầu, khi Đức Thánh-Linh được ban cho chúng ta và chính Đức Thánh-Linh dẫn dắt chúng ta vào mọi phước hạnh đã được hứa và chép trong Kinh-thánh.

Tiếng chim cu nghe trong xứ nói về sự rửa-sả đã được cất khỏi cuộc sống của chúng ta.

Giê-rê-mi 12:4: Trong xứ bị sâu thẳm, cỏ ngoài đồng khô héo cho đến chừng nào? Vì cơ dân cư hung ác nên loài sinh súc và chim chóc đều bị diệt. Vì chúng nó nói rằng: Người sẽ chẳng thấy sự cuối cùng của chúng ta!

Cây vả đương chín: Cây vả là biểu tượng về dân Y-sơ-ra-ên. Trong câu này, cây vả đương chín là nói về sự thịnh vượng của dân Đức Chúa Trời tuyển chọn, sẽ trở dậy khi ngày của Ngài đến:

Xa-cha-ri 3:8-10: Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, người cùng bạn hữu người ngồi trước mặt người hãy nghe, vì những kẻ này làm dấu: nầy, quả thật ta sẽ làm cho đầy tớ ta là Chôi móng dấy lên. Vì nầy, hòn đá mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Này, ta sẽ chạm trở nó, và ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất này trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các người ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.

Đây là lời tiên tri cho ngày sau rốt này, khi dân Y-sơ-ra-ên - Cây vả sẽ ra trái chín. Năm 1948, Y-sơ-ra-ên tái lập quốc, Cây vả nứt lộc. Năm 1998-1999, Y-sơ-ra-ên nhận năm ân hỷ đầu tiên kể từ khi tái lập quốc, biểu tượng của sự thịnh vượng, đó là các trái của cây vả đang chín. Khi dân Y-sơ-ra-ên thịnh vượng, thì cũng là lúc Đức Thánh-Linh dẫn Hội-thánh của Đấng Christ vào các Lễ thật mầu nhiệm đã giấu kín từ các đời thượng cổ, và quyền phép của Ngài sẽ tỏa các hương thơm của Đấng Christ ra khắp trái đất này.

Rô-ma 11:11-12 chép: Tôi lại hỏi rằng: Có phải dân Y-sơ-ra-ên vấp chân đường ấy hầu cho té xuống chăng? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là bởi tội lỗi họ mà sự cứu đã đến cho dân ngoại, hầu để giục lòng tranh đua của họ. Vả, nếu tội lỗi họ đã làm giàu cho thế gian, sự kém sút họ đã làm giàu cho dân ngoại, thì hướng chi là sự thanh vượng của họ!

Cây nho trở hoa, nói về công việc mầu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời với sự dẫn dắt của Đức Thánh-Linh.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không**

kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. (Giăng 15:1-2).

Sự trở hoa là nói về sự sống dư dật của thân thể cây nho, hình bóng cho mùa kết trái, mùa hôn phối. Nói về tình yêu giữa Cơ-đốc nhân với Đức Chúa Jêsus Christ qua sự thông công của Đức Thánh-Linh vào thời kỳ cuối cùng trước mùa thu hoạch.

Câu 14: Hỡi chim bồ câu ta trong hốc đá, tại chốn đục của nơi hè hầm, hãy tỏ cho ta xem mặt mũi mình, cho ta nghe tiếng mình; Vì tiếng mình êm dịu. mặt mũi mình có duyên.

Bản King James Version chép: *O my dove, that art in the clefts of the rock, in the secrete places of the stairs, let me see thy countenance, let me hear thy voice; for sweet is thy voice, and thy countenance is comely.*

Có nghĩa là: Ô Chim bồ câu của ta, đang ẩn náu trong kẽ của vầng đá, trong nơi hè lánh của hầm nhà. Hãy cho ta thấy sắc mặt của mình, để cho ta nghe giọng nói của mình, vì giọng của mình là ngọt ngào, và sắc mặt của mình là đẹp biết bao.

Chim bồ câu vốn là loài chim hiền lành, không có sức mạnh của móng vuốt để tự vệ, đã tìm đến những hốc đá để làm nơi ẩn náu cho mình. Là hình ảnh của tâm linh loài người, vì cơ mất uy quyền cai trị, luôn sợ hãi mọi sự chung quanh mình, nên đã chịu im lặng trong thân thể xác thịt của mình, cam chịu thân phận bất hạnh.

Đức Thánh-Linh đã kêu gọi tâm linh của chúng ta hãy ra khỏi nơi ẩn náu, hãy bày tỏ mọi điều thầm kín cho Ngài. Hãy bày tỏ tất cả những gì khiến cho mình sợ hãi, khiến cho mình đau khổ và thất vọng ra cho Chúa.

Cái gì khiến cho tâm linh của chúng ta phải trốn tránh khỏi ánh mắt của Đức Chúa Trời ?

Sau khi Ê-va và A-đam ăn trái cấm trong vườn Ê-đen, họ liền nhận biết mình bị lỏa lồ và họ liền chạy trốn khỏi mặt của Đức Chúa Trời.

Ai đã chỉ họ biết sự lỏa lồ ?

Sáng-thể ký 3:11: Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng?

Sa-tan là kẻ đã dụ dỗ loài người vào tội lỗi, và chính hắn là kẻ kiêu cao, tố cáo loài người về tội lỗi mà loài người đã phạm, vì nghe theo lời của hắn. Bị kết án bởi sự phạm tội, loài người phải lẩn tránh và sợ hãi, như chim bồ câu không có sự bảo vệ, phải ẩn mình nơi kẽ của vầng đá.

Đức Chúa Trời đã sai các tội tố của Ngài, dùng Lời của tình yêu thương trong luật pháp thánh khiết, công bình và tốt lành của Ngài, để đem loài người trở về với Đấng tạo dựng nên mình. Nhưng vì chức vụ cao trọng của các tiên tri, mà xuất hiện những tiên tri giả, mượn danh Chúa để cầu vinh, nhưng lại làm cho đường lối của Đức Chúa Trời bị gán trở. Các tiên tri giả được Lời Chúa ví là những con chồn, và chó rừng.

Câu 15: Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn, Những con chồn nhỏ phá hại vườn nho; Vì vườn nho chúng tôi đương trở bông.

Con chồn, tiếng Hê-bơ-rơ là chữ SHUWAL số 7776, nghĩa là *Chó rừng*,

Ê-sai 56:11-10: Những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui mù, không biết chi hết. Chúng nó thấy đều là chó câm, chẳng biết sữa, đều chiêm bao, nằm sóng sượt, và ham ngủ; lại là chó mê ăn, không biết no. Ấy là những kẻ chần chừ chẳng khôn sáng; mọi người theo đường riêng mình, mỗi người tìm tư lợi mình, người nào cũng vậy.

Chúa Jêsus đã cảnh báo về các tiên tri giả như sau:

Ma-thi-ơ 7:15: Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiêm đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé.

Các sứ đồ cũng cảnh báo Hội-Thánh về những tiên tri giả:

Phi-líp 3:2: Hãy coi chừng loài chó; hãy coi chừng kẻ làm công gian ác; hãy coi chừng phép cất bì giả.

2 Phi-e-rơ 2:1: Dầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy phá thành linh.

1 Giăng 4:1: Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ.

Khi chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ, những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, là những người chỉ có sự ham muốn nhục dục của thế gian ở trong lòng, cùng những người kiêu ngạo, mượn danh Chúa để mưu đồ ý riêng, sẽ bắt bớ, vu cáo, xuyên tạc, dèm chê, chia rẽ, nói xấu, ngăn trở tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời, và ngăn trở sự rao giảng về Lễ thật của Đức Chúa Trời. Môi miệng của những người này cũng như Lời Chúa trong Kinh-Thánh đã chép: **Tru như chó (SHUWAL):**

Thi-thiên 59:1-10: Đức Chúa Trời ôi! xin giải cứu tôi khỏi các kẻ thù nghịch tôi, Bảo hộ tôi khỏi những kẻ dấy nghịch cùng tôi. Xin hãy giải tôi khỏi những kẻ làm ác, và cứu tôi khỏi những người làm đổ huyết. Vì kìa, chúng nó rình rập hại mạng sống tôi; Đức Giê-hô-va ôi ! những người mạnh dạn nhóm họp nhau nghịch tôi; Chẳng phải vì sự vi phạm tôi, cũng chẳng vì tội lỗi tôi. Mặc dầu tôi không lầm lỗi, chúng nó chạy tới toan đánh; Xin Chúa hãy tỉnh thức để giúp đỡ tôi, và hãy xem xét. Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Xin hãy trỗi dậy để thăm viếng các nước; Chớ thương xót kẻ nào phạm gian ác. Buổi chiều chúng nó trở lại, tru như chó, và đi vòng quanh thành. Kìa, miệng chúng nó tuôn lời mắng chửi; Những gươm ở nơi môi chúng nó; Vì chúng nó rằng: Có ai nghe đâu? Nhưng, Đức Giê-hô-va ôi, Ngài sẽ cười chúng nó, và nhạo báng các nước. Bởi cố sức lực nó, tôi sẽ ngửa trông Chúa; Vì Đức Chúa Trời là nơi ẩn náu cao của tôi. Đức Chúa Trời sẽ lấy sẽ nhân từ Ngài mà đến đón tôi; Đức Chúa Trời sẽ cho tôi thấy sự báo trả kẻ thù nghịch tôi.

Cũng một thể đó, sự thông công của Đức Thánh-Linh với Hội-Thánh cũng bị ngăn trở bởi những sự thiếu hiểu biết của những người mang danh là người chân bày, nhưng tâm trí của họ vẫn ở trong xác thịt và chính tâm trí xác thịt đó lại là những kẻ hãm ép công việc của Nước Đức Chúa Trời. Lời Chúa Jêsus phán về điều này trong sách Ma-thi-ơ.

Ma-thi-ơ 11:12: Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy.

Vườn nho chúng tôi đang trở bông, là khi các nhụy của hoa cái đang chờ được thụ phấn từ hoa đực, để kết tinh cho các trái nho được hình thành. Đây chính là hình ảnh của sự thông công giữa những người yêu mến Chúa, đang có sự thông công với Đức Thánh-Linh, qua những sự mặc khải về những Lễ thật mẫu nhiệm của Nước thiên đàng. Đó là sự phát triển của vườn nho của Đức Chúa Trời. Nhưng vì có những người thiếu hiểu biết nhưng lại kiêu ngạo, luôn tự cho mình là có bằng cấp, học vị và có danh chức trong các giáo hội, để phán xét những Lễ thật mà Đức Thánh-Linh mới bày tỏ cho những người thuộc về Ngài. Vì cố tiếng nói của những người có quyền chức trong hàng ngũ giáo phẩm này, có sức mạnh gây ảnh hưởng trên số đông người trong các Hội-Thánh, nên những Lễ thật mà Đức Thánh-Linh mới bày tỏ ra, như những bông hoa của cây nho, bị răng của những con chó rừng (SHUWAL) cắn đứt.

Lời Chúa kêu gọi: **Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn.**

Ai có quyền bắt những con chồn đó ?

Đức Chúa Trời đã dùng Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian để làm giá chuộc cho tất cả chúng ta, không phải là để khi chúng ta tin nhận Ngài rồi, thì ngồi chờ ngày Chúa Jêsus tái lâm, đón mình về thiên đàng hưởng sự sống đời đời, Nhưng là để cho chúng ta tiếp tục làm công việc mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, từ buổi đầu sáng thế:

Sáng-thế ký 1:26 &28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, **đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.**

Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Chúng ta không chỉ quản trị mà còn phải đánh trận nữa, không phải chỉ để bảo vệ cho riêng mình mà thôi, nhưng còn cho những người chưa được giải cứu, giải thoát ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết nữa.

Lời của Đức Chúa Trời đã được ban cho chúng ta và ai nấy đều có Kinh-Thánh trong tay, và Đức Thánh-Linh luôn ở với chúng ta. Quyền cai trị và chìa khóa thiên đàng đã được Đức Chúa Jêsus Christ trao cho chúng ta, chứ Ngài không cầm giữ. Chúa Jêsus đã giao trách nhiệm xây dựng Hội-Thánh của Ngài trên đất này cho chúng ta, và Ngài phái Đức Thánh-Linh tới để giúp đỡ, để dẫn dắt, chứ Ngài không nắm quyền.

Lời mà Đức Chúa Trời đã phán, chính là Giao-ước với loài người, có thiên sứ nghe và quyền lực của ma quỷ cũng nghe nữa. Đức Chúa Trời không thay đổi điều Ngài đã lập với chúng ta. Vậy nên, trách nhiệm của hết thảy những người nào được cứu chuộc bởi Huyết báu của Đức Chúa Jêsus Christ, là phải kiểm tra tất cả mọi lời giảng ra từ những người chần bầy, xem họ giảng có đúng với Lời Chúa và hiệp với Lẽ thật hay không. Nếu thấy có sự không rõ ràng, chúng ta có thể cầu hỏi Đức Thánh-Linh để Ngài chỉ dẫn. Nếu những người đứng giảng đó đã sai trật với Lẽ thật, thì chúng ta là những người thuộc về Nước Đức Chúa Trời, phải có trách nhiệm báo cho họ biết sự sai trật đó với những bằng chứng chắc chắn của Lời Chúa để gây dựng họ lại. Nếu những người ấy không khứng nghe, thì chiếu theo điều luật pháp của Chúa mà xử lý họ. Hãy kính sợ Chúa và đừng sợ hãi con người.

Nhã-ca 2:16-17: Lương nhân tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về người; Người chần bầy mình giữa đám bông huệ, Cho đến hừng đông ló ra, Và bóng tối tan đi. Hỡi lương nhân tôi, hãy trở về, Khá giống như con hoàng dương hay là con nai tơ Trên hòn núi Bê-thet.

Như trên đã nói đến trách nhiệm của chúng ta với Chúa. Ngài đã ban chính Ngài cho chúng ta và chúng ta thuộc về Ngài. Chúa Jêsus muốn chúng ta sử dụng quyền của mình để sở hữu Ngài, như Lời Chúa đã chép trong Giảng 1:12:

Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài,

Chữ **Nhận** ở trong câu này, tiếng Hy-lạp (Greek) là chữ LAMBANO số 2983, có nghĩa là: ***Nắm chặt lấy, Giữ chặt lấy, Bám chặt lấy và Sở hữu lấy.***

Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta nên ban Lời (Con một) của Ngài cho chúng ta và đó là luật pháp của chúng ta. Chúng ta phải nhận biết đó là sự ban cho mà không lấy lại, và chúng ta phải Nắm chặt lấy Lời Chúa như nắm lấy phao cứu mạng, Giữ chặt lấy đừng buông ra, Bám chặt lấy như nhánh cây Ô-li-ve hoang được thắp vào Gốc cây Ô-li-ve nghịch tánh mình, là Đức Chúa Jêsus Christ và không buông ra, hầu cho nhựa sống của cây Ô-li-ve đó sẽ nuôi dưỡng chúng ta mãi mãi, và phải Sở hữu lấy Lời của Đức Chúa Trời, như sở hữu lấy vũ khí mà Đức Chúa Trời trang bị cho chúng ta trong ngày chiến trận, như sở hữu lấy mọi tài sản quý giá mà Đức Chúa Cha đã ban cho, không phải là để trang sức nhưng là để trang bị các ân tứ thuộc linh cho mình.

Lời Chúa - Đức Chúa Jêsus Christ - Là thuộc về mỗi người tin Chúa. Lời Chúa là ánh sáng dẫn đường chúng ta đi về nhà Cha. Lời Chúa chần giữ, nuôi dưỡng và bảo vệ chúng ta, cho tới cùng tận thế:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Chúa Jêsus đã hứa Ngài sẽ ở cùng - chần giữ - chúng ta luôn cho đến tận thế. Ngài sẽ chần giữ chúng ta cho đến khi **Hừng Đông ló ra.**

Chúng ta đang ở trong thời gian gần về sáng, như dân Y-sơ-ra-ên đang trong thời kỳ nơi đồng vắng, trước khi vượt sông Giô-đanh vào đất hứa Ca-na-an.

Rô-ma 13:12: Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng.

Hừng đông ló ra, là hình bóng cho ngày Chúa trở lại đón chúng ta về với Ngài trên thiên đàng.

Ô-sê 6:1-3: Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhận biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhận biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.

Nhã-ca 2:17b: Hỡi lương nhân tôi, hãy trở về, Khá giống như con hoàng dương hay là con nai tơ Trên hòn núi Bê-thet.

Hỡi Chúa Jêsus yêu dấu của chúng con, hãy trở lại đón chúng con về với Ngài. Xin hãy đến nhanh và lạ lùng như hươu vàng hay là con nai tơ nhanh nhẹn trên núi Bê-thết. Chúa đã hứa với chúng con rằng: **Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.** (Khải-huyền 22:12).

Và Chúa Jêsus trả lời chúng con, như có chép: **Đáng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến!** (Khải-huyền 22:20)

Hết đoạn 2

VĂN-CHÂU PROCLAIMING GOD'S WORD MINISTRY

Nhã-Ca Đoạn 3

Chân dung của cô gái

Nhã-ca 3:1: **Ban đêm tại trên giường mình, tôi tìm người mà lòng tôi yêu dấu, Tôi tìm kiếm người mà không gặp.**

Chữ **ban đêm** trong câu này, là chữ LAYeLÂH số 3915 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là:

Sự thay đổi của thời gian, Đêm, Nghịch cảnh, Tai họa, Sự bất hạnh.

Chữ **Giường**, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ MISHKÂB số 4904, có nghĩa là: *Giường, Nơi ngã lưng nghỉ, Nơi ẩn náu.*

Chữ **lòng** đây, là chữ NEPHESH, số 5315 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Tâm trí, Ý muốn, Tâm hồn, Thân thể,*

Trái tim.

Chữ **yêu dấu** trong câu này, là chữ AHÊB số 157, có nghĩa là: *Ưa thích, Yêu mến, Có tình cảm mến, Bạn.*

Đây là thời kỳ ban đầu của mỗi một Cơ-đốc nhân, sau khi nhận biết Chúa là thật và bắt đầu yêu mến Ngài. Nhưng hầu hết mọi người tin Chúa vào giai đoạn đầu, đều nghĩ rằng: *Chúa sẽ làm mọi sự cho mình, và tai họa cũng như mọi nghịch cảnh sẽ không còn nữa.*

Vì hết thấy chúng ta, trước khi tin nhận Chúa Jêsus, đều đã từng là những người thờ lạy hình tượng. Tư tưởng của những người thờ lạy hình tượng là dâng của lễ để nhờ thần linh mà chúng ta thờ lạy đó, sẽ phù hộ cho chúng ta được buồn may bán đắt, cầu được ước thấy, tai qua nạn khỏi, thuận buồm xuôi gió, ăn nên làm ra....

Nhưng tất cả đều thất vọng, vì các thần mà người ta thờ lạy đó lại không phải là thần. Nên khi chúng ta tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta biết Ngài là Vua của muôn vua, Chúa của các chúa, thì tư tưởng cũ vẫn chưa được gọi sạch, nên hầu như hết thấy chúng ta đều nghĩ rằng: Bây giờ là thời kỳ bình an rồi, vì có Chúa che chở, Chúa bảo vệ và Ngài sẽ làm tất cả cho chúng ta, vì có lời chép rằng: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.** (Ma-thi-ơ 11:28).

Và chúng ta đã lấy câu này làm *nơi ngã lưng* của tâm hồn mình !

Nhưng tất cả những điều chúng ta đã nghĩ đó, đều không thành hiện thực, bởi lẽ khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jêsus Christ, là chúng ta đã quay nghịch lại với vương quốc của Sa-tan mà trước đó, chúng ta đã thuộc về chúng. Kể từ khi chúng ta thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta bắt đầu ở vào trong tình trạng báo động khẩn cấp. Chúng ta không còn đại diện cho cá nhân mình nữa, nhưng là đại diện cho Nước Đức Chúa Trời, và trận chiến thuộc linh bắt đầu xảy ra cho những người tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ.

Những người mới tin Chúa, chưa có đủ thời gian để học và hiểu biết rõ về những sự mầu nhiệm về thế giới thần linh trong Nước Đức Chúa Trời, họ cũng chưa biết mặc lấy áo giáp thuộc linh cho mình và cũng không biết mình phải được trang bị với tất cả những khí giới của Đức Chúa Trời, như có chép trong Ê-phê-sô 6:11-13: **Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rôi, anh em được đứng vững vàng.**

Trong ngày khốn nạn đây, nguyên văn trong tiếng hy-lạp, là *Trong thời kỳ tai họa, nghịch cảnh, hoạn nạn.*

Vì cơ sự còn non trẻ trong Chúa, nên khi những tai họa thành linh xảy đến trong sự không ngờ, không chuẩn bị trước, nên những người mới tin Chúa bắt đầu kêu gọi, cầu cứu với Chúa trong sự cầu nguyện. Nhưng không có điều gì xảy ra như điều họ muốn.

Cơn bão đời đã ập tới, mà Chúa ở đâu, sao con không được yên nghỉ như Lời Chúa chép trong Ma-thi-ơ 11:28 ?

Nhã-ca 3:2-3: Tôi nói: Ta sẽ trôi dạt bây giờ, dạo quanh thành, Trái qua các đường phố, các ngã ba, đứng tìm người mà lòng tôi yêu dấu. Tôi tìm kiếm người, nhưng không gặp. Những kẻ canh tuần vòng quanh thành có gặp tôi. Tôi hỏi rằng: Các người có thấy người mà lòng ta yêu mến chẳng!

Tại Giê-ru-sa-lem vào ban đêm, không có một cô gái nào đi ra ngoài đường, vì họ có thể bị người ta nghi cho là làm kỹ nữ. Chỉ có những người canh tuần đi trên vách thành để canh giữ thành trong ban đêm.

Thành đây, là thành Giê-ru-sa-lem, nhưng nói về Hội-Thánh, thành trì của Đức Chúa Jêsus Christ trên đất này. Cũng như dân Y-sơ-ra-ên đã ví Đức Chúa Trời là đồn lũy của họ:

Thi-thiên 18:2: Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi; Đức Chúa Trời là hòn đá tôi, nơi Ngài tôi sẽ nương nấu mình; Ngài cũng là cái khiên tôi, sừng cứu rỗi tôi, và là nơi nấu ẩn cao của tôi.

Khi gặp hoạn nạn hay sự bất bớ xảy ra trong khi chưa có kinh nghiệm để đối diện, những người mới tin Chúa sẽ tìm đến những người tin Chúa trước mình để tâm sự, để hỏi ý kiến về vấn đề mà mình đang gặp phải.

Những người canh tuần vòng quanh thành, là những Cơ-đốc nhân nòng cốt trong Hội-Thánh, là những người cầu thay của Hội-Thánh, sẵn sàng thăm viếng giúp đỡ những người mới tin Chúa.

Sau khi học hỏi được những kinh nghiệm về sự thông công với Chúa và những công việc cần phải làm hầu cho mỗi thông công của chúng ta với Chúa không bị gián đoạn, những người mới tin Chúa bắt đầu có thể tự mình nói chuyện và tương giao với Chúa:

Nhã-ca 3:4: Tôi vừa đi khỏi chúng xa xa, thì gặp người mà lòng tôi yêu mến; Bèn nắm lấy người, không khứng buông ra, cho đến khi đưa người về nhà mẹ tôi, vào phòng của người đã thai dựng tôi.

Lời làm chứng lại của những người mới tin Chúa sau khi gặp hoạn nạn, đã được những người trong Hội-Thánh giúp đỡ về sự thông công với Chúa và nương cậy một mình Ngài. Thường là sự mách bảo về cách cầu nguyện, cách sử dụng Lời Chúa để đánh trận với quyền lực của ma quỷ và sự ca ngợi Chúa từ những người tin Chúa có kinh nghiệm, luôn là giải pháp tốt nhất cho những người mới người tin Chúa để họ có thể tự mình đứng vững trong chiến trận.

Hội-Thánh được ví như người mẹ, nơi những lời cầu nguyện cho những người chưa biết Chúa, được cứu mang, cho đến khi những người ấy được cứu. Chính những người mới được cứu đó, sẽ làm chứng lại những gì mà Chúa đã làm trên cuộc đời của họ.

Nhã-ca 3:5: Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người bởi những hoàng dương hay là con nai đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức ái tình ta cho đến khi nó muốn.

Đây là một sự thật thường xảy ra trong các Hội-Thánh: Ấy là những người tin Chúa lâu năm, thường có những lời nói, hoặc thái độ coi thường những tâm tình đơn sơ của những người mới tin Chúa vì những lời làm chứng của họ thật còn non trẻ trong Chúa. Những lúc như vậy, thái độ không đúng mực của những người kia có thể sẽ làm tổn thương tình cảm của những người mới tin Chúa.

Đức Chúa Trời yêu thương tất cả mọi người và Ngài có thể yêu và khiến cho tất cả mọi người yêu Ngài, kể cả những người già cả, đến những em nhỏ, đều có thể bày tỏ và tiếp nhận tình yêu của mình với Đức Chúa Trời. Ngài có thể giúp đỡ cho những người đơn sơ như con trẻ và cũng giúp đỡ cả những người có học vị cao, vì tất cả mọi người đều do Ngài tạo dựng và được Ngài dùng huyết của Con một Ngài làm giá chuộc về.

Nhã-ca 3:6-8: Người kia là ai, ở từ đồng vắng đi lên, Giống như trụ khói, xông một dước và nữ hương, với đủ thứ hương của con buôn? Kia, kiệu của Sa-lô-môn, Có sáu mươi đồng sĩ trong bọn đồng sĩ Y-sơ-ra-ên Vây chung quanh nó; Thấy đều cầm gươm và thạo đánh giặc; Ai nấy đều có gươm ở nơi đùi mình, Vì sợ hãi ban đêm.

Đây là một bức tranh phản ánh giữa sự thờ phượng của Cựu-ước với Hội-Thánh Đấng Christ ngày nay.

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã hoàn thành công việc xây dựng đền tạm, Họ bắt đầu hành quân vượt đồng vắng để vào đất hứa Ca-na-an. Quyền phép của Đức Chúa Trời bảo vệ họ, với Trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm dẫn đường họ đi. Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va đi trước dân sự rồi đến những người Lê-vi mang vác các vật thuộc về đền tạm như các cọc (trụ) của hành lang và các bức màn, bàn thờ Xông hương, bàn để bánh Trầ-thiết, Chân đèn....Tất cả đều nói về đền tạm của Đức Chúa Trời và quân đội của Đức Giê-hô-va.

Dân số ký 9:17-18: **Mỗi khi trụ mây cất lên khỏi Trại, thì dân Y-sơ-ra-ên ra đi; trong nơi nào trụ mây dừng lại, thì dân Y-sơ-ra-ên hạ trại ở đó. Dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo mạng Đức Giê-hô-va, và hạ trại theo mạng Đức Giê-hô-va. Trọn trong lúc trụ mây ngự trên đền tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại.**

Dân số ký 10:33: **Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường này, đặng tìm cho dân một nơi an nghỉ.**

Kiệu của Sa-lô-môn trong câu này là nói về Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va. Trong Hòm Giao-ước chứa đựng hai bảng đá luật pháp của Đức Chúa Trời, cây gậy trở hoa của A-rôn, bánh Ma-na. Tất cả đều mang ý nghĩa về tình yêu của Đức Chúa Trời với loài người :

Lời của Đức Chúa Trời chính là Giao-ước đối với loài người. Trong Giao-ước này, nếu loài người làm theo mạng lệnh của Chúa, thì Đức Chúa Trời sẽ ban mọi phước hạnh cùng mọi sự thịnh vượng cho loài người (Lê-vi ký 18:4-5 & Phục-truyền Luật lệ ký 28:1-14).

Giao-ước của Đức Chúa Trời không chỉ lập với dân Y-sơ-ra-ên, mà còn với toàn thể nhân loại:

Giăng 3:16-17: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.**

Đức Chúa Jêsus Christ được gọi là Con một, vì trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ **Con** còn có nghĩa là *Lời nói, Sự giả, Dòng dõi, Hạt giống*. Lời của Đức Chúa Trời được gọi là Con một, vì Đức Chúa Trời không nói hai lời. Điều chi mà Đức Chúa Trời đã phán, ắt Ngài sẽ làm cho ứng nghiệm. Nếu điều chi Đức Chúa Trời nhắc lại, ấy là để cho loài người nhớ, chứ Ngài không thay đổi luật pháp của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ có một sự mà Ngài sẽ đối ý, ấy là nếu chúng ta ăn năn, từ bỏ tội lỗi, thì Ngài cũng đối ý về sự giáng tai vạ. Nhưng luật pháp mà Ngài đã phán, thì không hề thay đổi.

Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Jêsus Christ cho nhân loại, chính là sự nhắc lại Giao-ước đời đời mà Ngài đã lập với dân Y-sơ-ra-ên, nhưng được mở rộng ra cho toàn thể nhân loại. Lời hứa mà Đức Chúa Trời đã lập với loài người đó là dòng dõi người Nữ sẽ giày đạp đầu con rắn:

Sáng-thế ký 3:15: **Ta sẽ làm cho mảy cùng người nữ, dòng dõi mảy cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mảy, còn mảy sẽ cắn gót chân người.**

Trong mạng lệnh của Đức Chúa Trời ban cho Môi-se để xây dựng đền tạm có Sáu mươi cây trụ bằng gỗ cây Si-tim (Xuất Ê-díp-tô ký 27:9-19 & 38:1-20). Sáu mươi cái trụ bằng gỗ cây Si-tim đều có cùng một kích thước, với đỉnh của mỗi cây trụ đều được bịt Bạc và các đỉnh của trụ cũng bằng Bạc. Mỗi khi di chuyển, những người Lê-vi sẽ tháo dỡ để mang đi, và khi tới nơi đã định, những người Lê-vi sẽ dựng đền tạm như lúc ban đầu. Sáu mươi cái cọc (trụ) của Hành lang đền tạm này, là nói về số sáu mươi sách trong Kinh-Thánh mà chúng ta có. Nhưng vì để có thể học và chia ra cho sự giảng dạy, người ta đã phân một số sách ra như sách 1 Cô-rinh-tô và 2 Cô-rinh-tô, các thư tín của sứ đồ Giăng, hay là thư gửi cho Hội-Thánh tại thành Tê-sa-lô-ni-cathành ra tới 66 sách. Con số 6 là nói về con người, con số 10 là con số trách nhiệm.

Số 60 trong Kinh-Thánh, là nói về *Trách nhiệm của loài người* (số trụ của Hành-lang) *với Lời của Đức Chúa Trời* (Hòm Giao-ước) .

Sáu mươi cây trụ vây quanh đền tạm này chứng tỏ về điều đó. Tất cả các sách trong Kinh-Thánh đều được Đức Chúa Trời ban sanh khí cho để cho loài người và thuộc về quyền sở hữu của loài người. Mục đích của sự ban cho luật pháp này, là để cho loài người nhận biết trách nhiệm của mình trước Đấng tạo dựng nên mình. Mục đích của Hành lang là để lập thành một hàng rào bảo vệ đền tạm.

Chữ **Hành lang** trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ CHÁTSER số 2691, có nghĩa là : *Bị chia cắt khỏi quê hương. Một cái tháp, Một cái làng được vây quanh bởi hàng cọc rào.*

Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời, rời ngôi báu thiên đàng để đến thế gian. Ngài bị vua Hê-rốt tìm giết, nên ngay từ lúc mới sanh, Ngài đã phải lìa quê hương mình. Ngài bị chính những người trong quê hương không tôn trọng (Giăng 1:11). Ngài bị chính những người Giu-đa của quê hương mình bắt cho người ngoại giết. Ngài bị giết bên ngoài đất của quê hương mình. Nhưng chính Ngài đã phó mình cho mọi sự đó xảy ra để ý muốn của Đức Chúa Cha được thịnh vượng (Ê-sai 53:10).

Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho loài người có quyền phép để giải cứu tâm linh của loài người, là nơi tôn nghiêm nhất, vì thân thể của chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời và là nơi Đức Thánh-Linh ngự vào. Nếu chúng ta giữ vững luật pháp (hành-lang) của Chúa, thì tâm linh (Đền tạm) chúng ta sẽ được bảo vệ và Đức Thánh-Linh sẽ ngự bên trong chúng ta (Nơi chí thánh).

Có sáu mươi đồng sĩ trong bọn đồng sĩ Y-sơ-ra-ên Vây chung quanh nó; Thủy đều cầm gươm và thạo đánh giặc;

Lời của Đức Chúa Trời còn được ví là Gươm của Đức Thánh-Linh. Tất cả các sách trong Kinh-Thánh, đều có quyền phép và đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ Y-sơ-ra-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: ***Giống hệt như Đấng ban đầu, Có quyền phép của con Vua.***

Ai nấy đều có gươm ở nơi đùi mình, vì sợ hãi ban đêm.

Đùi là nơi trụ của thân thể con người. Chữ ai nấy đây là nói về mọi một sách trong Kinh-Thánh đều có Gươm của Đức Thánh-Linh, là Lời của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 6:17). Nhưng chữ sợ hãi ban đêm đây, không nói rằng Lời Chúa sợ hãi ban đêm, mà là sự quan tâm của Đức Chúa Trời với loài người chúng ta, trước âm mưu của ma quỷ, là kẻ trộm chuyên rình mò trong ban đêm để cướp, giết và hủy diệt. Đức Chúa Trời biết rõ sự yếu đuối của loài người trước nanh vuốt của ma quỷ, nên Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài, là Sự sáng thật, đến thế gian để soi sáng mọi người, vì loài người đang ở trong đêm đen (Kể từ khi A-đam phạm tội).

Nhã-ca 3:6-8: Người kia là ai, ở từ đồng vắng đi lên, Giống như trụ khói, xông một dước và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn? Kia, kiệu của Sa-lô-môn, Có sáu mươi đồng sĩ trong bọn đồng sĩ Y-sơ-ra-ên Vây chung quanh nó; Thủy đều cầm gươm và thạo đánh giặc; Ai nấy đều có gươm ở nơi đùi mình, Vì sợ hãi ban đêm.

Đây là chân dung của Hội-Thánh Đấng Christ ngày sau rốt này, sẽ phải như hình ảnh dân Y-sơ-ra-ên khi đang hành quân trong đồng vắng để chuẩn bị vào chiếm xứ Ca-na-an:

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển đỏ, bằng quyền phép của Đức Chúa Trời rẽ nước ra cho họ, với trụ mây ban ngày, và ban đêm có trụ lửa bảo vệ. Những sự này khiến các dân trong xứ Ca-na-an kinh khiếp. Khi dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị vượt sông Giô-đanh, tại đồng vắng Mô-áp, dân A-mô-rít kinh khiếp và tìm cách đối phó.

Dân số ký 22:1-4: Đoạn dân Y-sơ-ra-ên đi, đến đóng trại trong đồng bằng Mô-áp, bên kia sông Giô-đanh, đối-diện Giê-ri-cô. Ba-lác, con trai Xếp-bô, thấy hết mọi điều Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-rít. Mô-áp lấy làm sợ sệt lắm và kinh khủng trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì dân đó rất đông. Vậy, Mô-áp nói cùng các trưởng lão Ma-đi-an rằng: Bây giờ, đoàn dân đông nầy sẽ nuốt hết thủy chung quanh ta, khác nào con bò ăn cỏ trong đồng vậy. Đương lúc đó, Ba-lác, con trai Xếp-bô, làm vua Mô-áp.

Giô-suê 5:1: Vả, các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh về phía tây, và các vua Ca-na-an ở gần biển vừa hay rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-đanh bày khô trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, cho đến chừng đã đi qua khỏi, thì lòng họ kinh khiếp và nao sồn vì có dân Y-sơ-ra-ên.

Ngày nay, khi chúng ta tiếp nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh, chúng ta được Chúa trang bị với các ân tứ thuộc linh của Ngài, nhờ đó mà chúng ta có thể hành quân trong đồng vắng thuộc linh, và đánh bại mọi kẻ thù nghịch.

Sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh chính là sự xông một dước để đóng đinh bản ngã xác thịt của chúng ta lên thập tự giá, và giúp cho con người bề trong của chúng ta được tái sinh và đổi mới mỗi ngày.

Để cho dân Y-sơ-ra-ên có được các thứ hương liệu cho việc xông hương trong Đền tạm, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se phải chế các thứ hương liệu riêng cho công việc xông hương này, có những hương liệu mà tại đất Y-sơ-ra-ên, và nơi đồng vắng không có. Họ phải dùng vàng và bạc để đổi lấy những thứ hương liệu đó.

Xuất Ê-díp-tô ký 30:34-36: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: Hãy lấy các hương liệu, tức Tô hiệp hương, Loa yểm hương, Phong chi hương, cùng Thanh nhũ hương, mỗi thứ bằng nhau, theo phép hòa hương, chế ra một thứ hương, mặn, trong và thánh. Hãy nghiền nó ra bột, rồi để trước hòm báng chứng trong hội mạc, tức là nơi ta sẽ gặp người; về phần các người, hương nầy sẽ là một vật rất thánh.

Phép hòa hương này đã không được tiết lộ, mà chỉ có Môi-se biết cách chế. Các hương liệu đó, chính là tên các loại cầu nguyện mà Đức Thánh-Linh dạy cho Hội-thánh của Đấng Christ ngày nay, và con buôn hương đây là chỉ về hình bóng của Đức Thánh-Linh, Đấng dạy chúng ta cầu nguyện và Ngài là Đấng cầu thay cho chúng ta.

Khải-huyền 5:8: Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sắp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đờn và những hình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh.

Hội-Thánh của Đấng Christ ngày nay sẽ phải nêu gương sáng cho loài người trong thế gian này nhận biết được sự hiện diện của Đấng Christ qua Hội-Thánh của Ngài.

Những người trong Hội-Thánh của Đấng Christ phải là những người biết cầu nguyện và là những người được xông một dực và nhũ hương, để đóng đinh bản ngã xác thịt của mình, hầu cho ai nấy được nên thánh ở trước mặt Chúa.

Dân Y-sơ-ra-ên đã phải dừng lại tại đồng vắng Si-nai để nhận luật pháp và xây dựng đền tạm. Họ chỉ có thể bắt đầu hành quân khi đền tạm đã được dựng xong và hòm báng chứng đã được ban cho hai bảng đá luật pháp và bấy giờ được gọi là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va.

Cũng một lẽ đó, những người trong Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rốt này, phải là những người yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời và trong lòng họ đã được Đức Thánh-Linh ghi tạc luật pháp của Ngài:

Hê-bơ-rơ 10:15-18: Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Nay là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa.

Tất cả những người trong Hội-Thánh của Đấng Christ đều sẽ là những người có Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va trong lòng mình, vì nếu chúng ta tin Chúa chỉ để có được sự sống đời đời cho riêng mình, thì chúng ta sẽ không thể nhận lãnh được điều gì hơn ngoài sự sống đời đời.

Nhưng Đức Chúa Jêsus Christ đến không phải chỉ mang cho chúng ta sự cứu rỗi về linh hồn mà thôi, nhưng mà Ngài đem Nước Đức Chúa Trời đến cho chúng ta nữa.

Một phước hạnh lớn cho chúng ta, là những tội nhân ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng nhờ sự nhân từ và lòng thương xót lớn của Ngài, mà được sự cứu rỗi mà chính Ngài đã sắm sẵn cho chúng ta, mà giá cứu chuộc đó, là sự hy sinh của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta được nhận làm con nuôi của Đức Chúa Trời và được chọn làm vợ mới của Con Ngài nữa:

Rô-ma 8:15: Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha!

Một câu chuyện tiên tri về Hội-Thánh của Đấng Christ được ghi lại trong sách Ê-xơ-tê, mà Ê-xơ-tê là hình bóng về Hội-Thánh của Đấng Christ.

Để có thể đến gần với vua, các cô gái được chọn, phải có một thời gian sửa soạn cho sắc đẹp và sự thanh sạch của thân thể mình, và các hương liệu để làm sạch thân thể họ.

Ê-xơ-tê 2:12: Mỗi con gái trẻ chiếu theo lệ định mà dọn mình cho tinh sạch trong mười hai tháng: sáu tháng dùng dầu một dực, sáu tháng dùng thuốc thơm, cùng những hương phẩm cần dùng về sự tẩy uế. Sau kỳ ấy đã mãn rồi, mỗi con gái trẻ theo phiên thứ mà đến cùng vua A-suê-ru.

Đây chính là hình bóng về quyền phép của làm chứng sẽ khiến cho những người tin Chúa được sạch:

Giăng 15:3: Các ngươi đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho.

Giăng 17:17: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật.

Đây là Lễ thật mà Đức Chúa Jêsus Christ muốn hết thảy những người tin Ngài phải nhận biết và làm theo Lời của Ngài. Vì đã xảy ra những sự phán xét từ những người tin Chúa chưa nhận được sự báp-tem bằng Đức Thánh-Linh cùng những sự trang bị bằng các ân tứ của Đức Thánh-Linh, phán xét những người được báp-tem bằng Đức Thánh-Linh và được trang bị bằng các ân tứ của Đức Thánh-Linh, rằng :

Tại sao những người ấy, được báp-tem bằng Đức Thánh-Linh, mà lại có những lời nói hoặc hành động không giống với chín bông trái của Đức Thánh-Linh, được chép trong sách Ga-la-ti 5:22 ?

Trong thực tế mà chính Lời Chúa đã cho chúng ta biết mọi sự đều có kỳ định cho mọi sự mọi việc. Khi chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, trong những tháng đầu tiên đó, chưa có điều gì đáng kể đã xảy ra cho chúng ta. Cũng như khi chúng ta được báp tem bằng Đức Thánh-Linh và chúng ta bắt đầu nhận được một số ân tứ đầu tiên của Đức Thánh-Linh, như cầu nguyện bằng tiếng mới, có một số lời tiên tri và một số quyền phép của sự chữa lành được thành lập. Nhưng trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta vẫn chưa có gì thay đổi lớn để những người khác có thể biết rằng chúng ta đã tái sanh. Chúa Jêsus đã dùng ví dụ về cây nho để nói về nguyên tắc của sự tái sanh:

Giăng 15:4-5: Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được.

Chúng ta là những cành nho hoang, nay được thắp (ghép) vào gốc nho thật, là Đức Chúa Jêsus Christ. Ban đầu của sự ghép vào này, nhựa sống của gốc nho thật đã khiến cho chúng ta cảm thấy khó chịu với những nguyên tắc và luật pháp của Đức Chúa Trời. Cành nho mới này chấp nhận loại nhựa sống lạ từ gốc nho truyền vào, làm xáo trộn một số điều trong sinh hoạt hằng ngày, và trong một thời gian đầu đó, cành chưa phát triển lớn lên theo hình dáng bên ngoài, nhưng có những sự thay đổi ở bên trong, cho đến khi các cơ phận bên trong đã thích hợp được với môi trường nuôi dưỡng mới, bấy giờ thân thể bên ngoài mới được thay đổi và lớn lên. Và kể từ đó, nhựa sống từ gốc nho được chuyển nhiều vào trong thân của cành nho mới này, và khiến bắt đầu mang trái. Cũng như những cây nho chiết vậy, ban đầu các trái của cành chiết này còn mang mùi vị của gốc cũ còn dư âm trong cành ấy, nhưng thời gian đã khiến thay đổi mùi vị của trái, qua quá trình cứ ghè mài với gốc thật, chành nho đó sẽ mang đủ các mùi vị vốn có của gốc nho thật.

Do đó, chúng ta đừng vội vàng phán xét những người mới tiếp nhận sự báp-tem bằng Đức Thánh-Linh và có một số ân tứ của Ngài. Vì những người ấy mới được tái sanh bởi sự tiếp nhận Lời Chúa (Nước hằng sống) và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh, họ cũng như con trẻ mới sanh ra, cần được nuôi dưỡng theo đúng chế độ và dạy dỗ đúng cách, họ sẽ sớm mang bông trái của Đức Thánh-Linh. Cũng vậy, nếu anh em là những người mới được nhận Thánh-Linh của sự báp-tem bằng Đức Thánh-Linh, anh em cũng phải thìn mình cho thật cẩn thận, đừng quá khích vì cho rằng như vậy là anh em đã trưởng thành và có quyền phép rồi, muốn làm gì cũng được ! Thật ra, anh em mới được tái sanh trong Đức Thánh-Linh, anh em cần phải được huấn luyện, dạy dỗ theo luật pháp của Thánh-Linh sự sống và anh em phải cố gắng học tập và bước đi theo sự dẫn dắt của Đức Thánh-Linh, và qua những người đã được ơn này trước anh em, có kinh nghiệm và trải qua những sự thử thách của quyền phép này, để tránh những sự vấp phạm không nên có trong cuộc sống theo Chúa của mình, vì người ta sẽ nhìn vào anh em để đặt niềm tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, để dám tin theo mà nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, như anh em đã nhận được vậy.

Nhã-ca 3:9: Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ Li-ban.

Trong nguyên văn không có chép gỗ nào có tên là gỗ Li-ban. Người dịch đã làm thiếu mất sở hữu từ của chữ này.

Bản tiếng Anh King James Version chép: **King Solomon made himself a chariot of the wood of Lebanon.**

Có nghĩa là: ***Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái xe bằng gỗ của Li-ban (Lê-ba-non)***

Núi Li-ban (thuộc Lebanon) có tuyết phủ trên ngọn gần như quanh năm và gỗ cây Hương Nam (Cedar, một loại thông mọc trên núi có tuyết phủ). Núi Li-ban là nơi có nguồn chảy ra thành nguồn của sông Giô-đanh. Gỗ Hương Nam là bóng về lẽ thật trong Lời của Đức Chúa Trời, có quyền phép để khiến người tin Chúa được nên thánh, không sợ bị ô-ước, như gỗ cây Hương Nam không sợ bị hư hoại bởi hoàn cảnh khắc nghiệt của môi trường sống vậy.

Tại đây, vua Sa-lô-môn là hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Lời của Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời (Giăng 10:30).

Trước khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se phải làm Hòm Báng chứng, và các tiêu chuẩn cùng vật liệu, kích thước để làm chiếc Hòm đó.

Gỗ để làm chiếc Hòm Báng chứng, cũng như tất cả các vật bằng gỗ thuộc về đền tạm, đều làm bằng gỗ cây Si-tim.

Còn gỗ ở vùng Li-ban được dùng trong Lời Chúa như hình bóng nói về cây Si-tim, vì cây Si-tim được dùng để làm đền tạm, còn gỗ của vùng Li-ban (Lê-ba-non) đây là nói về cây Hương-nam mọc tại Li-ban, là hình bóng về những người thuộc về Chúa và cũng là một gỗ quý được dùng để xây nhà và cung điện.

Thi-thiên 92:12: **Người công bình sẽ mọc lên như cây kè, lớn lên như cây hương nam trên Li-ban.**

Thi-thiên 104:16: **Cây cối Đức Giê-hô-va được đầy mủ nhựa, tức là cây hương nam tại Li-ban mà Ngài đã trồng,**

Nhã-ca 3:10: **Người làm các trụ nó bằng bạc, nơi dựa lưng bằng vàng, chỗ ngồi bằng vật màu điều (tím), còn ở giữa lót bằng ái tình của các con gái Giê-ru-sa-lem.**

Đây là lời tiên tri về sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã làm cho Lời của Ngài, và cũng là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa của chúng ta.

Trong tất cả các công trình xây dựng, các trụ cột cũng như Nền tảng của công trình đó, là điều quan trọng chính yếu cần được hoàn thành trước hết, và các công trình kế tiếp được xây dựng trên các trụ, nền tảng đó, cũng nhằm mục đích để công trình được hoàn thành, đồng thời cũng là để bảo vệ các trụ, nền tảng đó.

Nền tảng, Trụ cột của Kinh-Thánh là Luật pháp về Sự cứu rỗi, mà Đức Chúa Trời làm cho loài người, qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Chúa Jêsus Christ là Giá chuộc nhân loại ra khỏi sự sợ chết đời đời, và Giá chuộc đó được trả bằng Huyết vô tội của Đức Chúa Jêsus Christ. Bạc, là một vật được loài người sử dụng trong thời kỳ đầu, như tiền chúng ta dùng ngày nay. Và trong tiếng Hê-bơ-rơ, Bạc, có nghĩa là: **Giá chuộc, Máu của xác chết (do mất máu).**

Bởi cố đó, các cây trụ trong đền tạm mà Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Môi-se xây dựng, đều có bịt bạc trên đỉnh của các trụ, mang ý nghĩa cho chúng ta ngày này: **Hãy đội mũ trụ bằng sự cứu chuộc**. Nghĩa là trong tâm trí, tâm linh chúng ta, luôn nhớ rằng chúng ta đã được cứu chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Đức Chúa Trời.

Tất cả các sách trong Kinh-Thánh, đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, làm chứng về sự chết của Con Đức Chúa Trời, vì tình yêu của Ngài đối với loài người :

Giăng 5:39: **Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.**

Nơi dựa lưng bằng vàng, Khi nói đến chỗ dựa lưng, là nói đến sự Hậu thuẫn, Bảo vệ, Nâng đỡ, Chỗ dựa, Ban sức mạnh cho .

Kinh-Thánh chứa đựng Lời của Đức Chúa Trời và là luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho loài người. Luật pháp của Đức Chúa Trời chính là Tin-lành quyền phép để cứu mọi kẻ tin. Lời của Đức Chúa Trời là Thánh-khiết, Thiêng-liêng, Công-bình và Tốt-lành. Lời Chúa được ví như Vàng ròng, chỉ về sự tốt nhất, quý nhất, bền vững nhất, thánh khiết trong tất cả mọi vật mà Đức Chúa Trời tạo dựng nên.

Lời của Đức Chúa Trời không hề thay đổi và có giá trị Đức Chúa Trời, và nhờ sự không thay đổi đó, mà chúng ta ngày nay có nơi nương cậy. Khi nói hãy tin cậy, nương cậy, trông cậy vào Đức Giê-hô-va, ấy là nói đến sự trông cậy, nương cậy, tin cậy vào Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 14:1: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa.**

Vua Sa-lô-môn cũng như chúng ta ngày nay, đều được Đức Chúa Trời yêu quý và chọn lựa. Và vì Đức Chúa Trời yêu chúng ta nên Ngài đã sẵn sàng tất cả mọi sự tốt lành nhất cho chúng ta.

Ngài dùng vật liệu tốt nhất, quý nhất, vững chắc nhất để xây nhà đời đời cho chúng ta: Đó là **Lời** của Ngài.

Chỗ ngồi bằng vật màu điều,

Bản tiếng Anh King James Version chép: **The covering of it of purple. Chỗ ngồi được bao bọc bằng màu tím.**

Khi nói đến chỗ ngồi của vua, ấy là nói đến Ngôi, Sự cai trị.

Màu mà bản tiếng Việt dịch là màu điều đây, chính là màu Tím, biểu tượng của Vua Công-bình: Màu Đỏ (huyết của sự sống) hiệp với màu Xanh da trời (tình yêu bao la như bầu trời không thể đo được).

Đức Chúa Trời cai trị muôn vật bằng Lời của Ngài, và Lời của Ngài có quyền phép vô đối, và Lời của Ngài là công

bình. Và Lời Ngài được phán ra từ tấm lòng của tình yêu đối với chúng ta: **Còn ở giữa lót bằng ái tình của các con gái Giê-ru-sa-lem.**

Trung tâm của Lời Chúa là Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với loài người, như chính Ngài đã phán:

Ê-sai 55:10-13: **Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về lúống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trởi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tịệt diệt.**

Tại sao Đức Chúa Trời lại phải nói điều này ra qua tiên tri của Ngài để truyền cho dân sự của Ngài ?

Vì người ta đã không hiểu Đức Chúa Trời và vì thế, họ đã làm tổn thương đến tấm lòng của Ngài, họ đã làm buồn thần thánh Ngài:

Ê-sai 63:10: **Song họ đã bội nghịch, đã làm cho Thần thánh Ngài buồn rầu, Ngài bèn trở làm cừ thù với họ, và chính mình Ngài chinh chiến cùng họ.**

Nhã-ca 3:11: **Hỡi các con gái Si-ôn, hãy ra xem vua Sa-lô-môn Đội mào triều thiên mà mẹ người đã đội trên đầu người Trong ngày định thân, trong ngày lòng người vui vẻ.**

Các con gái Si-ôn đây, chính là nói về những người được chọn, là những cô gái đồng trinh, mà Chúa Jêsus đã nhắc đến trong sự dạy dỗ của Ngài (Ma-thi-ơ 25). Mào triều thiên trên đầu của vua Sa-lô-môn chính là hình bóng về sự Ngợi khen và tôn vinh của Hội-Thánh với Đấng Christ.

Khi Đức Chúa Jêsus giảng đạo Đức Chúa Trời, người ta đã muốn ngăn trở Ngài, vì cố nghi ngờ, nên đã kêu mẹ Ngài và các em Ngài tới để nói chuyện với Ngài. Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 12:48-50: **Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Này là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.**

Chúa Jêsus đang nói về tình yêu của những người nào tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và làm theo. Nếu Ma-ri có thể làm mẹ (phần thuộc thể) Chúa Jêsus, bởi đức tin và sự vâng lời thể nào, thì tất cả mọi người đều có thể là mẹ Ngài thể đó. Tại đây mang ý nghĩa mầu nhiệm chứ không phải ý nghĩa thuộc thể của loài người. Khi Ma-ri hiểu rõ lời truyền của thiên sứ Gáp-ri-ên về việc mình được ơn của Đức Chúa Trời để cứu mang Chúa Jêsus, hầu cho Đấng Mesiah (Đấng Christ -Đấng cứu chuộc) cho dân Y-sơ-ra-ên được hợp pháp nhập thế, làm công việc của sự cứu chuộc. Thì cũng một lẽ đó, nếu ai mong muốn được cứu chuộc, như chính dân Y-sơ-ra-ên đã từng mong ước, thì khi nghe Lời của Đức Chúa Trời, người ấy có đức tin vào Lời Chúa mà nhận lấy Lời Chúa cho mình, và cứu mang Lời Chúa ở trong lòng, giữ gìn Lời ấy như người mẹ giữ gìn con một yêu dấu của mình, thì người ấy sẽ được cứu chuộc.

Hội-Thánh của Đấng Christ là Hội của những người được cứu chuộc bởi Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ. Là Hội của những người đã tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào lòng mình và gìn giữ Lời Chúa như người mẹ gìn giữ đứa con một yêu dấu của mình. Là Hội của những người yêu mến Đức Chúa Trời và sống thánh khiết cho Ngài. Những người ấy sẽ tôn vinh và Ngợi khen Đức Chúa Jêsus Christ, và sự tôn vinh và ngợi khen đó chính là mào triều thiên do Hội-Thánh dâng lên Đức Chúa Jêsus Christ, vì Ngài thật xứng đáng được Ngợi khen và tôn vinh. A-men !

Khải-huyền 1:6: **Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng tôi, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và Cha Ngài, đáng được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng! A-men.**

Khải-huyền 5:11-12: **Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngôi và các sanh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!**

Nhã-ca 3:11: **Hỡi các con gái Si-ôn, hãy ra xem vua Sa-lô-môn Đội mào triều thiên mà mẹ người đã đội trên**

đầu người Trong ngày định thân, trong ngày lòng người vui vẻ.

Trong ngày định thân, là Ngày ký kết hôn nhân, ngày thành Dâu, thành Rể. Là chữ CHÂTHAN số 2859 của tiếng Hê-bơ-rơ.

Bản King James Version chép: **In the day of his espousals, and in the day of the gladness of his heart.**

Nghĩa là: **Trong ngày cưới của chàng, và trong ngày vui sướng của trái tim chàng.**

Chính trong ngày cưới của Vua muôn vua, Chúa của muôn chúa này, mảo triều thiên bằng sự ngợi khen và tôn vinh mà Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ đội lên đầu của Vua:

Khải-huyền 19:7-9: **Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời.**

Khải-huyền 19:11-16: **Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mảo triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đui Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa.**

Ngày đó không còn bao xa với chúng ta, là những người đang trông đợi sự tái lâm của Ngài. Là những người đang mang theo dầu trong đèn mình và trông đợi chàng Rể đến đón mình. **Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! A-men !**

Hết đoạn 3

VĂN-CHÂU PROCLAIMING GOD'S WORD MINISTRY

Nhã-Ca Đoạn 4**Tình nồng thắm.**

Trong thời kỳ đầu của tình niêu mà chúng ta thành lập được với Đức Chúa Jêsus Christ, nhờ sự bày tỏ của Chúa, mà chúng ta có thể nhận biết được chính mình là ai ở trong Nước Đức Chúa Trời. Nhưng không phải bất cứ ai mới tin Chúa, thì đều có thể nhận biết được điều này, mà chỉ có những người thực lòng nhận biết Đức Chúa Trời là có một và thật, và hết lòng tìm cầu, học hỏi về Ngài, qua Lời của Ngài, mới nhận biết được như vậy.

Trong thế gian có rất nhiều bức tranh, được bán với giá không thể tưởng tượng được. Không phải vì chất liệu để làm bức tranh đó, mà vì cố ý nghĩa hoặc về lịch sử, hoặc về con người hay về danh tiếng của họa sỹ! Ngay cả khi chúng ta thoát nhìn vào những bức tranh đó, chẳng có gì để hấp dẫn chúng ta, là những người không thích, hoặc không hiểu gì về nghệ thuật hội họa.

Có rất nhiều người đã không thể hiểu được tại sao Đức Chúa Trời lại yêu thương loài người trên thế gian này, đến nỗi phải phó chính Con Ngài, làm giá cứu chuộc cho họ ?

Ngày nay, bất cứ một ai sinh ra trên trái đất này, đều cần phải có một giấy chứng nhận về sự khai sinh ra mình. Và trên tờ giấy đó, tên tuổi của cha, mẹ của người mới được sinh ra đó, được ghi rõ ràng về dân tộc, quốc tịch, tuổi của họ, cùng với ngày sinh và tên của người vừa được sinh ra đó. Không chỉ có như vậy, mà còn có một con dấu của cơ quan có thẩm quyền trong chính phủ của quốc gia đó, đóng lên với chữ ký của người có thẩm quyền, như vậy, tờ giấy đó mới có giá trị cho một công dân mới được ra đời.

Nhưng trên tờ giấy khai sinh đó, không ghi rõ về sắc đẹp hay uy quyền của đứa trẻ mới được sinh ra, ngoài tên cha mẹ và tên của đứa trẻ với ngày tháng năm sinh.

Nhưng đối với Đức Chúa Trời, thì bất cứ ai đã sinh, mới sinh và sẽ được sinh ra trên đất này, thì trong sách của Đức Chúa Trời, đã có ghi đầy đủ tất cả mọi tư liệu của tất cả mọi cuộc đời.

Kinh-Thánh ghi chép rất rõ ràng về thân phận của chúng ta và chỉ cho chúng ta biết quyền kế tự của mỗi người và thân phận thật của mỗi người trên trái đất này đã bị đánh tráo bởi sự lừa dối của Sa-tan, mà cướp đi từ tay của tổ phụ chúng ta, là A-đam. Và Kinh-Thánh cũng chỉ cho chúng ta biết Cha của chúng ta là Đức Chúa Trời, đã chuộc lại quyền đó cho chúng ta như thế nào, và làm thế nào để chúng ta có thể nhận lại quyền đó.

Nhã-ca 4:1: Hỡi bạn tình ta, nầy mình đẹp đẽ thay, mình đẹp đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bò câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át.

Trong đoạn 4 này, từ câu 1 tới câu 15 là của Vua nói với người yêu của mình. Câu 16 là của cô gái.

Hỡi bạn tình ta, là lời của vị Vua thổ lộ tình cảm thật của mình với người mình yêu. Đây là Lẽ thật về tình yêu mà Đức Chúa Trời đã dành cho loài người trên đất này:

Châm ngôn 8:31: Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, Và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người.

Chữ **con cái loài người** đây, Trong nguyên văn là *Các con trai của A-đam* nói về con người bề trong của chúng ta.

Mắt trong lúp, có nghĩa là Mắt trong (sau) mái tóc.

Bản King James Version chép: **Thou hast dove's eyes within thy locks. Mình có mắt của chim bồ câu bên trong (đằng sau) mái tóc.**

Chữ **Mắt** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **AYIN** số 5869, có nghĩa là: *Suối nước, Nguồn sông, Bình dầu của đèn.*

Khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên muôn vật trên trái đất, vào ngày thứ 6, Đức Chúa Trời tạo dựng nên loài người, và Ngài giao nhiệm vụ cho loài người trồng và giữ vườn Ê-đen. Để có thể trồng và giữ vườn, con mắt của loài người phải luôn có sự quan sát và nhìn nhận mọi công việc. Trái đất được chăm sóc và chúc phước khi loài người có sự thông

công với Đức Chúa Trời và yêu mến Ngài. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham, Ngài đã phán với người:

Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hãy nhượng mắt lên, nhìn từ chỗ người cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây: Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời. (Sáng-thế ký 13:14-15)

Con mắt của Áp-ra-ham nhìn tới đâu, Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham tới đó.

Khi con mắt của Ê-va nhìn trái cấm, muôn vật chung quanh Ê-va đã trở nên vô giá trị, và bà chỉ nhận được một trái cấm mà thôi, vì cơ đó, nguồn sống trong bà đã chết. A-đam cũng vậy. Đất bắt đầu bị rửa sạch vì cơ tội lỗi của loài người.

Con mắt của Hội-thánh Đấng Christ là sự quan sát muôn vật chung quanh mình và tuôn chảy nước hằng sống của Đức Chúa Trời để tưới mát đất, chữa lành mọi người và làm sống lại tất cả.

Nếu con mắt của Hội-thánh chỉ nhìn vào mình, tầm nhìn của Hội-thánh chỉ có Hội-thánh mà thôi, thì cũng như Ê-va và A-đam vậy, họ chỉ có được cái gì lọt trong mắt của họ mà thôi.

Nhưng con mắt vợ mới của Chiên Con là: *Suối nước, là Nguồn sông, Là bình chứa dầu của đèn.*

Chúa Jêsus đến để phục hồi lại chúng ta và khiến chúng ta sống lại, Ngài phán: **Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy.** Giăng 7:38.

nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời. Giăng 4:14.

Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã đặt để loài người quyền cai trị muôn loài trên trái đất này, và qua loài người mà Đức Chúa Trời cung cấp mọi sự cho mọi loài. Loài người như nguồn sống của sự sống cho muôn vật trên đất. Nhưng nguồn sống đó đã bị tắc vì cơ tội lỗi của A-đam, tổ phụ của loài người.

Chúa Jêsus đã đến và khiến nguồn sống đó lại tuôn chảy ra, mục đích để làm sống lại những vùng đất chết. Con người bề trong của chúng ta bị cầm tù và chết bởi cơ không làm tròn trách nhiệm của mình là không bắt đất (thân thể xác thịt) phục tùng, mà lại làm theo ý muốn của xác thịt mình, và bởi đó mà loài người phạm tội.

Con người bề trong đó, Kinh-Thánh gọi là Linh tánh của loài người.

Linh tánh của chúng ta vốn là ngọn đèn của Đức Chúa Trời như Kinh-thánh đã chép trong Châm-ngôn 20:27:

Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, Dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.

Chữ **linh tánh** đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ NeSHÂMÂH số 5397, nghĩa là: *Sự truyền cảm thánh, Linh cảm, Ban cho khả năng hiểu biết, Sự ban cho hơi thở, Sự sống, Sinh khí.*

Chữ **đèn** ở đây là chữ NÊRÂH số 5216 của tiếng Hê-bơ-rơ, Nghĩa là: *Sự sáng, Đèn (cháy bằng dầu), Để chiếu sáng.*

Chúa Jêsus đã phán về con người bề trong của chúng ta :

Ma-thi-ơ 5:14-15: Các người là sự sáng của thế gian; một cái đèn trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà.

Sự sống là sự sáng của loài người. Cũng như suối nước của sự sống cho muôn vật, Sự sáng cần phải được chiếu sáng ở khắp nơi trên đất.

Con mắt của Hội-thánh Đấng Christ là sự tỏa sáng sự sống của Đức Chúa Trời, là quyền phép của Đức Thánh-Linh ban cho, qua sự xúc dầu thánh của Ngài, hầu cho sự cứu chuộc của Đấng Christ qua Hội-thánh mà được ban cho thế gian này.

Con mắt của Hội-thánh Đấng Christ phải là sự nhân từ và yêu thương, mà Lời Chúa ví điều đó như mắt chim bồ câu vậy.

Ma-thi-ơ 10:16 chép: Kìa, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu.

Trong các loài vật, chim bồ câu được coi là loài chim hiền lành và sạch sẽ, và người ta đã dùng hình ảnh của chim bồ câu làm biểu tượng của sự hòa bình.

Mắt của chim bồ câu là biểu tượng về tình yêu giữa các Hội-Thánh với nhau và với Chúa.

Khi nào thì mắt của Hội-thánh Đấng Christ trên đất này sẽ có được con mắt của chim bồ câu giữa các Hội-thánh với nhau ?

Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át.

Tóc, là chữ SAAR số 8181 ra từ gốc 8175 SÂAR của tiếng Hê-bơ-rơ, Nghĩa là: ***Sự sợ hãi***.

Khi Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Môi-se dựng Đền tạm, Đức Chúa Trời phán:

Xuất Ê-díp-tô ký 26:7: Người cũng hãy kết mười một bức màn bằng lông dê, để dùng làm bong che trên đền tạm.

Xuất Ê-díp-tô ký 36:14: Kế đó, họ dùng lông dê kết mười một bức màn, để làm bong trên đền tạm.

Nóc (mái) của đền tạm được phủ bằng mười một bức màn kết bằng lông Dê, đây là một sự mâu nhiệm cho chúng ta. Vì nếu ví Dê với Chiên, thì Chiên có sự ăn ở nhu mì và hiền lành hơn Dê. Ngay cả việc xưng tội, người ta cũng được Đức Chúa Trời cho phép dùng con Dê đực để làm vật thế cho mạng sống mình, mà không dùng Chiên. Ngay cả bộ lông màu Trắng của sự trong sạch của Chiên, so với màu Đen của sự chết, tối tăm của lông Dê, chúng ta cũng thấy có sự khác biệt rõ ràng. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng Lạc-lùng, Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se dùng lông Dê để làm mái che phủ đền tạm của Ngài.

Lông dê (trong tiếng Anh và tiếng Hê-bơ-rơ, thì tóc và lông đều cùng một chữ) được kết lại thành một bức màn lớn che phủ trên Đền tạm, mà Đền tạm là hình bóng cho thân thể của chúng ta, nên lông Dê đây nói về tóc của chúng ta.

Tóc của loài người được đặt trên đỉnh đầu, nơi cao nhất của con người. Đức Chúa Trời muốn loài người luôn có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trong tư tưởng, sự suy nghĩ và trong tất cả mọi công việc, trí tuệ quyết định để làm những công việc đó, phải đặt dưới sự kính sợ Đức Chúa Trời lên trên hết.

Châm-ngôn 1:7 chép: Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri thức; Còn kẻ ngu muội khinh bỉ sự khôn ngoan và lời khuyên dạy.

Thi-thiên 111:10 chép: Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan; Phàm kẻ nào giữ theo điều răn Ngài có trí hiểu. Sự ngợi khen Ngài còn đến đời đời.

Lời Vua ví bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át, mang ý nghĩa về sự kính sợ Đức Chúa Trời của những con người vốn đã từng có lòng cứng cõi, nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Ga-la-át, có nghĩa là ***“Núi có nhiều dầu”***. Là tên dãy núi nằm phía tây của sông Giô-đanh và ở về phía Bắc của Ba-san, và về phía Đông của cao nguyên Ai-cập (Arabian Plateau), và ở phía Nam của đồng bằng Mô-áp và Am-môn. Dãy núi này cao tới 1000 mét và tại đây lại nổi tiếng về các loại dầu thơm từ các loại cây mọc ở vùng này. Dầu thơm ở đây có giá cao gấp đôi giá của Bạc (trọng lượng).

Điều này mang ý nghĩa cho chúng ta, vốn cứng lòng như dãy núi đá, và đó là hậu quả của sự rửa sả bởi luật pháp trên tội lỗi của tổ phụ chúng ta truyền lại. Dầu vậy, con người bề trong của chúng ta vẫn là đáng yêu ở trước mặt Đức Chúa Trời, và từ trong lòng chúng ta sẽ ra những hương thơm để thờ phượng Đức Chúa Trời, như từ trong núi đá mà mọc lên những cây mang trong thân mình những dầu thơm quý giá.

Từ trên triền núi đá có màu xám đỏ, màu đen của bầy Dê sẽ nổi bật lên, như màu đen của tóc trên đầu chúng ta. Là ý nghĩa về tấm lòng kính sợ Chúa của chúng ta, cho dù chúng ta có mang màu da như thế nào, thì đỉnh cao của chúng ta vẫn là sự kính sợ Chúa.

Màu của lông dê là màu đen và ngoài ý nghĩa của sự sợ hãi, màu của lông dê còn có nghĩa là sự mâu nhiệm không thể dò được. Màu đen là màu của sự huyền bí, không thể phân tích màu. Sự tri thức của Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người kính sợ Ngài, như Châm-ngôn 1:7 và Thi-thiên 111 câu 10 đã chép.

Tóc của cô dâu thuộc về Đấng Christ, là nói đến sự khôn ngoan tội bạc của Hội-thánh Đấng Christ ngày sau rốt này:

Ê-phê-sô 3:4-5: Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mâu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mâu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài.

Ê-phê-sô 3:8-12: Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân

ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Bầy dê nằm trên triền núi Ga-la-át. Ga-la-át, là chữ Galêd số 1567 Hê-bơ-rơ, có nghĩa là : *Sự tích lũy, Kho tàng, Chứa điều làm chứng, bằng chứng.*

Tóc trên đầu chúng ta bao phủ hộp sọ, nơi có bộ não chứa sự hiểu biết của con người.

Hội-thánh của Đấng Christ phải luôn có Lời Chúa cách đầy dẫy để làm chứng và giảng dạy về Đấng cứu chuộc mình. Kho tàng đó là Lời Chúa mà chúng ta đã được Chúa Jêsus mạng lệnh cho là làm chứng về Chúa cho tới lúc Ngài đến và chặn bầy chiên của Ngài.

Nhã-ca 4:2: Răng mình như thể bầy chiên mới hớt lông, từ ao tắm rửa đi lên, thấy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ.

Quả thật là chưa có một loại ngôn ngữ trữ tình nào lại sử dụng sự ví von cho người yêu của mình như Lời Chúa trong Nhã-ca. Nếu chúng ta không có sự đổi mới tâm trí của mình qua sự tái sanh, thì chắc chắn không thể nào dám giải nghĩa về bộ răng của cô gái, lại được ví như bầy chiên mới hớt lông, như trong câu này.

Người đời có câu: *Cái Răng, cái Tóc là góc anh chàng.*

Ý nói cái Răng và mái Tóc là biểu hiện của sức khỏe và tiềm năng (tài chính) của con người, nói theo cách của người đời về tướng mạo. Người ta cho rằng mái tóc có dài, không hói thì tuổi thọ mới cao. Cái răng có đều và không hở chân răng thì mới giữ được của !!!

Nhưng cái răng của cô gái mà Vua yêu dấu đây, không nói về cái răng của xác thịt. Mà là răng của thuộc linh con người.

Để có thể bày tỏ rõ ràng về lời tiên tri này, tôi tớ Chúa không thể nói ngắn được, mà cần có sự mở rộng (quãng lười) để quý bạn có thể thỏa lòng về ý nghĩa mà tôi muốn trình bày ở đây.

Trong mọi công việc hằng ngày của loài người chúng ta, ngoài ý đã định trong trí của mình, chúng ta cần phải có sự hành động, hầu cho công việc mà mình muốn đó được hoàn tất theo ý muốn. Và chúng ta phải bước theo quyết định của mình. Bước đây, là nói về sự bắt đầu hành động, mặc dù có những việc không phải bước bằng chân của thân thể mình. Nhưng là bước bằng cái đầu của chúng ta: Quyết tâm và hành động theo ý đã định.

Còn chúng ta là những chiến sỹ của quân đội Đức Giê-hô-va, thì đi theo Chúa Jêsus bằng cái gì ? Chắc chắn không thể về thiên đàng bằng đôi chân của chúng ta được. Nhưng chúng ta có thể về thiên đàng bằng đức tin có việc làm của mình. Tôi không nói bằng đức tin không thôi, mà đức tin có việc làm.

Chữ **răng** đây, là chữ SÂNAN số 8150 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***Để chỉ hướng, Sự dạy chuyên cần, Để Ghi nhớ, Khắc sâu, In sâu những tư tưởng vào tâm trí, Sự mài cho sắc bén.***

Bầy chiên mới hớt lông, là hình bóng của sự tái sanh, được cắt tủa, tủa sửa, để được dựng nên mới của những người tin Chúa.

Trong Hội-Thánh của Đấng Christ ngày hôm nay, hầu hết mọi người đều có đức tin rằng: Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời và Ngài có thể làm được tất cả mọi sự cho chúng ta. Điều này sẽ không có gì là sai trật, vì Ngài thật đúng như vậy. Nhưng Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

Giăng 14:1: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa.

Trong lời phán này, Chúa Jêsus đã chỉ cho ra rằng: Chúng ta hãy tin Đức Chúa Trời và cũng hãy tin vào Lời của Ngài nữa (Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời). Nghĩa là chúng ta không chỉ ngồi yên và tin vào quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ làm mọi công việc cho chúng ta, nhưng chính chúng ta phải sống và hành động theo Lời của Đức Chúa Trời. Nhưng muốn sống và hành động theo Lời của Đức Chúa Trời, thì tâm trí của chúng ta phải được đổi mới

và luôn được tươi mới.

Tại sao chúng ta phải đổi mới tâm trí mình ?

Vì kể từ khi chúng ta sinh ra cho đến khi chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ cho cuộc đời mình, tâm trí của chúng ta đã được dạy dỗ và trang bị bằng kinh nghiệm của loài người trong cuộc sống hằng ngày. Trong bộ não của chúng ta đầy đầy những kiến thức của loài người và những kiến thức đó bị cũ đi từng ngày, và có những kiến thức sau một thời gian, chính những người tìm ra nó, đã bác bỏ nó và cho biết nó đã sai, đã cũ và không hợp thời nữa. Kể cả những kiến thức khoa học mà loài người cho là sự tiến bộ vượt bậc của nhân loại, thì cũng chỉ là sự đã có từ các đời thượng cổ, nay loài người mới tìm ra, chứ không phải là do loài người tự tạo được ra, và loài người đã phải mượn tất cả mọi vật thuộc về Đức Chúa Trời, để nghiên cứu cho điều thuộc về loài người:

Truyền đạo 6:10: Phàm điều gì có trước thì đã được đặt tên từ lâu rồi; loài người sẽ ra thế nào, thì đã biết từ trước rồi; người không thể cãi trả với Đấng mạnh hơn mình.

Để có thể ăn được các loại thực phẩm, người ta cần có bộ răng chắc chắn để nhai. Sức khỏe của người ta lệ thuộc rất nhiều vào bộ răng, vì răng sẽ giúp cho người ta nghiền nát thức ăn trong miệng để chuyển xuống dạ dày tiêu hóa. Nếu thức ăn không được nghiền nát từ trong miệng, thì khi chuyển xuống dạ dày, thức ăn đó sẽ không có đủ thời gian cho dịch tiêu hóa thẩm thấu, để tiêu hóa những chất dinh dưỡng trong những thức ăn đó, và quá trình tiêu hóa sẽ qua đi theo thời gian, nhưng các chất dinh dưỡng trong thức ăn kia, chưa được tiêu hóa hết, sẽ bị đào thải ra ngoài chung với bã của nó.

Cũng một lẽ đó, nếu chúng ta không có một tâm trí mới, là tâm trí của con người mới, được tái sanh bởi Nước hằng sống và quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì chúng ta sẽ không thể tiêu hóa hết được những sự mâu nhiệm mang quyền phép đời đời trong Lời của Đức Chúa Trời.

Trước khi đưa Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê:

Giô-suê 1:8: Quyền sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.

Chữ **Suy gẫm**, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ HĂGĂH số 1897, có nghĩa là: *Suy nghĩ, Cân nhắc, Thắc mắc, Thì thầm, Than vãn, la to lên, Cười phá lên, Nghiên cứu, Điều tra, Tìm tòi, Nói về nó, Thảo luận về nó, Phát biểu, Bày tỏ ra.*

Chúa Jêsus đã phán về chính Ngài (Là Lời Đức Chúa Trời) là Bánh hằng sống, và Ngài kêu gọi mọi người hãy nhận lấy Bánh đó mà ăn:

Giăng 6:51: Ta là bánh từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta.

Chữ **ăn** ở câu này, là chữ ESTHIO số 2068 gốc của số 5315 của tiếng Hy-lạp (Greek), có nghĩa là:

Ăn, Nuốt, Nhai ngấu nghiến, nhìn chòng chọc, nhìn như nuốt lấy.

Nhưng làm thế nào để người ta có thể có được khẩu vị ngon miệng để có thể ăn lấy những thức ăn mà người ta chưa hề biết đến.

Làm thế nào để người ta có thể ăn được những lời văn tự trong cuốn sách luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho loài người ?

Làm thế nào để người ta có thể ăn được điều mà Chúa Jêsus gọi là Đường đi, Lẽ thật và Sự sống ?

Chúng ta có thể ăn được tất cả những Lời đã chép trong Kinh-Thánh, nếu chúng ta có một bộ răng thuộc linh, không phải bởi loài người nhưng bởi Đức Chúa Trời ban cho.

Nhã-ca 4:2: Răng mình như thể bầy chiên mới hót lông, Từ ao tắm rửa đi lên, Thủy đều sanh đôi, không một con nào son sè.

Đây là một phần nhỏ trong chân dung của người yêu của Đức Chúa Jêsus Christ - Hội-Thánh Đấng Christ.

Nhưng ngày hôm nay, Hội-Thánh của Đấng Christ chưa có được bộ răng này, tôi nói ngày hôm nay, là ngày tôi viết

xuống những gì nhận được từ nơi Chúa - June of the year of 2001. Vì nếu Hội-Thánh của Đấng Christ đã có bộ răng này, thì ắt Đức Thánh-Linh đã không phải bày tỏ một số phép lạ về răng vàng, răng bạc được ban cho trên một số người đang thờ phượng Chúa trong các Hội-Thánh tại nhiều nơi tại Bắc Mỹ, và ngay tại trên đất nước Việt Nam này, cũng đã có.

Trong khi đang thờ phượng, ngợi khen và tôn vinh Chúa, một số Cơ-đốc nhân đã nhận được phép lạ trên bộ răng của mình, với một số răng mới bằng Vàng ròng. Hoặc một số người nhận được những vết Trám bằng Bạc hoặc Vàng ròng trên một số răng của mình. Có người nhận được tới sáu chiếc răng mới bằng Vàng ròng trong một lúc, và Hội-Thánh đã vui mừng ngợi khen Đức Chúa Trời về phép lạ mà Ngài đã làm. Nhưng người ta đã không để ý rằng: Tại sao Đức Thánh-Linh lại làm những phép lạ như vậy ?

Quyền phép của Đức Thánh-Linh thì đối với những phép lạ như vậy thật là quá nhỏ bé so với việc Ngài phán Lời của Ngài để tạo dựng nên cả vũ trụ này. Nhưng tại sao Ngài lại làm phép lạ đó ?

Khi Ba-la-am cưỡi lừa đi với các xứ thần Mô-áp để rửa sả dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài ra cản đường. Khi được mở mắt ra để nhận biết thiên sứ của Đức Chúa Trời, Ba-la-am vẫn không nhận ra lý do tại sao thiên sứ của Đức Chúa Trời lại cản mình, cũng không nhận biết rằng mình đã phạm tội với Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ rằng vì mình không biết thiên sứ mà tránh đường mà thôi:

Dân số ký 22:34: Ba-la-am bèn thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Tôi có phạm tội, vì chẳng biết người đã đứng trong đường dang cản tôi, bây giờ, nếu người không bằng lòng tôi đi, tôi sẽ trở về.

Ngày nay cũng vậy, dân sự của Đức Chúa Jêsus Christ vẫn thích nhìn thấy phép lạ của Chúa mình, mà không hiểu lý do tại sao Ngài lại làm phép lạ, khi chúng ta đã nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời có quyền năng vô đối. Phép lạ chỉ cần cho những người chưa có đức tin nơi Chúa, và phép lạ chỉ cần khi chúng ta công bố Lời Chúa cho những người chưa biết Chúa, vì những phép lạ của Chúa sẽ giúp cho mắt tâm linh của người ta mở ra để nhận biết Đức Chúa Trời mà tin Ngài.

Đối với chúng ta, là những người đã tin, thì dù không có phép lạ xảy ra hay phép lạ đang xảy ra, thì cũng không ảnh hưởng tới đức tin của chúng ta nơi Chúa. Vì chúng ta biết rõ quyền phép của Đấng chúng ta tin cậy.

Khi Đức Thánh-Linh làm phép lạ trên Hội-Thánh của Ngài, chắc chắn có sự dạy dỗ. Khi tôi suy gẫm về những phép lạ về những chiếc răng Vàng, Bạc cùng các hạt vàng rơi nơi Hội-Thánh thờ phượng Chúa, Đức Thánh-Linh phán cùng tôi: ***Để có thể nhận được sự ban cho Hai bảng đá ghi luật pháp, hòm bồng chứng mà Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Môi-se phải được bọc bằng chất liệu gì ?***

Thưa Chúa: Bằng Vàng ròng. (Xuất Ê-díp-tô ký 25:10-16).

Vậy nếu hòm bồng chứng còn phải được bọc bằng vàng ròng, thì tâm trí của những người tiếp nhận Chúa Jêsus (Lời của Đức Chúa Trời) phải được bọc bằng gì ?

Lạy Chúa, tâm trí của chúng con phải được đổi mới, như có lời chép:

Ê-phê-sô 4:21-24: Vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dơ dãnh, mà phải làm nên mới trong tâm chí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

Và Cô-lô-se 3:9-10: Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.

Đức Thánh-Linh hỏi tiếp: ***Nếu Bánh là Thánh, thì làm thế nào có thể ăn được Bánh đó ? Có thể nào dùng răng của xác thịt mà ăn được Bánh đó chẳng ? Vậy thì tại sao dân ta lại không nhận ra rằng bấy lâu nay, họ vẫn dùng tâm trí của xác thịt để hiểu những Lời của Ta ?***

Chúa đã chỉ cho tôi biết rằng phép lạ mà Ngài làm ra những răng bằng Vàng ròng, hoặc có một số được trám lại bằng Bạc đó, là sự nhắc nhở cho Hội-Thánh của Ngài: Phải đổi mới tâm trí của Hội-Thánh. Phải có tâm trí thánh, được trang bị bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh.

Các răng được trám bằng Bạc đó, là sự nhắc nhở cho người ta biết về sự cứu chuộc chỉ có được bởi Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải bởi công việc làm. Hội-Thánh phải có sự giảng dạy và nhắc nhở dân sự của Chúa

về việc Đội mào trụ bằng sự cứu chuộc mỗi ngày. Hãy nhận biết rằng Hội-Thánh không thuộc về chính mình mà thuộc về Đấng Christ, là Đấng đã lấy Huyết của chính mình làm giá chuộc về, lại cũng nhờ Ngài mà Hội-Thánh được lập nên trên chính thân thể của Ngài, là Đá góc nhà, là Nền bền vững. không có một ai có thể lập một nền nào khác ngoài nền đã lập, là Đấng Christ.

Răng của Hội-Thánh chính là Tâm trí, Tư tưởng và mọi sự suy nghĩ của Hội-Thánh ngày sau rốt này, là phải Trắng như lông chiên mới hớt, là sự thánh sạch và trọn vẹn cho Chúa.

Từ ao tắm rửa đi lên chính là hình bóng tiên tri về sự rửa sạch bởi Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và bởi Lễ thật của Đức Chúa Trời:

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

Giăng 15:3: Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho.

Ê-phê-sô 5:25-27: Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.

Thảy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ.

Đây sự mặc khải mẫu nhiệm về Lời của Đức Chúa Trời luôn có hai phần song song trong một Lời của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời về sự ban cho này, và người ta đã cho rằng Đức Chúa Trời muốn cai trị loài người nên đã đặt ra luật pháp đó rồi chiếu theo những lời đã chép đó để cai trị, bắt loài người phục tùng !

Khi loài người đã phạm tội và rơi vào sự chết đời đời, nghĩa là tự loài người đưa mình vào sự phán xét, chứ không phải là bởi Đức Chúa Trời.

Để có thể giải cứu được loài người ra khỏi sự chết đời đời đó, Đức Chúa Trời phải tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng loài người và dùng sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài để dẫn loài người từng bước ra khỏi sự chết, mà đến sự sống đời đời. Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân sự của Ngài, Đức Chúa Trời đã phán rõ ràng:

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không tìm kiếm sự mẫu nhiệm trong Lời của Đức Chúa Trời, cũng như những người tin Chúa ngày nay, khi tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa cho cuộc đời và linh hồn mình rồi, thì lại cũng làm như dân Y-sơ-ra-ên là hầu việc Đức Chúa Trời ý nghĩa của lời văn tự. Giảng về văn tự, luận về văn tự, đào tạo theo văn tự và hiểu theo cách của văn tự.

Chính những người thông giáo và những người Pha-ri-si đã làm như vậy cho dân Y-sơ-ra-ên và cho chính họ. Nên khi Chúa Jêsus tới, Ngài đã nhắc nhở :

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Tâm trí của Hội-Thánh Đấng Christ ngày nay cần phải có sự cân bằng trong sự giảng dạy về Lời Chúa, và chính Chúa Jêsus đã đến và Ngài làm mẫu mực cho chúng ta về sự giảng dạy của Ngài về Luật pháp và Lễ thật:

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Giăng 18:37: Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giảng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Chúa Jêsus đã rao giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời, Ngài giảng cả về luật pháp và cả về Lễ thật nữa, và Ngài dạy chúng ta hãy:

Ma-thi-ơ 11:29: Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.

Cái **ách** mà Chúa Jêsus muốn chúng ta đây, trong tiếng Hy-lạp, là chữ ZUGOS số 2218, có nghĩa là: ***Sự quy phục trong sự mang ơn của giao ước; Điểm tiêu chuẩn cho sự thăng bằng của cái cân.***

Luật pháp của Đức Chúa Trời chính là Giao-ước đời đời mà Ngài đã lập với loài người, mà trong Giao-ước này, Đức Chúa Trời gánh chịu tất cả để cho loài người được sống và được cứu, với một điều kiện duy nhất mà loài người cần phải làm là: Tin cậy và vâng lời Đức Chúa Trời.

Hết thấy loài người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sự vinh hiển đó chính là sự sáng và sự sống là sự sống của loài người. Đức Chúa Trời đã lập Giao-ước đời đời với loài người đã và đang chết để làm gì ? Chắc chắn không phải là để tận hưởng những của tế lễ mà loài người sẽ dâng lên cho Ngài, vì chính Đức Chúa Trời đã phán: **Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu.** (Ê-sai 1:11)

Đức Chúa Trời đã lập Giao-ước đời đời với loài người vì chính Ngài là Quan án Công-bình của cả vũ trụ này, và Ngài là Cha đời đời của muôn loài. Ngài là Đức Chúa Trời yêu thương và nhân từ, giàu lòng thương xót. Đức Chúa Trời biết rõ lý do nào đã khiến loài người bị sa ngã vào sự chết. Đức Chúa Trời biết rõ lý do khiến cho Lucifer, một chê-ru-bin được xúc dầu che phủ kia, lại bị sa ngã. Và Đức Chúa Trời không muốn những thiên sứ còn lại trên thiên đàng sẽ sa ngã như Lucifer và bè đảng của hắn.

Đức Chúa Trời đã sẵn sàng tha thứ hết thảy cho loài người, nhưng không phải vì cơ Ngài có quyền làm điều đó, mà vì Ngài là Đức Chúa Trời Công Bình, và sự xét xử của Ngài trên muôn vật là Công Bình theo luật pháp Ngài. Bởi cơ đó, để có thể cứu được loài người ra khỏi sự chết, Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho loài người, và kể từ đó, Đức Chúa Trời sẽ thi hành luật pháp này để giải cứu, để dạy dỗ, để trang bị, để sửa trị, để chữa lành, để bảo vệ, để đưa loài người trở về với Ngài.

Trong luật pháp của Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo dựng nên loài người có ba phần trong hai thân thể là Thân+Hồn và Linh hiệp một. Và vì cơ loài người có hai thân thể như vậy, nên trong luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho loài người cũng bao gồm hai phần cho hai thân thể của con người: **Luật pháp văn tự dành cho thân thể xác thịt, là con người được nắn bằng bụi đất.** Và **Luật Thánh-Linh sự sống cho con người bề trong, được tạo dựng bởi Hơi thở của Đức Chúa Trời:**

Gióp 32:8: Nhưng có thần linh ở trong loài người, và hơi thở của Đấng Toàn năng cho chúng sự khôn sáng.

Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.

Nếu luật pháp của Đức Chúa Trời có hai phần, và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã rao giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời có hai phần là Luật pháp và Lễ thật, thì tại sao Hội-Thánh của Đấng Christ ngày nay lại không có sự giảng dạy như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm ?

Vì cơ Tâm trí của Hội-Thánh chưa được sanh đôi, và còn son sẻ!

Tiêu chuẩn cho một Hội-Thánh mang danh của Đấng Christ, là một Hội-Thánh phải có sự sống lại và sự sống đời đời bên trong Hội-Thánh.

Không phải bằng lời nói rằng chúng tôi đã có sự sống lại và sự sống đời đời ở trong mình, mà là quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời đó phải được bày tỏ ra, bay mùi hương ra, tỏa ánh sáng lên cho tất cả mọi người trên thế gian này đều biết.

Trong bất kỳ một bài giảng nào của Hội-Thánh Đấng Christ, thì đều phải bày tỏ được cái **ÁCH** mà Chúa Jêsus đã mang, và điều Ngài trao lại cho chúng ta: ***Giao-ước đời đời và Điểm thăng bằng của cái cân.***

Hội-Thánh của Đấng Christ có quyền phép để cai trị muôn vật trên đất, và trong sự cai trị đó phải có sự công bình - đó là sự thăng bằng của cái cân. Chúng ta không thể chỉ giảng Luật pháp mà lại không giảng về Lễ thật, vì làm như vậy là chất gánh nặng trên vai của người ta mà lại không cho người ta ăn cái gì để lấy sức mà mang nặng.

Lu-ca 11:46: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Khốn cho các người nữa, là thầy dạy luật, vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến!

Chúa Jêsus đã mách bảo cho chúng ta biết rõ về những Lễ thật mà Ngài đã ban cho loài người, không phải ở đâu xa lạ, mà là ở trong luật pháp của Ngài:

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Lẽ thật của Đức Chúa Jêsus Christ là ở bên trong Lời (Đạo) của Ngài. Do đó, Hội-Thánh của Đấng Christ phải có sự hiểu biết về cả Luật-pháp và Lễ thật, để có sự giảng dạy cân bằng cho dân sự của Chúa.

Sự sanh đôi có nghĩa là cùng một lúc được sanh ra bởi một mẹ và là con của một Cha mà ra. Luật pháp và Lễ thật đều là của Đức Chúa Trời và sẽ do Hội-Thánh của Đấng Christ mà được rao giảng ra.

Khi nói đến sự son sẻ, ấy là nói đến sự diệt vong, không có sự kế tự.

Nhưng Lời của Đức Chúa Trời chính là Tin-lành quyền phép để cứu mọi kẻ tin. (Rô-ma 1:16).

Nhưng ngày nay, một số chi thể trong thân thể của Đấng Christ vẫn còn có sự son sẻ thuộc linh ở trong mình, vì cố sự không tin. Sự son sẻ đây là sự thiếu hụt quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ, là quyền phép mà Đức Chúa Jêsus Christ đã ban cho Hội-Thánh của Ngài:

Giăng 14:12: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đi về cùng Đức Chúa Cha, và Ngài đã trao chìa khóa Nước thiên đàng cho các tội tớ của Ngài cầm quyền cùng cai trị với Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ không để Hội-Thánh của Ngài bơ vơ, nhưng Thánh-Linh của Ngài đã đến để dẫn dắt, để giúp đỡ và trang bị quyền phép của Ngài cho Hội-Thánh, và cùng làm việc với Hội-Thánh. Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rốt phải là Hội-Thánh của sự tăng trưởng không ngừng về cả chất lượng và số lượng. Tăng trưởng không ngừng về sự hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời và Lễ thật mầu nhiệm nữa.

Sứ đồ Phao-lô đã nhận biết rõ nhu cầu cấp bách cho Hội-Thánh ngày sau rốt này, nên ông đã cầu nguyện cho Hội-Thánh:

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Nhã-ca 4:3: Môi mình tợ sợi chỉ hồng, Miệng mình có duyên thay; Má mình trong lúp tợ như nửa quả lựu.

Chữ môi mình tợ sợi chỉ hồng: Là chữ SAPHÂH số 8193 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Môi miệng, Lời nói, Ngôn ngữ, Bờ sông.*

Khi chúng ta được tái sanh, mọi lời nói của chúng ta sẽ thay đổi. Sợi chỉ hồng, nguyên văn là sợi chỉ mầu đỏ, một trong bảy màu của cầu vồng, biểu tượng của Lễ thật mầu nhiệm. Mầu đỏ là mầu của sự công bình, mầu của huyết.

Trong bộ áo của thầy tế lễ trong nơi Thánh và Chí Thánh, mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho Môi-se làm, có sử dụng chỉ mầu đỏ, là dấu hiệu của sự giao ước. (Xuất Ê-díp-tô ký 39:1-7).

Khi kỵ nữ Ra-háp lập giao ước với hai sứ giả của Y-sơ-ra-ên, họ đã buộc sợi chỉ đỏ (điều) nơi cửa sổ làm dấu hiệu. (Giô-suê 2:21).

Đối với loài người, lời nói của Hội-Thánh Đấng Christ ngày nay, là lời của sự tin cậy, là lời của muối ân hậu:

Cô-lô-se 4:6: Lời nói anh em phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp mỗi người là thể nào.

Đối với Đức Chúa Jêsus Christ, lời của Hội-Thánh là lời ngợi khen, tôn vinh danh Chúa và tôn cao Lời của Ngài. **Thi-thiên 45:1-2: Lòng tôi đầy tràn những lời tốt; Tôi nói điều tôi vinh cho vua; Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ có tài. Ngài xinh đẹp hơn hết thấy con trai loài người; Ân điển tràn ra nơi môi Ngài: Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ban phước cho Ngài đến đời đời.**

Khi cô dâu đến trước mặt chàng rể, má nàng đỏ ửng như mầu của trái lựu chín đỏ, nói lên sự sống dư dật của Hội-thánh Đấng Christ ngày sau rốt này.

Giăng 10:10b: còn ta đã đến, hầu cho chiêm được sự sống và được sự sống dư dật.

Ê-phê-sô 5:25-27: Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên muôn vật trên đất này và Ngài nuôi các loài ấy cho đến ngày nay. Chính Chúa Jêsus đã phán rằng loài người chúng ta còn quý hơn chim sẻ, huống chi Hội-Thánh của Ngài.

Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rốt sẽ phải là không vết, không tỳ, không nhăn, không chỗ trách được, nghĩa là: **Không có lỗi, không có sai phạm, không có sự già nua và không có chỗ nào đáng trách ở trước mặt Chúa của mình.**

Nhã-ca 4:4: Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên của tay anh hùng.

Chữ **Cổ** đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **TSVVÂRÂB** số 6677. Nghĩa là: **Sức lực của vai mang ách.**

Để có thể làm trọn được luật pháp của Đức Chúa Trời, loài người không thể nhờ cậy sức lực của thân thể xác thịt mình, vì không có sức làm cho trọn được, bởi cứ từ khi A-đam phạm tội, sự rửa sả đã giáng trên thân thể xác thịt của loài người, và đất cũng bị rửa sả mà sinh ra những cây gai góc và tật lê. Con người bề trong vốn là sự sống và sức mạnh cho thân thể xác thịt, nhưng đã vì cố tội lỗi của xác thịt mà bị cầm buộc, cho nên dầu vẫn biết luật pháp là tốt lành:

Rô-ma 7:14-15: Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét.

Nhưng chân dung thật của Hội-Thánh về sức mạnh, thì không phải như vậy. Chân dung thật của Hội-Thánh Đấng Christ, đã được Đức Chúa Jêsus Christ biết trước sẽ như thế nào, và Ngài đã dùng Lời của Ngài để chỉ cho chúng ta biết. Không phải để chúng ta biết như vậy, rồi ngồi đó chờ cho điều Chúa nói tiên tri đó được ứng nghiệm. Nhưng là để cho Hội-Thánh soi mình vào Lời tiên tri về chân dung thật của mình như một mục tiêu để phấn đấu tới.

Trong tất cả các lời tiên tri, đều có nhân tố con người hợp tác, hầu cho được ứng nghiệm đúng kỳ đã định.

Cổ, là nơi tiếp nối với cái đầu, và là một cơ phận rất quan trọng để chuyển tất cả mọi sự chỉ đạo của tới các chi của thân thể.

Cổ có sức mạnh rất lớn của thân thể được tập trung tại đây, và Đức Chúa Trời đã tạo dựng như vậy, vì Ngài biết vật Ngài sẽ tạo dựng nên, sẽ được dùng để làm gì.

Khi loài người đã đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì sự khôn ngoan và thông sáng cần phải có, để có thể huy động mọi sự mình có để làm công việc mà Đức Chúa Trời giao cho, đã không còn. Và vì cố đó mà linh hồn của loài người không được yên nghỉ.

Chúa Jêsus đã đến để làm mẫu mực cho chúng ta về trách nhiệm và công việc mà chúng ta phải làm, theo như mục đích mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên loài người, để nhờ đó mà linh hồn của chúng ta sẽ được yên nghỉ:

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Để có thể mang lấy ách của Chúa, chúng ta cần phải có một cái cổ vững chắc và mạnh mẽ. Cái cổ này, không phải là cái cổ của thân thể xác thịt, mà là nói về con người bề trong của chúng ta.

Khi Đa-vít đối diện với người khổng lồ Gô-li-át (Kẻ lột trần), Đa-vít đã không cậy sức lực của thân thể mình, nhưng Đa-vít nhờ cậy Danh của Đức Giê-hô-va:

1 Sa-mu-ên 17:45: **Đa-vít đáp cùng người Phi-li-tin rằng: Người cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn ta, ta nhân danh Đức Giê-hô-va vạn binh mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, mà người đã sỉ nhục.**

Thi-thiên 118:11-12: **Chúng nó đã vây tôi, phải, đã vây tôi; Tôi hủy diệt chúng nó nhân danh Đức Giê-hô-va. Họ vây tôi khác nào đoàn ong; Họ bị tắt như ngọn lửa gai; Tôi hủy diệt chúng nó nhân danh Đức Giê-hô-va.**

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về với Đức Chúa Cha, Ngài đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài:

Lu-ca 24:48-49: **Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.**

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã được dạy dỗ và ban phép tặc trừ quỷ và chữa bệnh, nhưng họ vẫn chưa có thể làm được công việc mà Chúa Jêsus đã làm, vì họ chưa được mặc lấy quyền phép từ trên cao, cổ của họ chưa có sức để có thể được trang bị vũ khí để đánh trận, chưa có thể mang được ách mà Chúa sẽ giao cho.

Công vụ các sứ đồ 1:8: **Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.**

Nhã-ca 4:4: **Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên của tay anh hùng.**

Chúng ta có thể hiểu là Sức lực của Hội-Thánh Đấng Christ như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; ngàn cái khiên của những người mạnh sức.

Bản King James Version chép: **Thy neck is like the tower of David builded for an armoury, whereon there hang a thousand bucklers, all shields of mighty men.**

Chữ **all shields of mighty men** đây, chính là nói về một trong những khí giới của Đức Chúa Trời mà chúng ta cần phải mang trong những ngày sau rốt này, như Lời Chúa có chép trong Ê-phê-sô 6:11-18. Và chữ **all shields of mighty men** đây chính là vũ khí được chép trong Ê-phê-sô 6:16: **Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ.**

Chữ **mighty men** đây, nói về những người mạnh sức, không phải thuộc thể mà là thuộc linh, là những người được tái sinh và con người bề trong được tăng trưởng và trở thành con cái Đức Chúa Trời, được hưởng quyền kế Đấng Christ và cùng cai trị với Ngài.

Chúa Jêsus đã nói về nguyên tắc của trận chiến thuộc linh cho các môn đồ của Ngài như sau:

Mác 3:27: **Chẳng ai có thể vào nhà một người mạnh sức cướp lấy của người, mà trước hết không trói người lại; phải trói người lại, rồi mới cướp nhà người được.**

Lu-ca 11:21-22: **Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa của nó vững vàng. Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng được, thì cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cậy, và phân phát sạch của cải.**

Trong Nhã-ca 4:4 chữ **binh khí** đây, chính là chữ **khí giới** mà Chúa Jêsus phán trong Lu-ca 11:21-22.

Đa-vít đã nhờ danh Đức Giê-hô-va để đánh bại Gô-li-át và tước khí giới của Gô-li-át. Và chúng ta ngày nay cũng thuộc hậu tự của Đa-vít và vũ khí mà chúng ta mang đây chính là quyền phép của Đức Chúa Trời như có chép trong 2 Cô-rinh-tô 10:4-6:

Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ. Cũng nhờ khí giới đó, chúng tôi sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu lụy trọn rồi.

Cái cổ của chúng ta chính là con người mới được tái sinh trong danh Đức Chúa Jêsus Christ, và cái ách mà chúng ta được mang đây chính là Lời của Đức Chúa Trời, là Tin-lành quyền phép Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.

Nhã-ca 4:5: **Hai nường long mình như cặp con sanh đôi của hoàng dương, Thả ăn giữa đám hoa huệ.**

Hoàng dương đây là Hươu vàng, và hai nường nong đây là nói về bộ ngực của cô gái.

Lời Chúa trong câu này, nói về sự trưởng thành của Hội-Thánh Đấng Christ, nhanh và mạnh mẽ như hai con hươu vàng sanh đôi, không phải trên núi hoang dã, mà được nuôi dưỡng trong vườn thượng uyển của Vua.

Nhã-ca 4:6: Ta sẽ đi lên núi một đực, đến đồi nhũ hương, Ở cho đến khi hừng đông ló ra, Và bóng tối tan đi.

Trên các vùng núi, chúng ta không thấy có nơi nào là núi một đực và đồi nhũ hương cả, vì các hương liệu này không thể kiếm dễ dàng trên các núi, đồi, mà phải có sự trồng và chăm sóc đặc biệt để lấy hương liệu.

Lời Chúa trong câu 6 này nói về tình yêu của Đấng Christ với Hội-Thánh của Ngài.

Theo sự lãng mạn của tình yêu giữa các đôi trai gái, thì việc họ đưa nhau lên núi có hoa thơm để tỏ tình, thì là chuyện thường tình.

Nhưng đối với tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ với Hội-Thánh thì không phải đơn giản như cách của loài người.

Núi một đực chính là nói về Núi Mô-ri-a, nơi đó, chúng ta sẽ dâng hiến những gì quý nhất của cuộc đời chúng ta cho Chúa. Mô-ri-a, nơi Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Áp-ra-ham đem con trai một yêu dấu của mình cho Ngài:

Sáng-thế ký 22:2: Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho.

Núi Mô-ri-a còn là hình bóng về thân thể của chúng ta vốn là đền thờ của Đức Chúa Trời, và tại nơi núi Mô-ri-a này, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Đa-vít mua lại sân đập lúa của Ọt-nan với giá trả đủ, hầu cho tội lỗi của người đợc tha thứ. Và tại nơi đây, thành Giê-ru-sa-lem đã được xây dựng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời :

2 Sử ký 3:1: Sa-lô-môn khởi cất đền Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, trên núi Mô-ri-a, là nơi Đức Giê-hô-va đã hiện ra cùng Đa-vít, cha người, tại trên chỗ mà Đa-vít đã dọn, tức là trong sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít.

Một đực, một hương liệu đợc dân Y-sơ-ra-ên dùng để ướp xác người chết trước khi đem chôn. Là hình bóng về luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ giúp cho sự đóng đinh bản ngã xác thịt của chúng ta lên thập tự giá (Biểu tượng của luật pháp). Và trên núi Mô-ri-a, đền thờ của Đức Chúa Trời đợc xây dựng, và tại trong nơi đó, luật pháp của Đức Chúa Trời đợc tôn cao.

Vua và cô gái cùng nhau lên núi này để làm gì ?

Chúa Jêsus đã phán với các sứ đồ của Ngài cũng như cho chúng ta rằng Ngài sẽ không để cho chúng ta mồ côi đâu, nhưng Ngài sẽ thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Mác 16:20 chép: Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo.

Chúa luôn ở cùng với những người thuộc về Ngài và giúp họ lên núi một đực, đỉnh cao của luật pháp để đóng đinh bản ngã xác thịt của họ hầu cho con người bề trong cứ đổi mới luôn trong Ngài.

Nếu chúng ta chỉ có đóng đinh bản ngã xác thịt của mình không thôi, thì cũng chẳng ích chi, nhưng chúng ta còn phải đến đồi nhũ hương với Chúa nữa. Cũng một lẽ đó, nếu chúng ta chỉ tiếp nhận luật pháp mà thôi, thì chúng ta càng khốn khổ cho xác thịt mình mà chẳng lợi chi cho con người bề trong. Nhưng chúng ta còn nhận lãnh luật pháp của Thánh-Linh sự sống nữa, đó là Lễ thật về Thánh-Linh mà Đức Chúa Jêsus Christ ban cho để giúp cho con người bề trong của chúng ta đợc giải phóng.

Đến đồi nhũ hương. Trên địa lý, không có một địa danh nào trên đất này mang tên đồi nhũ hương. Vì Nhũ hương, trong tiếng Hê-bơ-rơ là cây TZÔRI số 6875, có nghĩa là: **Để làm cho vỡ ra.** TZÔRI là tên của một loài cây mang nhựa rất thơm, đợc dùng để chế hương liệu cho dầu thơm dùng cho việc chữa bệnh.

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh, Nhũ hương nói về Lễ thật, sự xúc dầu của quyền phép để ban chức vụ cho những người làm công tác giải phóng tội nhân.

Trong câu 6 này chép: **Ta sẽ đi lên núi một đực, Đến đồi nhũ hương, Ở cho đến khi hừng đông ló ra, Và bóng tối tan đi.**

Việc lên núi Một đực đợc làm trước khi lên đồi Nhũ hương, và đây chính là nguyên tắc bất di dịch cho một chức

vụ của người hầu việc Chúa: Đóng đinh bản ngã xác thịt của mình, để có thể nhận được sự xúc dầu quyền phép. Chịu báp-tem trước khi được ban các ơn tứ thuộc linh.

Như các bình trước khi được tráng men và qua lửa, nó phải được nhào nặn theo khuôn mẫu, rồi được phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, rồi mới được phủ men rồi sẽ được đưa qua lửa nung để thành một cái bình có thể sử dụng được. Giảng báp-tít đã nói:

Ma-thi-ơ 3:11: Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.

Quyền phép của Lời Chúa là trong Lẽ thật và chính quyền phép đó sẽ giải phóng chúng ta ra khỏi sự làm tội mọi của xác thịt và tội lỗi.

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Ngày nay, trong Y-học, người ta thường sử dụng các hương liệu thơm của một số loại nhựa cây như Bạc-hà, Hồi, Quế, Sả... để chế tạo các loại thuốc để dùng trong việc giải cứu ngạt, hen suyễn, ngẹt mũi.

Trong Lời Chúa, chính hương thơm của Đấng Christ là Lẽ thật mẫu nhiệm, đã giải cứu con người bề trong của chúng ta, cho được tự do khỏi ách tội mọi của xác thịt và tội lỗi. Lẽ thật của Lời Chúa giúp cho chúng ta không còn sự thèm khát về những sự thuộc về thế gian nữa, nhưng là sự khao khát về Nước Đức Chúa Trời và thiên đàng, nơi có Đức Chúa Cha đang ngự:

Giăng 4:13-14: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời.

Chúa Jêsus đã đến để hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha giao cho, công việc đó là: Giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời, Làm chứng về Lẽ thật và Trả xong món nợ cho nhân loại:

Lu-ca 4:43: Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Ta cũng phải rao Tin Lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác; vì cốt tạc việc đó mà ta được sai đến.

Giăng 18:37: Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Giăng 19:30: Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn.

Đã được trọn đây, trong tiếng Hy-lạp, là chữ TELEO số 5055 ra từ gốc số 5056, có nghĩa là: *Hoàn tất nhiệm vụ được giao, Trả xong món nợ.*

Nhưng để cho nhiệm vụ của Chúa Jêsus hoàn toàn được ứng nghiệm trên toàn thể nhân loại, sau khi công việc trả xong món nợ mà nhân loại đã mắc bởi cơ tội lỗi, Chúa đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nay, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Trước khi Chúa Jêsus lên thập tự giá, trong một lần kia, Ngài đã gọi ba môn đồ là Giăng, Gia-cơ và Phi-e-rơ cùng với Ngài lên trên núi, và tại đó, Ngài đã bày tỏ phép lạ về sự mẫu nhiệm cho ba môn đồ của Ngài thấy Môi-se, Ê-li và Chúa Jêsus cùng nói chuyện với nhau. Sự bày tỏ này đã tăng thêm đức tin cho họ và ngày nay, Chúa vẫn luôn làm những việc lạ lùng về sự bày tỏ phép lạ và những Lẽ thật mẫu nhiệm về Nước Đức Chúa Trời và Thiên đàng của Ngài. Chúa vẫn tiếp tục đưa những tội tở trung thành với Ngài lên núi Một được để giúp cho bản ngã xác thịt của họ được đóng đinh, và Ngài cũng đưa những tội tở trung thành của Ngài lên đồi Nhũ hương và tại đó, Ngài xúc dầu cho họ và bày tỏ những Lẽ thật mẫu nhiệm của Ngài cho.

Hình ảnh Chúa Jêsus chỉ gọi ba môn đồ lên núi với Ngài, để được nhìn thấy sự vinh hiển đó, là điều mà chính Đức Chúa Jêsus đã phán về điều kiện cho những người nào có thể nhận được sự bày tỏ như vậy:

Giăng 14:21: **Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.**

Hội-Thánh của Đấng Christ trong những ngày sau rốt này, sẽ phải bày tỏ sự giàu có thật của Nước Đức Chúa Trời và Thiên đàng, là những sự mầu nhiệm giấu kín từ các đời thượng cổ, như có chép :

Ê-phê-sô 3:8-12: **Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.**

Nhưng không phải bất cứ chỗ nào người ta xưng là Hội-Thánh của Đấng Christ thì đều có như vậy.

Chúa Jêsus không hề nói rằng Ngài sẽ bày tỏ những sự mầu nhiệm của Ngài cho tất cả nơi nào người ta gọi là Hội-Thánh của Chúa Jêsus, và Ngài cũng không hề phán rằng phải có nhà thờ to với số người nhóm lại đồng với danh hiệu Hội-Thánh, thì Ngài sẽ bày tỏ Lẽ thật của Ngài. Nhưng Ngài có phán rằng:

Ma-thi-ơ 18:20: **Vì nơi nào có hai ba người nhân danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ.**

Về tiêu chuẩn để một nhóm người được gọi là Hội-Thánh của Đấng Christ, thì Kinh-Thánh không hề chép rằng Chúa Jêsus mạng lệnh cho môn đồ của Ngài đi Lập Hội-Thánh, nhưng Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.** (Ma-thi-ơ 16:18b).

Chữ Hội-Thánh mà Chúa Jêsus phán rằng Ngài sẽ lập đây, là chữ EKKLESIA số 1577 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa: **Hội chúng với những thánh đồ (hoặc trên thiên đàng hay trên đất)**

Chính Chúa Jêsus sẽ Lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, qua chức vụ của các tôi tớ Ngài, và nếu là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì chắc chắn sẽ không có một quyền lực nào có thể thắng được Hội-Thánh của Ngài, là Hội-Thánh do Đức Chúa Jêsus Christ Lập nên.

Chữ **Lập** đây, là chữ OIKODOMEIO số 3618 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **Người xây dựng ngôi nhà, Người vẽ thiết kế xây dựng, Người xác nhận, Người phê chuẩn, Người củng cố cho vững chắc, Người khai trí, Soi sáng, Khích lệ.**

Chúa Jêsus biết rõ ai là người Ngài sẽ sử dụng để xây dựng Hội-Thánh của Ngài. Trong hàng ngũ của những người được Chúa Jêsus kêu gọi, có những người được chỉ định vào chức vụ hầu việc trong nhà Chúa từ trước trong Đức Chúa Trời, và có những người sẽ được chỉ định sau khi họ tin và bước theo Chúa.

Những người được Chúa chỉ định vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ chọn để lập Hội-Thánh của Ngài, và theo ý muốn của Chúa, thì tất cả mọi người tin Chúa đều sẽ phải là môn đồ và là thầy tế lễ nhà Vua.

Hội-Thánh sẽ hợp tác với Đức Chúa Jêsus Christ để làm công việc phát triển Hội-Thánh cho đến ngày tận thế, là ngày hừng đông ló ra, là khi Đức Chúa Jêsus Christ đến trên không trung để đón Hội-Thánh của Ngài: **Ở cho đến khi hừng đông ló ra, Và bóng tối tan đi.**

Đây là một bức tranh mẫu mực cho sự thông công giữa Hội-Thánh với Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ luôn gắn bó như đôi tình nhân trong tình yêu thẩm thiết không muốn rời nhau.

Thế gian đang chìm trong sự tối tăm và Kinh-Thánh cho chúng ta biết rằng **Đêm đã khuya, ngày gần đến** (Rô-ma 13:12) sự phối hợp giữa Hội-Thánh với Đức Chúa Jêsus Christ ngày càng trở nên mật thiết hơn, gắn bó hơn trong sự tin cậy, đầu phục và phó thác vào Đức Chúa Jêsus Christ, Đầu của Hội-Thánh, cho tới khi Đức Chúa Jêsus Christ trở lại đón Hội-Thánh về thiên đàng.

Ô-sê 6:2-3: **Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhận biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhận biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.**

Nguyên văn của đầu câu này là **Sau hai ngày** (bản tiếng Việt dịch là **trong hai ngày** !) Lời Chúa cho chúng ta biết rằng trước mặt Chúa, một ngày như một ngàn năm, một ngàn năm như một ngày (2 Phi-e-rơ 3:8), và Chúa Jê-sus đã đến thế gian để làm giá cứu chuộc nhân loại cho tới nay đã trải qua hai ngàn năm (nếu tính theo lịch Kinh-Thánh thì đã hơn hai ngàn năm) là hai ngày ở trước mặt Chúa. Và ngày thứ Ba đã tới với chúng ta trong thế kỷ thứ 21 này (2+1=3) là ngày mà Chúa của chúng ta sẽ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài. Gắng sức nhận biết Ngài, có nghĩa là tỉnh thức trông đợi Chúa trở lại.

Chúa Jê-sus sẽ không trở lại vì cơ thời gian, và Ngài cũng sẽ không trở lại vì cơ tội ác càng gia tăng, nhưng Chúa Jê-sus chỉ trở lại khi Lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm: **Thi-thiên 110:1**: (Ma-thi-ơ 22:44; Mác 12:36; Lu-ca 20:42) **Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người.**

Bệ chân của Đức Chúa Jê-sus Christ chính là dưới chân của Hội-Thánh, vì Hội-Thánh là thân thể của Đấng Christ.

Chúa Jê-sus sẽ trở lại khi Hội-Thánh của Ngài trên đất này giày đạp mọi quyền kẻ thù nghịch dưới chân mình, là lúc sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bao phủ dân sự của Ngài, là dân được gọi bằng danh Ngài, không vết, không tỳ, không nhăn, không chỗ trách được. Bấy giờ, Đức Thánh-Linh sẽ đưa Nàng Dâu -Hội-Thánh của Đấng Christ - lên không trung để gặp Chàng Rể, bấy giờ, Chàng Rể sẽ khen sự đẹp đẽ, vinh hiển của Nàng Dâu:

Nhã-ca 4:7-15: Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, Nơi mình chẳng có tí vết gì cả. Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, Hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, Từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, Từ hang sư tử, Từ núi con beo. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, mình đã cướp lấy lòng ta, Vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng ta. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, Và mùi thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! Hỡi tân phụ ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, Dưới lưỡi mình có mật ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban. Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, Là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàng, Có thạch lựu và trái ngon, Hoa phụng tiên và cây Cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, Cùng mọi thức cây có mùi thơm, Một được, lư hội với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, Là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban!

Sắc đẹp của Hội-Thánh ngày sau rốt không hề nói đến sự nguy nga của các biệt thự được xây để làm nhà thờ, nhưng nói đến Nàng Dâu đến từ khắp các miền, từ các nước, các sắc dân, từ khắp nơi trên trái đất này.

Li-ban, chính là Lebanon, phía Bắc của Y-sơ-ra-ên, phía Tây của Syria. Chót của A-ma-na là núi cao của vùng Lebanon, Đỉnh Sa-nia, chính là Sê-ni-rơ chép trong sách Phục-truyền Luật lệ ký 3:8 về núi Hết-môn, nơi cao có tuyết phủ, thuộc dân A-mô-rít sống. **Từ hang sư tử, núi con beo**, đều là hình bóng về các sắc dân trước đã thờ lạy thần tượng và làm tà thuật, và đã từng thuộc về quyền lực của ma quỷ. Nhưng tình yêu của Đức Chúa Trời đã biến đổi những dân tộc này và họ trở nên dân thánh của Đức Chúa Trời trong danh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Họ sẽ được Chúa Jê-sus dùng để lập Hội-Thánh của Ngài, họ được ban quyền phép của Đức Thánh-Linh và sự tái sanh đã biến đổi họ, từ những môi miệng được ví như răng sư tử, nay trở nên như mật ong nhỏ giọt ngọt ngào từ môi miệng của họ, và tình yêu của họ chỉ dành cho Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi.

Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ ngày sau rốt này, phải như vườn địa đàng đóng kín, chỉ mở cho Vua muôn vua vào ngự mà thôi. Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ không mở cho thế gian hưởng thụ, Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ hầu việc một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Sự có mặt của Hội-Thánh trên đất như con tàu của Nô-ê được lệnh Đức Chúa Trời đóng để cứu chuộc nhân loại. Hội-Thánh không phải là một khách sạn để đón rồi lại đưa người ta vào ra, nhưng Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ là Nhà thờ phượng Đức Chúa Trời, dành cho bất cứ ai tin và muốn làm theo ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời, là dành cho những người muốn được hưởng sự sống đời đời trong Nước Đức Chúa Trời. Hội-Thánh là đại diện cho Đức Chúa Jê-sus Christ đem sự cứu chuộc cho nhân loại qua sự rao giảng Tin-lành trọn vẹn của Đức Chúa Trời, để khiến muôn dân trở nên môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Hội-Thánh không thể có sự thỏa hiệp với thế gian, càng không phải là một tổ chức để hầu việc thế gian trong bất cứ một hình thức nào.

Trong Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ luôn cung cấp trái cây của sự sống đời đời cho những người được chuộc bởi Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ. Trong Hội-Thánh của Đấng Christ luôn tỏa ra hương thơm của các trái Lễ thật mang quyền phép giải phóng tội nhân ra khỏi ách tội mọi cho tội lỗi và ma quỷ. Hội-Thánh được Chúa ví là Giếng nước sống không bao giờ cạn, sẵn đủ cho những người khát khao sự sống mà Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho qua Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Ngày sau rốt này, Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ luôn mở cửa lòng mình để mời gọi Thánh-Linh của Đấng Christ ngự vào lòng:

Nhã-ca 4:16: Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn người, Và ăn trái ngon ngọt của người!

Chúa Jêsus đang đứng trước cửa chờ đợi chúng ta mời gọi Ngài vào ăn bữa tối với chúng ta:

Khải-huyền 3:20: Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta.

Khi chúng ta mời gọi Chúa, Ngài sẽ vào ngự trong lòng của chúng ta, là những tấm lòng biết hạ mình, hiểu biết và kính sợ Chúa :

Nhã-ca 5:1: Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ta đã vào trong vườn ta rồi! Ta có hái một dứa và hương liệu ta, ăn tàng mật ong với mật ong ta, uống rượu với sữa ta. Hỡi các bạn, hãy ăn: hỡi các ái hữu, khá uống cho nhiều!

Chúng ta vốn thuộc về Ngài, vì Ngài là Đấng tạo dựng nên chúng ta, cho nên khi chúng ta mời gọi Chúa, ấy là chúng ta đã chấp nhận trở về với Ngài, Cha đời đời của mình. Nên trong câu này, Chúa đã công bố rõ rằng Ngài vào vườn của Ngài, và hái các hương liệu trong vườn, là hình bóng về giá trị thật quý giá của linh hồn chúng ta, vốn thuộc về Đức Chúa Trời.

Khi một người cầu nguyện tiếp nhận Chúa Jêsus, thì cả thiên binh thiên sứ của Đức Chúa Trời đều vui mừng về sự cứu rỗi mà người ấy đã hưởng được, như người Cha mở tiệc ăn mừng vì cơ đũa con hoang đang đã trở về nhà. Người Cha nói:

Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi sự vui mừng. (Lu-ca 15:22b-24).

Hết đoạn 4

Nhã-Ca đoạn 5

Thử thách của tình yêu

Chúng ta nhớ lại câu 16 của đoạn 4: **Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn trái ngon ngọt của người!**

Sau khi được người yêu nói lên các đẹp thật của mình, cô gái đã mở cửa lòng và mời gọi gió thổi vào vườn mình.

Đó là hình ảnh của một Cơ-đốc nhân, khi được Lời Chúa chỉ cho biết tình yêu của Đức Chúa Trời đối với mình và qua Lời Chúa mà nhận biết giá trị thật của linh hồn mình trước mặt Đức Chúa Trời, Cơ-đốc nhân đó đã thêm đức tin vào Đức Chúa Trời và kêu gọi Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự vào lòng mình, làm chủ mình, giúp đỡ mình trong mỗi thông công với Đấng yêu thương mình.

Đức Chúa Jêsus Christ, sau khi đã bày tỏ chính mình cho các môn đồ của Ngài, Chúa Jêsus nói:

Giăng 16:7: Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến.

Giăng 4:23-24: Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.

Rô-ma 8:26: Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đừng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta.

Để giúp cho những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Đức Chúa Trời đã ban ân điển cho những người tin Con một Ngài Đức Thánh-Linh và Đức Thánh-Linh sẽ giúp đỡ cho những người ấy trở nên những nàng dâu không vết, không tỳ, không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời và sẽ được Đức Thánh-Linh đưa đến phòng cưới của Chiên Con trên trời.

Khi chúng ta cầu nguyện với Chúa, ngay lập tức Ngài đáp lời:

Giăng 14:13-14: Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.

Mối tình ban đầu của chúng ta đối với Chúa thật đơn sơ, nhưng nóng cháy vì sự bày tỏ của Đức Chúa Jêsus Christ cho chúng ta, nhưng bất cứ tình yêu nào cũng đều cần có thời gian để thử thách và tôi luyện.

Đoạn 5 là giai đoạn thử thách của tình yêu giữa chúng ta với Chúa.

Câu 1 của đoạn 5 chính là phần tiếp nối của đoạn 4, là sự trả lời của Chúa với lời cầu nguyện của chúng ta.

Khi Chúa ngự vào lòng của chúng ta, Ngài biết rõ nội tâm của mỗi người và Ngài bắt đầu thử nghiệm lòng trung thành của mỗi người đối với Ngài. Vua Ê-xê-chia là một ví dụ về việc Đức Chúa Trời thử lòng người ta:

2 Sử ký 32:31: Song khi sứ giả mà vua Ba-by-lôn sai đến người đặng hỏi thăm dấu lạ đã xảy ra trong xứ, thì Đức Chúa Trời tạm lìa bỏ người đặng thử người, để cho biết mọi điều ở trong lòng người. Khi chúng ta mới tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, con người cũ của chúng ta vẫn chưa hoàn toàn chết và nó vẫn còn sống và đòi hỏi những nhu cầu mà bấy lâu nay nó vẫn được hưởng. Con người xác thịt của chúng ta vẫn còn đó và những tính nết cũ vẫn chưa hoàn toàn bị đóng đinh lên thập tự giá, và mặc dù Kinh-thánh đã chỉ cho chúng ta những gì mà Đức Chúa Trời ghét và những đòi hỏi cho một Nàng dâu của Đấng Christ. Nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng ôm lấy Kinh-thánh mà nghiền ngẫm và không phải ai cũng sẵn sàng để diệt bỏ con người cũ của mình. Để giúp chúng ta nhận biết sự yếu đuối và những điều không đẹp lòng Đức Chúa Trời, Đức Thánh-Linh đã dùng sự thông công đặc biệt của Ngài để dạy dỗ chúng ta, cũng như Ngài đã dùng để dạy dỗ loài người ngay từ sau khi loài người sa ngã. Đó là chiêm bao:

Gióp 33:14-17: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở

lỗi tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị.

Đức Chúa Trời dùng chiêm bao để bày tỏ điều ở trong lòng người, cùng những sự suy nghĩ của chúng ta với Chúa và để cáo trách, để mách bảo, để dạy dỗ và dẫn dắt chúng ta ra khỏi mọi cạm bẫy. Chiêm bao do Đức Chúa Trời bày tỏ và duy nhất chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể đụng chạm đến tâm linh của chúng ta, vì nó thuộc về Đức Chúa Trời ngay từ lúc ban đầu, và nó là sự sống của con người. Sa-tan không có quyền đụng chạm đến nơi này, và hắn cũng không có khả năng tạo cho người ta chiêm bao, vì hắn chỉ là một chê-ru-bin mà thôi.

Chiêm bao của cô gái

Nhã-ca 5:2: Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tỉnh thức. Ấy là tiếng của lương nhân tôi gõ cửa, mà rằng: Hỡi em gái ta, bạn tình ta, chim bồ câu ta, kẻ toàn hảo của ta ơi, hãy mở cửa cho ta! Vì đầu ta đầy sương móc, Lọn tóc ta thấm giọt ban đêm.

Các bản Anh văn dịch chữ **lòng** là chữ **trái tim**, và là chữ **Lêb** số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là: **Trung tâm của các Sự cảm nhận của tâm linh, sự hiểu biết, nhận biết, khôn ngoan, ý muốn, tâm trí của con người.**

Trong khi thân thể xác thịt của chúng ta ngủ sau một ngày làm việc mệt mỏi, tâm trí xác thịt sẽ không thể nhận biết những gì đang xảy ra chung quanh mình, nhưng thế giới thần linh thì không có sự ngủ như vậy, mà nó vẫn thức. Đó cũng là lý do tại sao Đức Chúa Trời cho chép xuống **Có buổi chiều và buổi mai**. Sự sống thuộc linh làm việc về ban đêm và im lặng phát triển.

Nhã-ca 5:3: Tôi đã cởi áo ngoài rồi, làm sao mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm lại?

Chiêm bao cho chúng ta thấy tấm lòng nguội lạnh, hờ hững của con người bề trong của chúng ta. Nhiều khi công việc làm của xác thịt chúng ta đối với Hội-thánh dường như là chúng ta yêu mến Chúa, nhưng chính những lúc xác thịt chúng ta sốt sắng làm công việc trong nhà của Chúa, thì thời gian tâm linh của chúng ta dành cho Chúa cách riêng tư lại không có. Chúa chờ đợi chúng ta để Ngài bày tỏ tình yêu, và Ngài chờ đến lúc chúng ta nghỉ ngơi để thông công với chúng ta.

Có những lúc chúng ta buồn Chúa vì cơ có những điều chúng ta cầu xin nhưng không được đáp lại. Có những lúc chúng ta giận lẫy Chúa vì chúng ta không nhận được điều mình muốn. Và chúng ta đã vì sự thiếu hiểu biết luật pháp của Chúa mà đã có những thái độ sai đối với Chúa.

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ **bàn chân** còn có nghĩa là **Đầu phục, Bước theo**. Khi đã rửa chân đây, mang ý nghĩa của sự thoái lui khi một người đã mất đức tin vì những lý do tâm lý của tâm trí xác thịt mà rất nhiều người đã mắc phải. Vì trong cuộc sống trước khi nhận biết và tin Chúa, người ta đã thờ lạy và nhờ cậy các thần tượng hư không, nhưng tất cả những sự nhờ cậy đó đều thất bại vì những thần mà người ta tin đó, không phải là thần. Khi cuộc đời dẫn đến chỗ ngoặt của sự thất bại, người ta trông mong và nghĩ rằng Đức Chúa Trời là vị thần lớn hơn hết các thần, thì chắc sẽ có thể nhờ cậy Ngài được. Bởi cơ sự suy tính của họ không phải là tiếp nhận Đức Chúa Jêsus để được hưởng sự sống đời đời và được trở lại làm con của Đức Chúa Trời và làm trách nhiệm mà Đức Chúa Trời giao phó cho, nhưng là sự tính toán cho thân thể xác thịt của mình được nương cậy, được chữa lành, được giải cứu khỏi những tai họa.... Vì cơ đức tin của những người ấy bị đặt sai lệch, không có nền tảng để chêm rẽ lập nền, nên những lời cầu xin của họ cho những nhu cầu cần được giải quyết, đã đặt không đúng vào nguyên tắc của Lời Chúa, nên họ không thể nhận lãnh được điều họ trông mong. Thêm vào sự thiếu hiểu biết về Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài, nên sự bất mãn đã nhen lên và khiến cho họ thoái lui, và muốn trở lại con đường cũ.

Khi dân Y-sơ-ra-ên mới ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tại nơi đồng vắng, họ bị thiếu nước, mà chỉ có nước đắng mà thôi, họ liền lầm bầm oán trách và muốn quay trở lại xứ Ê-díp-tô.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng là hình ảnh cho chúng ta ngày nay, vì danh hiệu Y-sơ-ra-ên, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Người có quyền của con Vua, Người sẽ cai trị như Đức Chúa Trời*. Ngày nay, những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đã xứng đáng nhận lấy danh hiệu Y-sơ-ra-ên thật, nhờ danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta có thể đuổi quỷ, chữa lành những người bệnh và bày tỏ những phép lạ của Nước Đức Chúa Trời, và chúng ta cũng được cai trị với Đấng Christ.

Thường thì những người mới tin Chúa, đều cho rằng nhờ danh Chúa mà cuộc đời của họ sẽ thanh thản hơn, may mắn hơn và phước hạnh sẽ đến trên họ ngay, và các món nợ sẽ được thanh toán nhanh chóng !

Nhưng tất cả những sự suy nghĩ đó đều không đến như họ tưởng, nên sự thất vọng thay vào sự trông cậy, và sự thoái lui bắt đầu hình thành.

Mặc dầu vậy, Chúa biết rõ sự yếu đuối của chúng ta, và Ngài kiên nhẫn để đến với chúng ta.

Nhã-ca 5:4: Lương nhân tôi thò tay vào lỗ cửa, Lòng dạ tôi cảm động vì cơ người.

Có những lúc Chúa đứng ngoài cửa mà gõ, Chúa dùng người này người kia nhắc nhở. Nhưng có những lúc chính Ngài động chạm đến chúng ta. Cửa của lòng chúng ta là đôi mắt, đôi tai và tâm linh của chúng ta. Sự thăm viếng của Thánh-Linh sẽ khiến chúng ta nhận biết Ngài. Sự hạ mình của Đức Chúa Trời để cứu chuộc chúng ta vẫn tiếp tục làm qua sự chăm sóc và thăm viếng. Vì lý do gì mà Chúa làm điều đó ?

Thi-thiên 8:4-5: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người sự vinh hiển và sang trọng.

Đa-vít đã kinh nghiệm được sự chăm sóc của Đức Chúa Trời trên cuộc đời của mình, một đứa trẻ chăn chiên cho cha của mình, mà lại được Đức Chúa Trời chọn để xức dầu cho chức vụ làm vua của Y-sơ-ra-ên.

Cánh tay của Đức Chúa Trời chính là Lời của Ngài. Khi chúng ta đã một lần nghe được Lời của Chúa, cho dù có những lúc chúng ta quên Đức Chúa Trời hay mất đức tin và sự trông cậy, nhưng trong tâm linh chúng ta, Lời của Đức Chúa Trời vẫn vang lên nhắc nhở chúng ta, vì Lời Chúa là Thần-linh và Sự sống. Lời Chúa là cây sự sống mang quyền phép của sự sống lại và sự sống, sẽ cứ mọc lên trong chúng ta và nếu chúng ta sống theo Lời Chúa, thì Lời Chúa sẽ mang phước hạnh đến cho chúng ta. Và ngược lại, nếu chúng ta không sống theo Lời Chúa, thì chúng ta sẽ bị Lời Chúa phán xét nơi ngày sau rốt. Nhưng không phải chờ đến ngày sau rốt để chịu phán xét, Đức Thánh-Linh đã đến để giúp đỡ chúng ta. Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách chúng ta, và khi được Đức Thánh-Linh thăm viếng, sự chạm đến của Ngài sẽ thức tỉnh chúng ta nhớ lại tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ.

Nhã-ca 5:5: Tôi bèn trỗi dậy dựng mở cửa cho lương nhân tôi; Tay tôi nhỏ giọt một giọt, và ngón tay tôi chảy một giọt ròng trên nạm chốt cửa.

Cánh cửa của tấm lòng chúng ta ấy là môi miệng mình, và nó cũng là cánh tay thuộc linh của chúng ta. Thường thì chúng ta chỉ ngợi khen Chúa khi chúng ta đến thờ phượng tại Hội-thánh mà thôi, nhưng khi được Chúa thăm viếng, bấy giờ chúng ta bắt đầu dâng lời cảm tạ Chúa, và có thể ngợi khen Chúa ở bất cứ nơi nào chúng ta muốn. Bấy giờ chúng ta lại kêu cầu Chúa ngự vào lòng mình.

Những lúc như vậy, chúng ta thường quên dọn sạch đền thờ để đón Chúa vào. Chúng ta quên sự ăn năn về thái độ của chúng ta đối với Chúa, bởi cơ đó, mặc dù chúng ta mời gọi Ngài, Chúa không thể vào đền thờ còn vương ô uế.

Nhã-ca 5:6-7: Tôi mở cửa cho lương nhân tôi, Nhưng người đã lánh đi khỏi rồi. Đương khi người nói lòng tôi mất vía. Tôi tìm kiếm người, nhưng không có gặp; Tôi gọi người, song người chẳng đáp. Kẻ canh tuần quanh thành gặp tôi, Đánh tôi, và làm tôi bị thương; Các kẻ canh giữ vách thành cất lấy lúp khỏi tôi.

Mặc dù chúng ta nhận biết Chúa thăm viếng, nhưng nếu chúng ta không ăn năn tội lỗi mà chúng ta đã làm, khiến buồn lòng Chúa, Ngài sẽ không ở với chúng ta, cho đến khi nào đền thờ đã được dọn sạch.

Nhiều người chỉ biết kêu cầu Chúa thương xót mà không làm theo luật pháp của Chúa, và hầu hết là người ta không biết bốn tánh của Đức Chúa Trời là Thánh khiết, Công bình và Không coi kẻ có tội là vô tội. Họ chỉ biết Đức Chúa Trời là Đấng hay thương xót và nhân từ và họ trông cậy vào sự nhân từ của Ngài mà bỏ qua các bốn tánh khác của Ngài, một vị Quan án Công-bình của cả vũ trụ này, là vị Quan án Công-bình không hề tây vị ai. Các bốn tánh của

Đức Chúa Trời không hề trái ngược hoặc mâu thuẫn với nhau. Dù Đức Chúa Trời nhân từ, nhưng không vì thế mà Ngài bỏ qua tội lỗi :

Dân số ký 14:18: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời.

Giê-rê-mi 3:12-14: Hãy đi, xây về phía bắc, rao lên những lời này: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn người dẫu, vì ta hay thương xót; ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chỉ người phải nhận lỗi mình: người đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; người đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng người. Trong vòng các người, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn.

Lý do cô gái không gặp được người yêu của mình, là cơ cô chưa nhận lỗi của mình với người yêu. Nhưng vì cơ Lời Chúa đang cáo trách mạnh mẽ trong lòng, khiến cô sợ hãi để quyết định trở về với Chúa.

Nếu chúng ta hành động như cô gái, không nhận biết tội lỗi của mình và không ăn năn từ bỏ tội lỗi đó, không dọn đền thờ cho sạch sẽ, thì chúng ta sẽ không thể gặp được Ngài. Vì sự không ăn năn cũng được coi là cứng lòng và đó là điều ác trước mặt Chúa :

2 Ti-mô-thê 2:19: Tuy vậy, nền vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên, có mấy lời như ấn đóng rằng: Chúa biết kẻ thuộc về Ngài; lại rằng: Phạm người kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác.

Khi chúng ta không có Chúa ở bên, kẻ thù nghịch sẽ có cơ hội tấn công chúng ta.

Tại các thành của dân Y-sơ-ra-ên, các cô gái không được ra đường vào ban đêm, vì hễ cô gái nào ra đường ban đêm phải có đèn và nếu không thì những người canh tuần sẽ bắt người nữ đó và ghép tội làm gái mãi dâm.

Những kẻ canh tuần đây không phải là những người canh gác của thành, nhưng là quyền lực của ma quỷ, chúng đạo quanh thành và rình rập làm đổ huyết người ta :

Thi-thiên 59:13-14: Buổi chiều chúng nó trở lại, tru như chó, Và đi vòng quanh thành. Chúng nó đi đây đó đặng kiếm ăn; Nếu không được no nê, thì sẽ ở trọn đêm tại đó.

1 Phi-e-rơ 5:8 : Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được.

Khi chúng ta chưa ăn năn từ bỏ tội lỗi mình, áo khoác công bình của chúng ta không còn trên chúng ta nữa. Kẻ thù nghịch có thể tấn công và khiến chúng ta bị thương.

Cô gái dùng lúp che mặt mình, và nếu nơi có sự sáng, không ai có quyền lột lúp của cô ta. Nhưng cô gái đang bước đi trong sự tối tăm, và những người canh giữ vách thành đây, là những người thuộc về Hội-thánh của Đấng Christ, là những người cầu thay cho các thánh đồ, nhận biết lý do tại sao cô gái bị thương và họ chỉ cho biết lý do. Lột lúp đây chính là sự vạch rõ tội lỗi của cô gái, chỉ cho cô biết lý do về sự tổn thương mà cô bị vướng.

Khi chúng ta nhận biết tội lỗi mình, ấy là lúc chúng ta thấy mình bị lột trần và lỏa lồ.

Khi A-đam và Ê-va ăn trái cấm, cả hai đều nhận biết mình lỏa lồ.

Nhã-ca 5:8: Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người, nếu gặp lương nhân ta, khá nói với người rằng Ta có bệnh vì ái tình.

Khi cô gái bị lột cái lúp, cô nhận biết mình có tội lỗi với người yêu và bấy giờ cô không còn giữ sỹ diện nữa, cô kêu gọi những người nữ của thành Giê-ru-sa-lem và bày tỏ nỗi lòng mình.

Chỉ khi chúng ta được dạy dỗ về luật pháp của Chúa, nhờ đó mà chúng ta nhận biết mình có tội lỗi với Chúa, bấy giờ chính chúng ta sẽ tự mình bộc lộ mình ra. Khi ấy, chúng ta không còn có sự sỹ diện cho mình nữa, nhưng chúng ta tự bày tỏ cái thật yếu đuối của mình ra và nhờ những người thuộc về Hội-thánh của Chúa, để họ cầu thay cho mình, bấy giờ Chúa sẽ nghe thấy tiếng của chúng ta.

Ê-sai 59:1-2: Nay, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi

các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa.

Nhã-ca 5:9: Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhân của chị có gì hơn lương nhân khác? Lương nhân của chị có gì hơn lương nhân khác? Mà chị ép nài chúng tôi dường ấy?

Những người chưa biết Chúa nhận thấy sự tương tự của chúng ta và họ không thể hiểu vì lý do gì mà chúng ta say mê Chúa đến như vậy. Họ muốn chúng ta nói cho họ biết Chúa của chúng ta có gì khác hơn với các thần tượng của họ!

Vì khi những người thờ thần tượng không nhận được những điều họ cầu khẩn, họ sẽ tìm kiếm thần tượng khác để cầu khẩn tiếp. Còn những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, thì chỉ có duy nhất một mình Ngài. Cho dù có những lúc chúng ta chưa nhận được điều mình cầu xin, chúng ta vẫn trung thành với Ngài và chờ đợi. Qua sự dạy dỗ của Chúa mà chúng ta nhận biết những điều chúng ta cầu xin mà không nhận được, là vì cơ chúng ta cầu xin không phải lẽ và cầu xin trong sự tự dục mình.

Gia-cơ 4:3: Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình.

Khi chúng ta chán chĩnh lại mình, ăn năn mọi tội lỗi của mình và từ bỏ những tội lỗi đó, tiếp tục trông cậy vào Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi. Điều này sẽ khiến cho những người thuộc về thế gian kinh ngạc.

Khi vợ của Gióp thấy chồng mình vẫn trung thành với Đức Chúa Trời, bà đã không thể hiểu được tại sao, và vì thế bà vấp phạm môi mình mình:

Gióp 2:10: Vợ Gióp nói với người rằng: Ủa? Ông hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi!

Gióp trả lời vợ (Gióp 2:11): Người nói như một người đàn bà ngu muội. Ủa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao? Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình.

Nhã-ca 5:10: Lương nhân tôi trắng và đỏ, đệ nhất trong muôn người.

Khi chúng ta nhận biết Chúa một cách rõ ràng, chúng ta sẽ làm chứng về Ngài, là vị Vua Thánh khiết và Công-bình. Màu Trắng biểu tượng của sự trong trắng, thánh khiết vô tội. Màu Đỏ là biểu tượng của sự Công-bình. Đức Chúa Jêsus Christ của chúng ta là Đức Chúa Trời Thánh khiết và Công-bình. Khi những người Pha-ri-si tìm cách bắt bớ và vu cáo Ngài, Chúa Jêsus đã phán hỏi họ:

Giăng 8:46: Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta?

Nhã-ca 5:11: Đầu người bằng vàng thật ròng; Lọn tóc người quăn, và đen như quạ.

Đầu nói về trí tuệ của con người. Trong câu này, lời làm chứng của chúng ta về sự Khôn ngoan mưu luận của Đức Chúa Trời là Thánh khiết và đầy lòng yêu thương. Trong Ngài không có ý tưởng của sự tai họa, nhưng là ý tưởng của sự bình an cho loài người chúng ta nương cậy.

Ê-sai 55:8-9: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.

Ê-sai 40:28: Người không biết sao, không nghe sao? Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỏi chẳng mệt; sự khôn ngoan Ngài không thể dò.

Giê-rê-mi 29:11: Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình.

Ê-phê-sô 3:8-11: Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền

trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta,

Khi nói đến tóc, là nói đến sự hiểu biết và kính sợ Đức Chúa Trời (ý nghĩa của chữ tóc trong gốc tiếng Hê-bơ-rơ) Ê-sai 11:1-4: **Có một chồi sẽ nức lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va.** Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của mình mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.

Nhã-ca 5:12: **Mắt người như chim bồ câu gần suối nước, tắm sạch trong sữa, được nhận khảm kỹ càng.**

Sự nhân từ và Bình an của Đức Chúa Jê-sus Christ đã mang đến cho loài người chúng ta sự cứu chuộc.

Câu chuyện chàng trai trẻ giàu có chép trong sách Mác cho chúng ta thấy đôi mắt của Chúa Jê-sus :

Mác 10:21: **Đức Chúa Jê-sus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta.**

Ha-ba-cúc 1:13: **Mắt Chúa thánh sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái ngược. Sao Ngài nhìn xem kẻ làm sự dối trá, khi kẻ dữ nuốt người công bình hơn nó, sao Ngài nín lặng đi?**

1 Phi-e-rơ 3:12: **Vì mắt Chúa đoái trông người công bình, tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện người, nhưng mặt Chúa sắp lại nghịch với kẻ làm ác.**

Khi nói đến sữa, là nói đến sự nuôi dưỡng, là nói đến Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời, Lời cứu linh hồn của chúng ta và nuôi dưỡng chúng ta.

Giô-ên 3:18: **Trong ngày đó, các núi nhỏ rượ ngọt ra; sữa chảy ra từ các đồi, hết thảy các khe Giu-đa sẽ có nước chảy. Một cái suối sẽ ra từ nhà Đức Giê-hô-va và tưới tưới Si-tim.**

Trong câu này còn là lời tiên tri cho những người sẽ được ban Đức Thánh-Linh, họ sẽ được biến đổi, từ những con người cứng rắn, kiêu ngạo như núi, ích kỷ như khe, cũng sẽ tuôn chảy lời hằng sống của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi của Đức Chúa Jê-sus Christ đến khắp nơi.

Khi nói đến sự nhận khảm, là nói đến sự chạm, khắc vào vật cứng như vào đá vào gỗ. Là nói đến Lời Chúa được Đức Thánh-Linh khắc ghi vào lòng của chúng ta :

Hê-bơ-rơ 10:16: **Chúa phán: Đây là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi tạc nơi trí khôn,**

Khi Chúa Jê-sus thi hành chức vụ rao giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, mắt của Chúa đã nhìn thấy nhân loại đang chìm trong sự đau khổ bởi tội lỗi. Ngài nhìn thấy tâm linh của nhân loại đang đói khát và thiếu thốn của cải thật của Đức Chúa Trời:

Ma-thi-ơ 14:14-21: **Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành. Đến chiều tối, môn đồ tới gần Ngài mà thưa rằng: Ở đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy cho dân chúng về, để họ đi vào các làng đặng mua đồ ăn. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Không cần họ phải đi; chính các người hãy cho họ ăn. Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi. Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, giũ mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng. Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giỏ. Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít.**

Mác 6:34: **Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus ở thuyền bước ra, thấy đoàn dân đông lắm, thì Ngài động lòng thương xót đến, vì như chiên không có người chăn; Ngài bèn khởi sự dạy dỗ họ nhiều điều.**

Mắt của Chúa nhìn thấu nỗi lòng của mọi người và Lòng của Ngài chứa đầy sữa thiêng để cứu rỗi tâm linh và chữa lành thân thể của chúng ta.

Nhã-ca 5:13: **Gò má người như vương đất hương hoa, Tợ khóm cỏ thơm ngát; Môi người tí như hoa huệ ướm chảy một được ròng.**

Sự miêu tả về diện mạo của một con người, người ta nói đến má, môi, mắt... Tại đây, Lời Chúa không miêu tả sự ở trên trời, là những điều chúng ta chưa hình dung nổi, nhưng là dùng hình ảnh chúng ta nhận biết được để miêu tả về Lễ thật mẫu nhiệm của Chúa.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trên đất này, mang lấy hình hài như chúng ta mang, nhưng bày tỏ sự Nhu mì, Khiêm nhường, và đó là hương thơm của Đấng Christ.

Nếu chúng ta đặt mình vào thân phận của con chiên, hẳn chúng ta sẽ thấy giá trị thật trong câu này, và quả thật, chúng ta là chiên của đồng cỏ Ngài. Lời này cần được so sánh với những vùng núi đá khô và nóng, chung quanh là những sa mạc khô hạn, và chỉ khi những con chiên (chúng ta) đã kinh nghiệm được sự bình an của những bãi cỏ xanh bên suối nước trong, mà bên bờ suối là những bụi hoa thơm ngát của sự bình yên, bấy giờ, khi đang ở nơi khô cạn, bức tranh trên sẽ hiện ra trong trí và sẽ thúc đẩy chân của bầy chiên thêm sức bước tới vùng suối mát kia.

Trải qua mấy ngàn năm, Lời của Đức Chúa Trời trong cuốn Kinh-Thánh này, đã bị nhiều người bỏ qua và coi rẻ giá trị. Đã có những nhân viên an ninh được đặc trách kiểm tra, nghiên cứu cuốn Kinh-Thánh để tìm ra lý do tại sao người ta lại tin và vâng theo những lời dạy trong cuốn sách được gọi là Kinh-Thánh này. Nhưng trí tuệ của những người này đã không giúp được cho họ tìm ra câu trả lời, vì tâm trí của họ vẫn là tâm trí xác thịt, trong khi Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh lại là Lời của Thần-linh và sự sống. Chỉ có những người tin Chúa được tái sinh bởi Lời hằng sống và quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì mới có thể nhờ sự dẫn dắt của Đức Thánh-Linh mà hiểu được Lễ thật của Lời Chúa trong Kinh-Thánh.

Khi chúng ta đối diện với Lời Chúa, ấy là chúng ta đối diện với Đức Chúa Jêsus Christ vậy, vì Ngài là Lời của Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời. Khi chúng ta thấy Lời Chúa ấy là chúng ta thấy Đức Chúa Trời, như có chép:

Giăng 12:45: Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến.

Giăng 14:9: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi?

Chúng ta thấy Lời Chúa là thấy mặt Ngài, cũng như bầy chiên nhìn thấy bãi cỏ xanh và mé nước trong vậy.

Lời Chúa rất khiêm nhường khiến cho các lứa tuổi đều có thể đọc, học và hiểu được Lời của Ngài.

Ma-thi-ơ 11:29: Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.

2 Cô-rinh-tô 2:14-15: Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất;

Nhã-ca 5:14: Tay người như ống tròn vàng có nhận huỳnh ngọc: Thân mình người khác nào ngà bóng láng cắn ngọc xanh.

Tay của Đức Chúa Trời chính Lời phán ra khỏi miệng Ngài. Ống tròn vàng có khảm nhận ngọc, là nói về ống đựng mạng lệnh của vua. Lời của Chúa là mạng lệnh và điều răn, có quyền phép cả trên trời và dưới đất.

Xuất Ê-díp-tô ký 15:16: Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó; Hỡi Đức Giê-hô-va! vì quyền cao nơi cánh tay Ngài, chúng nó đều bị cầm như đá, cho đến chừng nào dân Ngài vượt qua; Cho đến khi dân mà Ngài đã chuộc, vượt qua rồi.

Thi-thiên 19:1: Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm.

Thi-thiên 95:7: Vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi: Chúng tôi là dân của đồng cỏ Ngài, và là chiên tay Ngài dịu dặt.

Ha-ba-cúc 3:4: Sự chói rạng của Ngài như ánh sáng, những tia sáng ra từ Ngài, quyền năng Ngài giấu trong nơi đó.

Lời của Chúa quý báu và để so sánh sánh với châu ngọc, là sự quý giá mà loài người trên đất có thể hiểu được.

Nhã-ca 5:15: Hai chân người giống trụ cẩm thạch trắng, Để trên tánh vàng ròng; Tượng mạo người tợ như

núi Li-ban, xinh tốt như cây hương nam,

Khi nói đến chân, là nói đến phần bên dưới của thân thể và dùng để di chuyển. Chúa Jê-sus là Lời của Đức Chúa Trời, nhưng để có thể giúp cho loài người có thể nhìn thấy được, để Ngài chỉ dạy cho loài người biết giá trị thật của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, nên Chúa Jê-sus đã trở thành người như chúng ta, và dạy loài người về luật pháp và làm chứng về Lễ thật cho loài người. Sau khi các môn đồ đầu tiên của Chúa Jê-sus đã hiểu rõ về Ngài, hiểu rõ tầm quan trọng của Kinh-Thánh, hiểu rõ ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời là dùng Lời của Ngài để mang lại sự cứu rỗi cho nhân loại, bấy giờ Chúa Jê-sus lên thập tự giá để làm xong nhiệm vụ trả nợ cho nhân loại. Chúa Jê-sus đã làm xong công việc mà Đức Chúa Cha giao phó cho là bày tỏ Tin-lành cứu rỗi cho nhân loại, và làm giá cứu chuộc cho những ai tin Ngài. Phần còn lại thuộc về chúng ta, là những người Tin Ngài, sẽ nối tiếp bước chân của Đức Chúa Jê-sus Christ, rao giảng Tin-lành trọn vẹn cho đến đầu cùng trái đất. Tin-lành trọn vẹn là Tin-lành không hề cắt bỏ bất cứ một chấm hay một nét trong luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, là tội tở của Ngài. luật pháp đó chính là Kinh-thánh, là Lời Chúa được chép thành văn tự và là cột trụ để xây dựng đền thờ cho Đức Chúa Trời.

Để cứu chuộc loài người, Đức Chúa Trời đã ban Chúa Jê-sus, là Lời của Ngài hiện thân trong thân thể bằng xác thịt như của chúng ta để dạy dỗ chúng ta. Nhờ Lời Chúa chỉ cho mà chúng ta biết đường trở lại với Đức Chúa Trời để nhận được sự tha thứ. Tội lỗi của chúng ta được sạch nhờ Lời Chúa bảo cho, và chúng ta trở nên đền thờ mà Đức Chúa Trời ngự. Chúa Jê-sus phán:

Ta sẽ lập Hội-thánh ta trên đá này. Đá đó chính là luật pháp đời đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người tại núi Si-nai.

Bốn sách Tin-Lành đều nói về Đức Chúa Jê-sus Christ và những lời phán của Ngài. Nền tảng của bốn sách Tin-Lành đều đặt trên sự thánh khiết và trên luật pháp thánh mà Đức Chúa Trời ban cho loài người qua Môi-se. Vàng nói về Trời, cây, gỗ, đá là thuộc về đất.

Lời Chúa vững chắc và trong văn thơ, người ta thường nói vững như núi. Gỗ Hương nam là bóng về sự bền chắc của Lời Chúa, là loại cây có dầu thơm như gỗ thông mà Bắc Mỹ gọi là gỗ Cedar, loại gỗ này không bị mối mọt ăn.

Cựu-ước là Giao-ước Cũ, và Tân-ước là Giao-ước Mới. Các Giao-ước mà Đức Chúa Trời lập với dân Y-sơ-ra-ên không phải chỉ có một lần mà nhiều lần, nhưng không hề vượt ra khỏi luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho loài người.

Lần đầu tiên, Đức Chúa Trời lập giao ước với Nô-ê (Sáng-thế ký 6:18; 9:9;9:11).

Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ra-ham (Sáng-thế ký 15:18).

Đức Chúa Trời lập giao ước với Y-sác (Sáng-thế ký 17:19 -21).

Đức Chúa Trời lập giao ước với Gia-cốp (Sáng-thế ký 28:10-15).

Đức Chúa Trời lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên tại đồng vắng Si-nai (Xuất Ê-díp-tô ký 34:37; Lê-vi ký 26:9; Phục-truyền Luật lệ ký 5:2-3; 29:14-15).

Nhưng Đức Chúa Trời cũng đã công bố rằng Ngài đã lập giao ước đời đời với Áp-ra-ham và với dòng dõi của dòng dõi của Áp-ra-ham nữa:

Sáng-thế ký 17:7: Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người.

Sáng-thế ký 17:19: Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó.

Việc có Giao ước Mới, không có nghĩa là phế bỏ luật pháp, trái lại, lại còn làm cho vững bền luật pháp, bởi những người tiếp nhận Giao-ước Mới được lập bằng Huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Trong Giao-ước Cũ, không có sự sống đời đời, vì trong giao ước đó, các vật đều phải nhờ mà được sạch. Nhưng huyết của các con sinh tể chỉ có thể chuộc được tội, chứ không thể giúp cho người phạm tội có thể được hưởng sự sống đời đời, vì các con vật được dùng làm của sinh tể kia không có sự sống đời đời.

Nhưng Giao-ước Mới là Giao-ước được lập bởi Huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, là Huyết có sự sống đời đời, nên có thể chuộc được những người phạm tội ra khỏi tội lỗi và ban cho họ được hưởng sự sống đời đời. Mục đích của việc

lập Giao-ước Mới là không phải để phế bỏ luật pháp, mà là ban cho những người được chuộc bởi Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ được nhận lãnh Đức Thánh-Linh, và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà những người được chuộc này, sẽ được tái sanh, và con người bề trong của họ được giải phóng khỏi ách tội mọi, mà có sức mới để làm trọn luật pháp :

Rô-ma 8:3-4: Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.

Nhã-ca 5:16: Miệng người rất êm dịu; Thật, toàn thể cách người đáng yêu đương. Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, lương nhân tôi như vậy, Bạn tình tôi dường ấy!

Đức Chúa Jêsus Christ, con người trọn vẹn, đẹp lòng Đức Chúa Trời mọi đàng. Lời Ngài nói đều có Thần, và những lời Ngài nói ra đều mang quyền phép của sự chữa lành và giải phóng chúng ta. Lời Ngài là Lẽ thật khiến sống lại tâm linh của chúng ta. Ngài mặc áo choàng bằng vải gai đậu mịn, hình bóng của sự trọn vẹn, khiêm nhường.

Khi chúng ta đọc bốn sách Tin-lành : Ma-thi-ơ , Mác , Lu-ca và Giăng, chúng ta đều tìm thấy hình ảnh của Đấng chăn chiên hiền lành. Ngài luôn khích lệ, động viên, an ủi những người khốn khổ, và Ngài ban bánh cho họ, chữa lành họ và căn dặn họ đừng phạm tội nữa. Tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ đối với những người Pha-ri-si cũng vậy, mặc dù nghe lời Ngài quở trách họ rất nặng nề, nhưng không phải với ý muốn tiêu diệt, nhưng để cảnh tỉnh họ lại:

Khải-huyền 3:19: Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi.

Cô gái đã miêu tả chân dung của người yêu của mình một cách thành thực và hiểu biết rõ ràng.

Còn chúng ta, những chi thể trong thân thể của Đấng Christ thì sao?

Chúng ta có nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ của chúng ta đẹp như vậy không ?

Nếu chúng ta chưa nhận biết Ngài đẹp như vậy, thì chúng ta phải nhìn lại chính mình và suy xét Lời Chúa, và khi chúng ta hạ mình xuống tìm kiếm Ngài qua Lời Chúa và qua sự thông công của chúng ta với Ngài, chúng ta sẽ kinh nghiệm được chân dung của Ngài.

Lời của Đức Chúa Trời vừa mang ý nghĩa luật pháp cho loài người bằng xác thịt, như một con đường cho những người còn sống trên đất này phải noi theo, hầu cho phước hạnh và sự thương xót của Chúa sẽ ban cho họ được đầy đầy. Cũng một lẽ đó, mặc dù chúng ta đã tin Chúa và thuộc về Chúa, nhưng chúng ta vẫn còn sống thân thể bằng xác thịt này, thì luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn là con đường bắt xác thịt của chúng ta phải noi theo.

Chúng ta sẽ chỉ nhận biết Chúa của chúng ta là đẹp tuyệt vời, khi chúng ta được tái sanh và được dẫn dắt bởi Đức Thánh-Linh mà thôi.

Vì trong luật pháp, không có chỗ nào miêu tả Chúa của chúng ta rõ ràng cả, nhưng Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, điều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi vậy.** (Giăng 16:12-15)

Chính Đức Thánh-Linh sẽ bày tỏ chân dung của Đức Chúa Jêsus Christ rõ nét nhất cho chúng ta, là những người noi theo Ngài chứ không noi theo xác thịt.

Nhã-Ca đoạn 6

Sắc đẹp của Nàng Dâu

Khi chúng ta nhận biết rõ Chúa của chúng ta là ai, và qua Ngài mà chúng ta cũng biết mình là ai ở trước mặt Chúa, chúng ta bắt đầu chú ý chăm sóc tới sắc đẹp của mình và bảo vệ lấy điều mình có đó.

Bàn trang điểm của các cô gái, nơi chăm sóc sắc đẹp này, luôn có những vật không thể thiếu được đó là Gương soi mặt, Lược chải tóc, Kem xoa mặt, Dầu thơm.

Lời của Đức Chúa Trời là cái gương soi rõ mặt của chúng ta, và cái lược là sự kính sợ Chúa để làm sạch và gọn mái tóc (sự suy nghĩ của chúng ta đối với Lời Chúa) Kem xoa mặt là sự xúc dầu làm cho chúng ta được tươi sáng và Dầu thơm đó là sự thánh khiết mà chúng ta có được nhờ sự tiếp nhận và làm theo Lời Chúa mà có.

Thi-thiên 104:15: Rượu nho, là vật khiến hứng chí loài người, Và dầu để dùng làm mặt mày sáng rõ, Cùng bánh để thêm sức cho lòng loài người. Khi chúng ta nhận biết rõ Chúa của chúng ta là ai, và qua Ngài mà chúng ta cũng biết mình là ai ở trước mặt Chúa, chúng ta bắt đầu chú ý chăm sóc tới sắc đẹp của mình và bảo vệ lấy điều mình có đó.

Bàn trang điểm của các cô gái, nơi chăm sóc sắc đẹp này, luôn có những vật không thể thiếu được đó là Gương soi mặt, Lược chải tóc, Kem xoa mặt, Dầu thơm.

Lời của Đức Chúa Trời là cái gương soi rõ mặt của chúng ta, và cái lược là sự kính sợ Chúa để làm sạch và gọn mái tóc (sự suy nghĩ của chúng ta đối với Lời Chúa) Kem xoa mặt là sự xúc dầu làm cho chúng ta được tươi sáng và Dầu thơm đó là sự thánh khiết mà chúng ta có được nhờ sự tiếp nhận và làm theo Lời Chúa mà có.

Thi-thiên 104:15: Rượu nho, là vật khiến hứng chí loài người, Và dầu để dùng làm mặt mày sáng rõ, Cùng bánh để thêm sức cho lòng loài người.

Một khi cô gái lọ lem (hình bóng về chúng ta, khi chưa biết Chúa) được biến đổi thành một cô gái xinh đẹp, sau khi có được xin Chúa một chàng trai yêu đến, và nhờ sức mạnh của tình yêu mà cô gái không còn là một cô gái lọ lem nữa, mà là một cô gái xinh đẹp. Điều này đã khiến cho những người chung quanh kinh ngạc và họ nhận biết lý do gì đã khiến cho cô gái lọ lem kia thành một cô gái xinh đẹp: Lương nhân - Người yêu của cô gái đã làm điều đó. Họ chạy đến hỏi:

Nhã-ca 6:1: Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhân của chị đi đâu? Lương nhân của chị xây về hướng nào? Chúng tôi sẽ cùng đi tìm người với chị.

Danh hiệu Cơ-đốc nhân có nghĩa là: Môn đồ của Đấng Christ .

Đó là chữ *Christian* trong tiếng Anh (English), và là chữ **CHRISTIANOS** số 5546, ra từ gốc chữ **CHRIO** số 5548 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Môn đồ của Đấng Messiah (Jesus), Người được làm sạch bởi được nhúng trong dầu, Người được thánh hóa, Được xúc dầu.*

Danh hiệu cao quý này không chỉ nói về con người bề trong mà còn nói cả bên ngoài nữa.

Khi Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Môi-se dựng đền tạm, phần đầu tiên và trước hết phải làm là : **Làm một cái hòm bằng chứng.**

Xuất Ê-díp-tô ký 25:10-11: **Vậy, chúng hãy đóng một cái hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao cũng một thước rưỡi, lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường viền chung quanh hòm bằng vàng.**

Đây là khuôn mẫu đầu tiên và quan trọng của chiếc hòm, là nơi mà Đức Chúa Trời sẽ ban hai bảng đá luật pháp vào trong đó:

Xuất Ê-díp-tô ký 25:12-16: **Người cũng hãy đúc bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia, cùng làm hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; rồi lòn đòn vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng hòm. Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra. Người hãy cất vào trong hòm bằng chứng mà ta sẽ ban cho.**

Hòm bằng chứng phải được làm theo đúng tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã phán, bấy giờ, Hai bảng đá ghi luật pháp của Đức Chúa Trời, mới được ban cho, và chỉ khi có Hai bảng đá luật pháp đó đã được đặt vào trong hòm, bấy giờ, Nắp Thi-ân sẽ đặt lại, thì chiếc hòm bằng chứng đó mới được gọi là Hòm Giao-ước.

Theo gốc từ của tiếng Hê-bơ-rơ về chữ đường viền, là chữ ZĒR số 2213, có nghĩa là: *Rải (hạt giống) ra, Tung ra, Ném ra, Gieo ra, Truyền ánh sáng, Phổ biến, Truyền bá tin tức.*

Ngoài việc lót vàng ròng bên trong và bên ngoài, là biểu tượng của sự nên thánh bên trong và cả bên ngoài nữa, thì một đường viền chung quanh cái hòm này, phải được làm ngay sau đó.

Đường viền này, là biểu tượng của sự sẵn sàng truyền bá Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời. Lời Chúa là ánh sáng cho đường lối của loài người, cần phải được truyền ra.

Đây là mẫu mực cho bất cứ một ai mang danh hiệu Cơ-đốc nhân.

Nếu bạn là Cơ-đốc nhân, bạn sẽ là người truyền giáo, là người truyền bá Tin-lành cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ cho muôn dân. Không có sự phân biệt giữa tín đồ với mục sư, hay giữa những người mới tin Chúa hay tin đã lâu, tất cả đều phải phản ánh lên những gì mình có trong lòng ra cho mọi người biết. Chúa muốn tất cả những ai đã tin Ngài, đều sẽ làm việc như Ngài đã làm và sẽ làm lớn hơn.

Chúng ta hãy nhìn xem chính mình, đã khiến cho những người trong thế gian thêm muốn điều chúng ta có chưa, hay là trong chúng ta, còn nhiều người thêm muốn những thứ thuộc về thế gian !

Chúng ta sẽ trả lời với những người thuộc về thế gian như thế nào khi chúng ta đi nhà thờ nhưng cuộc sống của chúng ta lại không có gì hấp dẫn đối với họ ?

Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rốt này, phải bày tỏ sự vinh hiển Thật của Đức Chúa Jêsus Christ trong mình, chứ không phải là sự to lớn của tòa nhà hay hệ thống rộng khắp của mình. Sự vinh hiển Thật đó là quyền phép của Tin-lành Đấng Christ, chữa lành mọi kẻ bệnh, khiến sống kẻ chết, mở mắt kẻ mù, mở tai kẻ điếc, làm cho kẻ bị cầm được ra khỏi ngục.

Đức Chúa Trời là Đấng giàu có, thì con cái của Ngài không thể nghèo. Đức Chúa Trời là Đấng chữa lành, thì con cái của Ngài không thể bị bệnh. Tất cả những sự vui mừng và sự thịnh vượng đều ở nơi Chúa, mà thân thể của Ngài là Hội-Thánh, sẽ bộc lộ những gì mà Đức Chúa Trời có. Muôn dân sẽ nhìn vào Hội-Thánh mà nói rằng: **Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời !**

Thi-thiên 102:15: **Bấy giờ muôn dân sẽ sợ danh Đức Giê-hô-va, và hết thầy vua thế gian sẽ sợ sự vinh hiển Ngài.**

Nhã-ca 6:2-3: **Lương nhân tôi đi xuống vườn người, Nơi vuông đất hương hoa, Đặt chân trong vườn, Và bẻ hoa huệ. Tôi thuộc về lương nhân tôi, Và lương nhân tôi thuộc về tôi; Người chẵn bầy mình giữa đám hoa huệ.**

Nhiều người đã hỏi chúng ta và muốn chúng ta chỉ cho họ thấy Chúa mà chúng ta thờ phượng, và họ nói rằng nếu họ thấy, thì họ sẽ tin!

Điều để chúng ta trả lời họ là: *Bạn có thể nhìn thấy trái để biết cây. Bạn có thể nhìn thấy Chúa của chúng tôi qua con cái của Ngài. Bạn hãy đến với Hội-Thánh của Ngài, vì nơi đó chính là vườn của Ngài và chúng tôi là cây Ngài đã trồng. Chúng tôi là chiên của đồng cỏ Ngài và Ngài là Đấng chăn giữ chúng tôi. Tại đó, các bạn sẽ nghe thấy tiếng Ngài qua Lời hằng sống của Ngài. Tại đó các bạn sẽ thấy con cái của Ngài dâng lên Chúa những bài thánh ca cùng mọi lời tôn vinh và ngợi khen. Chúng tôi thuộc về Ngài và Ngài cũng thuộc về chúng tôi nữa, và Chúa đã yêu thương chúng tôi trước và chúng tôi cũng yêu Ngài nữa.*

1 Cô-rinh-tô 3:9: Và, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây.

Tấm lòng của chúng ta vốn là vườn địa đàng và lời của Đức Chúa Trời là cây sự sống đời đời gieo trồng trong đó. Và tấm lòng chúng ta vốn là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Gia-cơ 1:21: Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô uế, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã trồng trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em.

Khi dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời tuyển chọn, Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho họ, hầu cho để họ có hạt giống của sự sống, của sự phước hạnh, để gieo trong lòng họ. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không chăm sóc cho vườn của mình, để cho những trái của vườn họ thành trái hoang:

Ê-sai 5:1-4: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Và, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chăng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? .

Ê-sai 5:7a: Và, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích.

Phao-lô đã luận về người Giu-đa như sau:

Rô-ma 2:28-29: Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

Giu-đa, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ YeHUWDÂH số 3063, có nghĩa là *Ngợi khen, Tôn vinh*.

Ngày nay, nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta (*vốn xưa là những tội nhân nghịch lại Đức Chúa Trời*) được biến đổi theo ảnh tượng của Đấng dựng nên mình:

Cô-lô-se 1:21-22: Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặng làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được;

Hội-Thánh là thân thể của Đấng Christ, trong thân thể ấy có các chi thể khác nhau, làm những công việc khác nhau, nhưng tất cả **ĐỀU ĐƯỢC NUÔI DƯỠNG BẰNG MỘT THỨ SỮA THIÊNNG CỦA ĐẠO, CÙNG MỘT QUYỀN PHÉP CỦA Đấng DẪN DẮT MÌNH.**

Như vậy, cho dù mỗi chi thể có những sự ban cho khác nhau, nhưng đều cùng một Đức Thánh-Linh, thì quyền phép không có chỗ nào chép là sẽ khác nhau, và cũng không có một chỗ nào chép rằng chi thể này sẽ được quý trọng hơn chi thể khác. Vậy thì không có phép cho bất kỳ một hệ phái nào được khinh để hệ phái khác, và cũng không thể được phép bắt bớ, khích bác, hay bài xích hệ phái khác, lại càng không có phép ngăn trở những người tin Chúa trong sự

thông công với các chi thể khác trong thân thể của Đấng Christ.

Lương nhân tôi đi xuống vườn người, Nơi vương đất hương hoa, Đặng chẵn trong vườn, Và bẻ hoa huệ.
 Nguyên văn là *Ngài đã vào trong vườn, nơi luống đất đang mọc hoa, để ban đồ ăn cho bầy chiên, và chọn hái những bông huệ (Lillies).*

Chúa Jêsus đã đến trong xứ thuộc về Ngài (Giăng 1:11),

Ngài vào trong tấm lòng của mỗi người chúng ta, nơi chứa đựng năng lượng khiến cho cây hoa có thể trở bông thơm cho Ngài,

Ma-la-chi 3:1: **Này, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**

Ngài tìm kiếm bầy chiên của Ngài và ban đồ ăn cho bầy của Ngài.

Giăng 10:10-11: **Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình.**

Ngài đến để chọn lựa những bông hoa đẹp và thơm để dâng lên Đức Chúa Cha .

Giê-rê-mi 2:3a: **Y-sơ-ra-ên vốn là dân biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; vốn là trái đầu mùa của hoa lợi Ngài.**

Ê-xê-chi-ên 20:40: **Chúa Giê-hô-va phán rằng: Vì trên núi thánh ta, trên núi cao của Y-sơ-ra-ên, tại đó cả nhà Y-sơ-ra-ên, hết thấy chúng nó, sẽ hầu việc ta ở trong đất. Tại đó ta sẽ nhận lấy chúng nó; và tại đó ta sẽ đòi của lễ các người, và những trái đầu mùa của của lễ các người, cùng mọi vật thánh.**

Gia-cơ 1:18: **Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên.**

Tôi thuộc về lương nhân tôi, Và lương nhân tôi thuộc về tôi; Người chăn bầy mình giữa đám hoa huệ.

Một Cơ-đốc nhân trưởng thành, là người có sự nhận biết rằng: Chúng ta thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc chúng ta. Điều này thật dễ nhận ra, vì chúng ta có lời Đức Chúa Trời phán :

Ê-xê-chi-ên 34:31: **Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Nhưng nói Ngài **thuộc về** chúng ta, thì nếu chúng ta không để ý về Lời Chúa, dễ lắm chúng ta sẽ không thể hiểu được, vì đó là sự sở hữu từ. Không lẽ Ngài lại **thuộc về** chúng ta thật sao ?

Ban đầu có Lời của Đức Chúa Trời, và Lời của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời (Nguyên văn theo các bản tiếng Anh và tiếng Hy-lạp).

Vì yêu thương loài người mà **Đức Chúa Trời ban phát Lời của Ngài cho chúng ta**, nhờ Lời Chúa mà chúng ta có bánh ăn, có nước uống và được sự sống :

Ê-sai 55:10-11: **Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó.**

Giăng 1:12-13: **Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Nhận Ngài, nghĩa là nhận lấy Lời của Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của chữ **nhận** - LAMBANO (của tiếng Hy-lạp - Greek) nghĩa là: **Nắm chặt lấy, Giữ chặt lấy, Bám chặt lấy và Sở hữu lấy.**

Nếu Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta điều gì, ấy là sự ban cho chúng ta làm vật thuộc về chúng ta và thuộc quyền sở hữu của chúng ta.

Lời Đức Chúa Trời là Đường đi, Lẽ thật và Sự sống, không phải để cho Đức Chúa Trời, nhưng dành cho loài người

chúng ta.

Giăng 3:16-17 chép: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.

Của ban cho sẽ không lấy lại này, chính là sự ban cho Bánh hằng sống, là Chúa Jêsus, Lời của Đức Chúa Trời, cho chúng ta.

Sự ban cho này có nghĩa rằng: Chúng ta có quyền nhận lấy Chúa Jêsus, Lời của Đức Chúa Trời dành cho mình, và Lời đó thuộc về chúng ta, như chính Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 10:34: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong luật pháp của các người há chẳng chép rằng: Ta đã phán: Các người là các thần, hay sao? (Thi-thiên 82:6).

Giăng 8:17: Và, có chép trong luật pháp của các người rằng lời chứng hai người là đáng tin: (Phục truyền Luật-lệ ký 17:6, và 19:15)

Người chần bầy mình giữa đám hoa huệ: Con ong tìm được mật nhờ hương thơm của hoa. Thiên sứ của Đức Chúa Trời nhận biết chúng ta là con của Ngài nhờ sự sáng vinh hiển của Chúa ở trong chúng ta tỏa ra, và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời nhận biết chúng ta có ấn chứng của huyết Chiên Con và Ngài đến để lau chùi chúng ta, và hái bông trái của những kẻ thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Khi Ngài đến để hái những bông hoa trong vườn Ngài, Ngài chần chúng ta, Ngài nuôi dưỡng chúng ta. Nếu bông hoa kia nở ra mà không có con ong đến lấy nhụy hoa, hạt phấn của hoa đực sẽ không thể tự chạy đến với nhụy của hoa cái để thụ phấn được.

Chúng ta nhận được ơn càng thêm ơn, nhờ sự mang bông trái của Đức Thánh-Linh trong mình, và khi Ngài đến hái trái, Ngài ban phước cho chúng ta.

Khi chúng ta đã có sự hiểu biết rõ về Chúa và về chính mình, bấy giờ, Chúa sẽ làm chứng cho chúng ta rằng chúng ta là con của Đức Chúa Trời :

Nhã-ca 6:4: Hỡi bạn tình ta, mình xinh đẹp như Thiệt sa, Có duyên như Giê-ru-sa-lem, Đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí.

Thiệt sa, chính là chữ **Tiệt sa** được chép trong sách 1 Các Vua 14:17, nơi vua Rô-bô-am xây dựng kinh đô đầu tiên, chia hai vương quốc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, giữa bắc (Y-sơ-ra-ên) với Nam (Giu-đa), nằm cách Giê-ru-sa-lem khoảng 50 km về phía đông bắc của Giê-ru-sa-lem. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ **Tiệt-sa** có nghĩa là :

Sự thỏa thích, vui thích, đẹp đẽ. Duyên đây có nghĩa là **đáng yêu**.

Giê-ru-sa-lem, nơi có đền thờ Đức Chúa Trời, mang ý nghĩa hình bóng về thân thể, nơi có tâm linh của chúng ta, là đền thờ của Đức Chúa Trời, nơi đem lại sự sống và bình an cho con người trong thân thể xác thịt, khi có Chúa ngự trong đền của Ngài.

Cờ xí, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ DÂGAL số 1713, có nghĩa là:

Dấu hiệu của lãnh tụ, Để phát, Để cho dễ nhận thấy.

Khi một đạo quân có cờ xí này, thì đó là dấu hiệu trong đoàn quân đó có Vua của đạo quân đang ở trong đoàn quân đó. Khi người ta thấy cờ xí của Vua, thì dù có thể họ không nhìn thấy Vua, họ vẫn phải run sợ, vì lá cờ biểu dương sự hiện diện của Vua, và quyền phép của Vua.

Khi Môi-se đánh thắng quân A-ma-léc tại Rê-phi-đim trong đồng vắng, Môi-se đã lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và Kinh-thánh chép:

Xuất Ê-díp-tô ký 17:15: Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”;

Ngày nay, Đức Chúa Jêsus Christ đã hứa ban quyền phép của Ngài cho những ai tin Ngài, nghĩa là **Đồng ý với, Chấp nhận lấy, Đầu phục và làm theo mọi Lời đã phán của Ngài, là luật pháp của Đức Chúa Trời**, và quyền phép đó chính là cờ xí của Ngài.

Thi-thiên 60:4-5: Chúa đã ban một cờ xí cho kẻ nào kính sợ Chúa, Đặng vì lẽ thật mà xô nó ra. Hầu cho người yêu dấu của Chúa được giải thoát. Xin Chúa hãy lấy tay hữu mình mà cứu, và đáp lại chúng tôi.

Nhã-ca 6:5: Hãy xây mắt mình khỏi ta, Vì nó làm cho ta bối rối. Tóc mình khác nào đoàn dê trên triền núi Ga-la-át;

Mắt của Hội-Thánh Đấng Christ ngày sau rốt này, sẽ không phải là những cặp mắt ngựa trong Chúa để cầu xin sự chữa lành hay giải cứu hoặc ban ơn, mà con mắt của tình yêu đối với Chúa và Tin cậy Chúa.

Khi nào thì chúng ta sẽ có đôi mắt như vậy ?

Nếu chúng ta biết Lời Chúa Jêsus đã phán là mạng lệnh và cũng là tiêu chuẩn cho chúng ta noi theo, thì hãy giữ chắc Lời này:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Nếu chúng ta yêu Chúa, thì chúng ta cần phải hiểu rằng Lời Chúa phán với Phi-e-rơ cũng là phán cho chúng ta:

Giăng 21:17: Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chẳng: Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chẵn chiên ta.

Lúc này, Chúa Jêsus đã không gọi Phi-e-rơ là Si-môn nữa. Ngài không gọi “Si-môn - Sự Nghe” mà Ngài gọi “Sê-pha (Petro) Phi-e-rơ - Viên Đá”. Cũng một lẽ đó, Chúa Jêsus không gọi chúng ta là tội nhân nữa, mà Ngài gọi chúng ta là những viên đá, mà Ngài đã dùng Lời của Ngài để đẽo gọt tủa sửa để nên những viên đá dùng cho công việc xây nhà Đức Chúa Trời. Ngài gọi chúng ta và phán rằng: Nếu các người yêu ta, thì hãy chẵn chiên, con của Ngài.

Chúa Jêsus đã không để lại cho Phi-e-rơ những kho tiền bạc để Phi-e-rơ có thể dùng để xây dựng nhà thờ hay khuôn viên để nhóm bầy chiên của Ngài. Nhưng Chúa Jêsus đã để lại cho Phi-e-rơ cũng như cho chúng ta ngày nay một kho tàng của sự giàu có thật, với những của cải thật của thiên đàng, với Bánh và Nước hằng sống cùng quyền phép của Đức Thánh-Linh, để chẵn giữ bầy chiên của Ngài.

Nếu chúng ta yêu Đức Chúa Jêsus Christ, thì mắt của chúng ta sẽ nhìn chăm vào Lời Chúa trong Kinh-Thánh và chúng ta cứ ở trong Lời của Ngài, và chính Chúa biết rõ nhu cầu của bầy chiên và của chúng ta nữa, và Ngài biết rõ chúng ta tìm gì trong Kinh-Thánh.

Châm ngôn 8:17: Ta yêu mến những người yêu mến ta, Phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta.

Châm ngôn 8:34-35: Người nào nghe lời ta, Hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, Và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, Và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va;

Giê-rê-mi 29:13: Các người sẽ tìm ta, và gặp được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng.

Điều mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta tìm kiếm trong luật pháp của Ngài, ấy là Lẽ thật. Là sự mầu nhiệm giấu kín khỏi những người sống theo xác thịt, nhưng tỏ cho những người được tái sanh. Vì đó là luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Lẽ thật chính là Bánh hằng sống và Nước hằng sống, không phải dành cho xác thịt, vì xác thịt không thể có sự sống đời đời, vì đã bị Đức Chúa Trời phán xét (Sáng-thế ký 3:19). Lẽ thật chính Bánh và Nước hằng sống cho tâm linh của chúng ta.

Nếu Hội-Thánh của Chúa ngày nay nhận biết được điều này, thì mắt của chúng ta sẽ tìm kiếm trong luật pháp của Đức Chúa Trời, những sự mầu nhiệm lạ lùng trong luật pháp của Ngài, như Đa-vít đã cầu xin :

Thi-thiên 119:18 : Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy Sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa.

Khi mắt của chúng ta tìm kiếm Chúa trong Lời của Ngài, chúng ta sẽ gặp Ngài. Khi chúng ta biết được Lẽ thật của Lời Chúa, chúng ta sẽ yêu Chúa càng hơn, vì trong Lẽ thật đó, Đức Chúa Trời đã bày tỏ rất chi tiết về sự chăm sóc, sự sẵn sàng mọi sự cho chúng ta, không phải bây giờ, mà là từ trước sáng thế:

2 Ti-mô-thê 1:9: Ấy chính Chúa đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô cùng,

Bấy giờ, con mắt của Hội-Thánh sẽ không còn nhìn vào bất cứ cái gì ra từ thế gian nữa, sẽ không còn bất cứ một sự phát minh nào của loài người, cũng không có một công cụ gì do loài người làm ra dù hiện đại đến đâu, mà có thể làm cho mắt của chúng ta rời khỏi Chúa nữa. Chúng ta chỉ còn một mình Ngài, là Đấng ban cho chúng ta đủ mọi sự

cần dùng và mắt của chúng ta mong chờ ngày chúng ta được Đức Thánh-Linh đưa chúng ta lên trên không trung để gặp Chúa, với chúng ta là cả một bảy chiên mới được cứu khỏi sự chết. Sẽ không chỉ là tám người của gia đình Nô-ê như thừa xưa nữa, mà là hằng triệu, triệu linh hồn được cứu chuộc.

Nhã-ca 6:6-7: Răng mình như bảy chiên cái, Từ nơi tắm rửa mới lên; Thấy đều sanh đôi, Không một con nào son sẻ. Má mình trong lúp tọt một nửa quả lựu.

Chúng ta đã được biết sự mầu nhiệm của Răng, trong câu 2&3 của đoạn 4, đó là chân dung của Nàng Dâu, là Hội-Thánh Đấng Christ.

Nhã-ca 6:8: Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, Và nhiều vô số con đòi. Chữ **con đòi** đây, trong nguyên văn là **Gái đồng trinh**.

Đức Chúa Jêsus Christ là Vua của muôn vua, Chúa của muôn chúa, Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, và bởi tình yêu của Ngài mà muôn vật mới được dựng nên. Chung quanh Ngài có hàng triệu triệu thiên binh, thiên sứ, nhưng tất cả những điều Ngài có trên thiên-đàng đều không thể so sánh được với Hội-thánh của Đấng Christ trên đất này, vì danh của Đấng Christ ở trong Hội-thánh Ngài, và được chính Ngài chuộc lấy bằng chính Huyết của mình, và xây trên Đá bền vững - là Lời của Đức Chúa Trời. Hội-thánh được ví như một người mẹ, mà Cha là Đức Chúa Trời. Các con của Ngài ra từ Hội-thánh của Đấng Christ, tất cả đều mang hình bóng của Đấng tạo nên chúng ta, đó là Đấng Christ.

Đức Chúa Jêsus Christ là hình bóng của Đức Chúa Cha :

Hê-bơ-rơ 1:3: Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao,

và Hội-thánh là hình bóng của thân thể Đấng Christ :

Rô-ma 12:4-5: Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau.

Tất cả đều hiệp trong một thân nên cũng được gọi là **con một của mẹ mình**. (Câu 9b).

Khác với đoạn 3 câu 7 nói về kiệu của Sa-lô-môn có sáu mươi đồng sỹ, thì trong Nhã-ca 6:8 chép:

Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, Và nhiều vô số con đòi.

Chữ **hoàng hậu** đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ MALKĀH số 4436 ra từ gốc chữ MĀLAK số 4427, có nghĩa là: **Được tiến cử vào trước ngôi vua, Để cai trị, Được tiến cử vào hoàng gia của vua,**

Trong lời của Chúa ở câu này, thì cô gái chính là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, và mặc dù Hội-Thánh chỉ có một, nhưng có nhiều chi thể. Con số sáu mươi là con số trách nhiệm của loài người. Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh, thì Số sáu là số chỉ về loài người. Số mười là số chỉ về trách nhiệm.

Tại đây, Đức Chúa Jêsus Christ đang bày tỏ cho chúng ta về sự trưởng thành của Hội-Thánh mà Ngài đã lập trên Vầng Đá của các thời đại - Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ được Đức Thánh-Linh đưa về thiên đàng, và tại trước Ngôi của Đức Chúa Trời, Đức Thánh-Linh sẽ làm chứng rằng chúng ta đủ tiêu chuẩn để tiến vào cung Vua.

Trong sách Ê-xơ-tê, việc tiến cử những cô gái đẹp vào cho vua, được làm rất cẩn thận và kỹ lưỡng:

Ê-xơ-tê 2:2-4: Các cận thần vua thưa rằng: Khá tìm cho vua những người nữ đồng trinh tốt đẹp; và xin vua hãy sai khiến những quan đi khắp các tỉnh của nước vua, nhóm hiệp hết thảy những người nữ đồng trinh tốt đẹp, đến Su-sơ, là kinh đô, dẫn vào hậu cung, và giao phó cho Hê-gai, hoạn quan của vua, thái giám những cung phi; rồi phát cho chúng những hương phẩm cần dùng cho sự tẩy ố; hễ con gái trẻ nào được đẹp lòng vua khá lập làm hoàng hậu thế cho Vả-thi. Lời ấy đẹp lòng vua; vua bèn làm như vậy.

Trong mô hình của đền tạm mà Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se làm, thì để bảo vệ nơi Thánh và Chí Thánh, là một hành lang bao gồm Sáu mươi cây trụ bằng gỗ cây Si-tim, với các khoen vàng và Sáu mươi bức bông bằng vải gai đậu mịn, tạo thành một bức tường vây kín đền tạm.

Tất cả những vật trong mô hình này, đều nói về thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ - Đền tạm của Đức Chúa Trời

ở giữa loài người.

Theo Lẽ thật của Lời Chúa, thì Hội-Thánh Đấng Christ chính là thân thể của Ngài. Sáu mươi cây trụ và bong kia, là biểu tượng của luật pháp và cũng là về thân thể của Chúa Jêsus vậy, đã hiệp làm một trong Hội-Thánh của Ngài ngày nay. Chính Lời Chúa đã khiến cho Hội-Thánh nên thánh, và Ngài đã chọn và lập Hội-Thánh Ngài làm vợ Ngài. Vợ của Vua, được xưng là Hoàng hậu. Hội-Thánh của Đấng Christ được Đức Thánh-Linh dẫn dắt, dạy dỗ, sửa soạn và tiến vào cung Vua của muôn vua, Chúa của muôn chúa. Trong Hội-Thánh của Đấng Christ bao gồm các gái đồng trinh, và số này người ta không thể đếm được.

Bản tiếng Việt dịch là **con đòi**, nhưng các bản tiếng Anh dịch là **Virgins**, và là chữ ALMÂH số 5959 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Gái Đồng trinh**.

Trong Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rớt này, tất cả các tín hữu đều phải đạt tiêu chuẩn Gái đồng trinh. Nghĩa là Người đã được hứa gả, Người sẽ không yêu một ai khác ngoài người mình đã hứa hôn.

1 Giăng 2:15: Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy.

Bản dịch King James Version chép:

Love not the world, neither the things that are in the world. If any man love the world, the love of the Father is not in him.

Có nghĩa là:

Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì tình yêu của Đức Chúa Cha sẽ không ở trong người ấy.

tình yêu của Đức Chúa Cha chính là sự ban Con một của Ngài và Đức Thánh-Linh, cho những người tin Đức Chúa Jêsus Christ và vâng theo Lời của Ngài. Nếu tình yêu của Đức Chúa Cha không ở trong ai, thì người ấy sẽ không có sự cứu rỗi cho người ấy.

Gái đồng trinh, có nghĩa là trong lòng của tất cả những người thuộc về Hội-Thánh của Đấng Christ, sẽ chỉ có hình ảnh và Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình, và những điều đó sẽ luôn cai trị mình, không có ai khác.

Nhã-ca 6:9: Chim bò câu ta, người toàn hảo ta Vốn là có một, con một của mẹ mình. Kẻ kén chọn của người đã sanh đẻ mình. Các con gái đều thấy nàng, và xưng nàng có phước. Đến đổi những hoàng hậu và cung phi cũng đều khen ngợi nàng.

Chúng ta thường có chung một sự thắc mắc: Mẹ thuộc linh của chúng ta là Ai, khi chúng ta đã có Đức Chúa Cha ?

Cảm tạ ở Đức Thánh-Linh đã dạy dỗ và mách bảo cho tôi biết rằng:

“Mọi câu trả lời về những thắc mắc của loài người về ngôn ngữ, cách hành văn của Lời Chúa, đều nằm sẵn ở trong các sách trong Kinh-Thánh. Bởi cơ đó, con không cần phải đi hỏi ai cả, vì những Lời trong Kinh-Thánh không phải là của loài người, vậy thì làm thế nào loài người có thể giải đáp thắc mắc cho con. Ta là Thần Lẽ thật, chính ta sẽ lấy những điều thuộc về Lời Chúa (Đức Chúa Jêsus Christ) mà giải nghĩa và làm sáng tỏ ý nghĩa của Lời đó cho con”.

Khi Áp-ram chờ hoài không thấy lời hứa của Đức Chúa Trời ban cho mình được ứng nghiệm, người đã phàn nàn với Đức Chúa Trời và được Ngài trả lời như sau:

Sáng-thế ký 15:1-4: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi.

Thật ra, người mẹ của mỗi người chúng ta, trước hết đã ở trong cha của mình, rồi mới được chuyển sang tử cung của mẹ, người sẽ sanh ra chúng ta. Như vậy, mỗi người chúng ta có tới hai lần sanh. Lần thứ nhất là từ trong lòng của

cha chuyển (*trình trình- phơi thai sự sống của chúng ta*) sang lòng của mẹ chúng ta. Rồi sau một thời gian cứu mạng đã định, chúng ta được sanh ra từ người mẹ này. Bởi cố đó, dòng huyết mà chúng ta có, không phải là dòng huyết của người mẹ, mà là dòng huyết của người cha. Chúng ta có thể kiểm chứng qua y-huyết-học, sẽ biết rõ nhóm máu của con đều thuộc về nhóm của người cha. Ví dụ cha là A, thì con sẽ là A mặc dù mẹ mang B hay O. Cho dù cuống rốn của chúng ta đã dính vào tử cung của mẹ mình, nhưng khi máu chuyển qua nhau thai, đã được chuyển hóa để không làm biến mất dòng huyết vốn có ban đầu từ người cha truyền qua.

Đức Chúa Trời đã phán rõ cho chúng ta một Lẽ thật rất sâu nhiệm về quyền năng của lời nói, và cũng bởi cố đức tin của Áp-ram lúc này chưa đủ để cho lời hứa của Đức Chúa Trời được ứng nghiệm, nên Đức Chúa Trời đã đổi tên cho người thành Áp-ra-ham, để những người chung quanh ông sẽ gọi ông, gieo vào lòng (*qua sự nghe*) ông hạt giống của **“Cha của nhiều dân tộc”** và những hạt giống đó sẽ mọc lên và kết quả đúng kỳ trong lòng của ông.

Chúa Jêsus được gọi là Đức Chúa Con cũng cùng một nguyên tắc đó. Trước hết, Đức Chúa Trời chính là mẹ của Đức Chúa Jêsus Christ vì tình yêu của Đức Chúa Trời đối với loài người đã được Đức Chúa Trời cứu mạng trong lòng Ngài, và không phải chỉ vì chữ Lời trong tiếng Hê-bơ-rơ còn được gọi là con cái, dòng dõi, sứ giả, hạt giống, mà còn vì chính sự cứu mạng Lời của Ngài trong lòng, nên khi Đức Chúa Trời muốn ban bánh cho kẻ đói, ban nước cho kẻ khát, ban sự cứu chuộc cho kẻ đang chết, thì Đức Chúa Trời liền sanh Lời của Ngài ra cho chúng ta.

Từ môi miệng Ngài, Lời của Ngài được sanh ra.

Miệng của chúng ta chính là cái cửa của thân thể mình.

Theo nghĩa đen của loài người thì cửa mình của người Nữ sanh ra con cái. Còn cái cửa mình của cả Nam và Nữ để sinh ra lời nói, chính là cái miệng của chúng ta.

Đức Chúa Trời đã ban nguyên tắc này cho loài người qua Áp-ra-ham và để chúng ta nhận biết quyền năng của lời nói từ môi miệng mình.

Ê-sai 55:10-11: Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó.

Chúa Jêsus đã phán rõ về điều này như sau:

Ma-thi-ơ 12:46-50: Khi Đức Chúa Jêsus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. có người thưa cùng Ngài rằng: Đây này, mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Này là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

Khi chúng ta tiếp nhận Lời Chúa vào lòng mình và suy gẫm ngày và đêm, từ tâm linh chúng ta sẽ tạo điều kiện cho Lời Chúa được sống động, tăng trưởng và mang quyền phép của sự sống lại trong thân thể của chúng ta. Giúp chúng ta đắc thắng bệnh tật, tội lỗi và quyền lực của Sa-tan. Lời Chúa được ban cho chúng ta và chúng ta có quyền sở hữu lấy Lời của Ngài cho chính mình, vì mình là con của Ngài. Sự cứu mạng này được ví như người mẹ cứu mạng con trong lòng mình vậy, và sự công bố Lời Chúa được ví như sự sinh con vậy.

Như vậy, các thiên binh, thiên sứ của Đức Chúa Trời đều sẽ ca ngợi Hội-Thánh của Đấng Christ, và các thiên sứ của Đức Chúa Trời đều trung thành với Đức Chúa Trời nên cũng được ví như gái đồng trinh vậy. Họ sẽ ngợi khen Hội-Thánh của Đấng Christ là có Phước, vì họ cũng ao ước được như vậy:

1 Phi-e-rơ 1:12: Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó.

Khi tình yêu của Hội-Thánh dâng trọn cho Đức Chúa Jêsus Christ thì bấy giờ, sự vinh hiển của Chúa sẽ bao phủ Hội-Thánh và Hội-Thánh sẽ được Chúa làm cho được tôn trọng:

Nhã-ca 6:10: Người nữ này là ai, hiện ra như rạng đông, Đẹp như mặt trăng, tinh sạch như mặt trời, Đấng

sợ khác nào đạo quân giương cờ xí?

Chúng ta nhớ lại Nhã-ca đoạn 3:7-9, nói về dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và vượt qua đồng vắng, qua sông Giô-đanh vào chiếm xứ Ca-na-an, đã khiến cho các dân trong đồng vắng và dân Ca-na-an kinh khủng.

Nhưng cho dù dân Y-sơ-ra-ên có được sự vinh hiển nhờ có Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va đi trước và trụ lửa ban đêm và trụ mây ban ngày che chở họ, thì trong những người dân Y-sơ-ra-ên, không có ai có quyền phép của Đức Thánh-Linh, như những người thuộc về Hội-Thánh Đấng Christ ngày nay, là những người được tái sinh bởi Nước hằng sống và Đức Thánh-Linh.

Chắc chắn sự kinh khiếp này không phải là của những người trong thế gian, mà là vương quốc của Sa-tan.

Mặt trời và mặt trăng là hai vì sáng lớn mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng để cai trị ban ngày và ban đêm, chính là uy quyền của Lời Chúa và sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời. Sự hiện ra của rạng đông hay sự sáng của mặt trăng, mặt trời đều nói về sự sáng, sự cai trị của sự sáng thật, được bày tỏ qua Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ trên đất này.

Ma-thi-ơ 5:14: Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành trên núi thì không khi nào bị khuất được:

Sự mâu nhiệm của hai vì sáng lớn này, Hội-Thánh của Chúa ngày nay vẫn chưa biết khai thác triệt để. Vì chúng ta thường nghĩ rằng Mặt trời để cai trị ban ngày, là nói về Lời Chúa cai trị chúng ta, vì chúng ta thuộc về ban ngày. Vậy thì ai sẽ cai trị ban đêm ?

Chúng ta hẳn còn nhớ rằng trong vườn Ê-đen có con rắn. Và Chúa Jê-sus phán: (Lu-ca 10:19);

Này, ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được.

Ma-thi-ơ 28:18: Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta.

Như vậy, trong luật pháp của Đức Chúa Trời có chứa đủ luật pháp để Ngài dùng để cai trị cả những vật thuộc về ban ngày và những vật thuộc về ban đêm nữa. Chúng ta thuộc về ban ngày, còn vương quốc của Sa-tan thuộc về ban đêm.

Khi chúng ta hiểu biết Lễ thật của Đức Chúa Trời, chúng ta không những được giải phóng khỏi mọi quyền lực của ma quỷ và sự yếu đuối của xác thịt mình, mà chúng ta còn giành được quyền cai trị quyền lực của ma quỷ nữa.

Một số Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ đã kinh nghiệm được quyền lực của sự chữa lành và đuổi quỷ, và họ vui mừng khi quỷ bị đuổi ra khỏi người ta. Nhưng mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ cho chúng ta không chỉ dừng lại chỗ đuổi quỷ:

Mác 16:17-18: Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.

Ma-thi-ơ 10:7-8: Khi đi đàng, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không.

Chữ **Trừ** quỷ đây, trong tiếng Hy-lạp, là chữ EKBALLO số 1544, có nghĩa là: *Trục xuất, Đuổi đi, Gửi tới (tòa án), Nhổ đi, Ném bỏ.*

Những người trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người đã được chuộc bởi Huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, được huấn luyện, trang bị và dạy dỗ bởi Đức Thánh-Linh, sẽ được gọi là Thầy tế lễ nhà Vua. Danh hiệu **thầy tế lễ** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *Luật sư, văn phòng luật sư.*

Nếu chúng ta là luật sư của Nước Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải có sự thông biết về luật pháp của Đức Chúa Trời để dùng luật pháp của Chúa mà giải cứu loài người.

Ê-sai 53:11: Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.

Chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, chính là chức vụ của luật sư trong Nước Đức Chúa Trời, mà Chúa Jê-sus đã ban cho những người thuộc về Ngài.

Chúa Jêsus đã dùng sự hiểu biết về mình (luật pháp) để cầu thay cho nhân loại ở trước mặt Quan án Công-bình của cả vũ trụ này, là Đức Chúa Trời. Tại trước tòa, Đức Chúa Jêsus Christ đã biện hộ cho chúng ta và gánh lấy tội lỗi cho chúng ta để chúng ta được giải thoát khỏi sự chết.

Chúa Jêsus đã ban quyền và trách nhiệm đó cho chúng ta, và chúng ta sẽ phải làm được như Ngài đã làm, vì Chúa đã phán như vậy:

Giăng 14:12: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.

Chúng ta sẽ làm gì khi chúng ta trở về nhà mình, và bắt quả tang những tên trộm đã cạy nát khóa cửa cùng khóa cá tử để lấy trộm các cửa quý giá của chúng ta ? Chúng ta sẽ năn nỉ chúng ra khỏi nhà, để chúng ta bỏ tiền ra để chữa lại những gì chúng phá hủy, hay là chúng ta sẽ bắt lấy chúng và đưa chúng ra trước vành móng ngựa để quan tòa xét xử, và bắt chúng bồi thường thiệt hại, như có lời chép:

Châm ngôn 6:30-31: Người ta chẳng khinh dị kẻ trộm, Nếu nó ăn cắp đặng phỉ lòng mình khi đói khát; Hễ nó bị bắt, chắc phải thường bồi gấp bảy lần; Nó sẽ nộp hết tài sản của nhà nó.

Chắc chắn là chúng ta đã làm điều này trong cuộc sống hằng ngày của mình trong thuộc thể. Nhưng trong thuộc linh, Hội-Thánh của Chúa chưa làm đúng điều này. Chúng ta đã hò reo và nói lớn tiếng Ha-lê-lu-gia, khi quỷ bị đuổi ra khỏi người nó đã ám. Nếu quỷ đó không bị điệu ra trước tòa để xét xử theo luật pháp, thì việc chúng ta đuổi chúng ra cũng chẳng khác chi chúng ta năn nỉ kẻ bẻ khóa cướp đồ trong nhà mình ra khỏi nhà, để rồi chúng ta bỏ tiền ra sửa chữa lại đồ đạc, và để rồi những kẻ trộm kia lại tự do tiếp tục rình mò để tái trộm nhà chúng ta !

Trong phạm vi và mục đích của cuốn sách này, tôi không thể nói hết công việc của thầy tế lễ ngày nay, nhưng sẽ nói kỹ trong cuốn sách mang tên: **“Công tác thầy tế lễ nhà Vua”**.

Hội-Thánh của Đấng Christ ngày nay phải biết làm công việc của thầy tế lễ, là công việc của A-rôn, là rao giảng Tin-lành (luật pháp) và mang tội lỗi của các con trai Y-sơ-ra-ên trong lòng mình, để làm gì ? Để đến trước ngôi Thi-ân mà xin Đức Chúa Trời gia ân cho họ. Chức vụ thầy tế lễ không chỉ giảng luật pháp mà còn cầu thay nữa.

Nếu chúng ta biết rõ Lẽ thật của chức vụ này cùng nguồn gốc của ngôn ngữ trong Kinh-Thánh, chúng ta sẽ cảm chắc lá cờ xí đại diện cho Vua của muôn vua, để cai trị vương quốc của ma quỷ. Chính Sa-tan và vương quốc của hắn phải sợ hãi và run rẩy trước đạo quân của Đức Chúa Jêsus Christ ngày sau rốt này. Chúng sẽ phải bị bắt theo luật pháp của Đức Chúa Trời vì tội lừa đảo, nói dối và cướp giết cùng tội giết người. Vì luật pháp có quyền phép cai trị trên các thiên sứ và ma quỷ nữa.

Thi-thiên 60:4-5: Chúa đã ban một cờ xí cho kẻ nào kính sợ Chúa, Đặng vì lẽ thật mà xô nó ra. Hầu cho người yêu dấu của Chúa được giải thoát. Xin Chúa hãy lấy tay hữu mình mà cứu, và đáp lại chúng tôi.

Không có một người nào chưa biết Lẽ thật là gì, mà lại có thể giảng về Lẽ thật. Nhưng chỉ có những người biết rõ Lẽ thật, và bước đi trong Lẽ thật của Lời Chúa, là những người đã nhờ Lẽ thật mà giải phóng mình ra khỏi ách tội mọi cho xác thịt mình và ra khỏi quyền lực của ma quỷ. Những người ấy đã kinh nghiệm được sự giải phóng ra khỏi những quyền lực đã từng cầm buộc mình trước kia, và hiểu rõ giá trị quý giá của sự được tự do. Và Đức Chúa Jêsus Christ sẽ dùng những người ấy để mang Lẽ thật của Ngài đi giải phóng những người đang bị cầm tù trong ngục. Chính Chúa sẽ xúc dầu cho họ làm được nhiệm vụ này: **Ai là người yêu dấu của Chúa ?**

Tất cả những người mà Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu chết thay cho đều là những người yêu dấu của Ngài. Họ là những linh hồn được tạo dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời bằng hơi thở của Đức Chúa Trời toàn năng. Và Đức Chúa Trời yêu thương họ, như Ngài đã yêu thương chúng ta vậy.

Họ đang bị giam cầm bởi sự thiếu sự thông biết về luật pháp của Đức Chúa Trời và họ bị giam cầm bởi sự lừa dối của ma quỷ.

Trách nhiệm của Hội-Thánh Đấng Christ là **Phải giải cứu họ**.

Nhã-ca 6:11-12: Tôi đi xuống vườn hạch đào, Đặng xem cây cỏ xanh tươi của trứng, Đặng thử coi vườn nho đã nứt đọt, thạch lựu vả nở hoa chưa. Không ngờ, lòng tôi dẫn dắt tôi Trên các xe của dân sự tôi có tình nguyện.

Bản King James Version chép câu số 12 như sau: **Or ever I was aware, my soul made me like the chariots of Aminadib (Aminadib còn có nghĩa là sự sẵn sàng, sự vui lòng) Có nghĩa là: Không ngờ tâm hồn tôi khiến tôi nhảy nhót như những chiếc xe đã sẵn sàng của dân sự tôi.**

Đây là hình ảnh của sự sẵn sàng mà Hội-Thánh của Đấng Christ vào những ngày sau rốt này sẽ phải luôn có.

Ma-la-chi 3:1: **Này, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**

Khi nào thì chúng ta sẽ được đón tiếp sứ giả của Đức Chúa Trời ?

Bất cứ khi nào, Lời của Chúa được công bố. Vì trong tiếng Hê-bơ-rơ thì chữ **Lời** còn có nghĩa là **Con, Hạt giống, Sứ giả, Dòng dõi.**

Lời của Đức Chúa Trời chính là sứ giả của Ngài. Sứ giả sẽ đại diện cho người sai mình đến những nơi được chủ sai tới.

Chúa Jêsus đã phán: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến.**

Khi các tội tớ của Chúa được sai đi để rao truyền điều Ngài muốn phán truyền cho Hội-Thánh của Ngài, thì những Lời mà các tội tớ Chúa rao giảng trong Lẽ thật của Lời Chúa, thì cũng ngay lúc ấy, Đức Thánh-Linh sẽ xem xét sự phản ứng trong lòng của những người nghe Lời của Ngài. Đức Thánh-Linh sẽ biết rõ thái độ của mỗi người đối với Lời của Chúa.

Thật đáng tiếc là trong Hội-Thánh của Chúa ngày nay, người ta vẫn chưa thấu hiểu được cách làm việc của Đức Chúa Trời. Và người ta vẫn vấp phạm giống như những người ở thành Na-xa-rét đã vấp phạm:

Lu-ca 4:24: **Ngài lại phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, không có một đấng tiên tri nào được trọng đãi trong quê hương mình.**

Mác 6:4: **Song Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Đấng tiên tri chỉ bị quê hương mình, bà con mình và trong nhà mình khinh để mà thôi.**

Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho loài người chúng ta đã được đầy đủ và không ai có thể thêm vào đó hay bớt khỏi đó bất luận điều gì. Nhưng về những Lẽ thật mầu nhiệm thì không dừng lại, mà luôn được Đức Thánh-Linh dẫn dắt vào mọi Lẽ thật của Lời Chúa, tùy theo ý muốn mưu luận của Ngài:

Ca-thương 3:23: **Mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự thành tín Ngài là lớn lắm.**

Đức Chúa Trời sẽ không bày tỏ hết mọi sự cho một người nào hoặc cho một Hội-Thánh nào, nhưng Ngài bày tỏ theo chiến lược của Ngài. Vì trong Đức Chúa Trời, mỗi Hội-Thánh đều là những chi thể cho nhau và đều được coi trọng như nhau:

Rô-ma 12:4-5: **Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau.**

1 Cô-rinh-tô 12:12: **Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân đều có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy.**

1 Cô-rinh-tô 12:18-25: **Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định. Nếu chỉ có một chi thể mà thôi, thì cái thân ở đâu? vậy, có nhiều chi thể, song chỉ có một thân. Trái lại, các chi thể của thân xem ra rất yếu đuối lại là cần dùng. Chi thể nào trong thân chúng ta nghĩ là hèn hạ hơn, thì chúng ta tôn trọng hơn; chi thể nào chẳng đẹp, thì chúng ta lại trau giồi hơn, còn như cái nào đã đẹp rồi, thì không cần trau giồi. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân người, để chi thể nào thiếu thốn thì được quý trọng hơn, hầu cho trong thân không có sự phân rẽ, mà các chi thể phải đồng lo tưởng đến nhau.**

Trong lịch sử của Hội-Thánh, Đức Chúa Trời đã từng sử dụng những người không có tên tuổi trong xã hội, không có bằng cấp học vị, thậm chí Ngài đã sử dụng những người vô học để khiến họ thành các tội tớ của Ngài.

Ê-li-sê chỉ là một người nông dân đang cày ruộng, nhưng Đức Chúa Trời lại chọn người làm một tiên tri cho Ngài, với quyền phép gấp bội phần hơn tiên tri Ê-li, mà chúng ta thường gọi là tiên tri lửa.

Đức Chúa Trời đã chọn Sau-lơ, một người bắt bớ Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, để khiến người trở nên Phao-lô, một sứ đồ thánh cho Nước Đức Chúa Trời mà ngày hôm nay, các Hội-Thánh của Chúa đều được dạy dỗ bởi sự xúc dầu mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông.

Chúng ta vẫn thường công bố rằng Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời Lạ lùng, nhưng khi sự Lạ lùng của Đức Chúa Trời đến với chúng ta, thì chúng ta lại thường không nhận biết Ngài.

Khi chúng ta nghe một bản thông cáo quan trọng của chính phủ, là thông cáo có liên quan đến quyền lợi thiết thực cho cuộc đời của mình, thì chúng ta có ngửa mặt lên để nhìn xem cái loa phóng thanh kia được chế tạo tại quốc gia nào không ? Xem cái loa đó được chế tạo bởi một công ty nổi tiếng nào đó không ? Hay là chúng ta im lặng để lắng nghe xem từ cái loa kia, bản thông cáo sẽ được truyền ra, và không cần biết cái loa đó được làm bằng chất liệu nào, miễn là nó đang làm việc và có tác dụng chuyển những lời mà chúng ta cần biết.

Cũng một lẽ đó, Đức Chúa Trời không cho phép chúng ta phán xét những người khác, nhưng Ngài cho chúng ta quyền:

Lu-ca 8:18: Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.

Sự coi chừng này bao gồm thái độ và cách chúng ta nghe.

Chúng ta có run sợ khi nghe Lời của Đức Chúa Trời công bố không, hay chúng ta thờ ơ, lãnh đạm? Chúng ta có cẩn thận suy xét những lời mà chúng ta nghe hay là chúng ta cứ chấp nhận và không kiểm chứng những lời ấy qua Kinh-Thánh và qua Đức Thánh-Linh ?

Về thái độ nghe, Lời Chúa có chép:

Ê-sai 66:2: Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự nầy đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy. Nầy là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run.

Về cách nghe, Lời Chúa có chép:

Công vụ các sứ đồ 17:11: Những người nầy có ý hân hoan hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh Thánh, để xét lời giảng có thật chăng.

2 Phi-e-rơ 3:15-18: Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình. Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em đã được biết trước, vậy hãy giữ cho cẩn thận, e anh em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn dụ, mất sự vững vàng của mình chăng. Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men.

Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rớt sẽ luôn sẵn sàng để đón tiếp sứ giả của Chúa sai tới, trong sự vui mừng và thông biết. Chúng ta sẽ không mời người chúng ta không biết, nhưng là nhờ Đức Thánh-Linh mà chúng ta nhận biết ai là tôi tớ của Ngài, VÀ chúng ta sẽ mở cửa để đón nhận những Lễ thật mầu nhiệm mà Đức Thánh-Linh mang đến cho chúng ta qua các tôi tớ được xúc dầu của Ngài, và đón tiếp các tôi tớ Chúa như đón tiếp Chúa vậy, hầu cho Lời hứa của Chúa được ứng nghiệm cho chúng ta :

Ma-thi-ơ 10:41: Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính.

Chúa sẽ vào trong đền thờ của Ngài, là nơi tâm linh của chúng ta, và Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. (Ma-la-chi 3:3).

Nhã-ca 6:13a: Hỡi Su-la-mít, hãy trở về, hãy trở về! Khá trở về, trở về, hầu cho chúng tôi xem thấy người. Thế gian không muốn mất những người như chúng ta, thế gian muốn chúng ta làm tội mọi cho họ.

Vào những năm cuối của thế kỷ 20, từ năm 1996 đến năm 1998, mỗi năm có tới 4% đến 6% dân số Y-sơ-ra-ên trên thế giới, trở về Giê-ru-sa-lem để nhận lãnh sản nghiệp mà tổ phụ họ đã bán, vì cơ nghèo. Họ trở về để nhận lãnh sản nghiệp theo luật của năm Hân-hỷ (Lê-vi ký 25).

Tại một số quốc gia có những người Y-sơ-ra-ên này, đã mất đi những tài năng, những nguồn phước mà nhờ sự có mặt của những người Y-sơ-ra-ên trên đất của họ, mà họ nhận được, theo lời hứa của Đức Chúa Trời: **Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước cho người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.** (Sáng-thế ký 12:3).

Từ tháng 10 năm 1998 đến tháng 10 năm 1999 là năm Hân-hỷ của dân Y-sơ-ra-ên, thế gian nổi tiếng ồn ào vì cơ sự ra đi của những người Y-sơ-ra-ên và vì cơ họ sẽ bị mất đi những nguồn tài năng và phước hạnh :

Thi-thiên 98:5-9: Khá dùng đàn cầm và giọng ca mà hát ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hãy lấy còi và tiếng kèn mà reo mừng trước mặt Vua, tức là Đức Giê-hô-va! Nguyện biển và muôn vật ở trong biển, Thế gian cùng những người ở trong thế gian đều nổi tiếng ồn ào lên! Nguyện các sông vỗ tay, Núi non cùng nhau hát vui mừng trước mặt Đức Giê-hô-va! Vì Ngài đến đặng đoán xét thế gian: Ngài sẽ lấy sự công bình mà đoán xét thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân.

Nhã-ca 6:13b: Vì sao các người muốn thấy người Su-la-mít, Như thấy sự nhảy múa của Ma-ha-na-im?

Ma-ha-na-im là nơi mà Gia-cốp đã thoát khỏi tay của La-ban, và sau đó người đã gặp các thiên sứ của Đức Chúa Trời, nên Gia-cốp đã đặt tên cho nơi này là **Ma-ha-na-im**, vì tại đây, Gia-cốp đã gặp hai đạo quân, một là của La-ban đã đuổi theo mình, còn các thiên sứ, đạo quân của Đức Chúa Trời bảo vệ Gia-cốp. **Ma-ha-na-im** có nghĩa là *Hai đạo quân, Hai cái trại*.

Thế gian sẽ thắc mắc về những người đã từ họ, mà lia bỏ thế gian để đến với đại gia đình của Đức Chúa Trời - Là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Và sẽ có một ngày, họ sẽ ngược mắt lên trên trời để nhìn thấy Đức Chúa Jê-sus Christ đang đón tiếp Hội-Thánh của Ngài, với hàng muôn triệu người thánh của Ngài được Đức Thánh-Linh cất lên không trung để gặp Chúa Jê-sus. Các thiên sứ sẽ hỏi họ, như ngày nào đã hỏi những người đứng ngó lên trời:

Công vụ các sứ đồ 1:10-11: Các người đó đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.

Người có nhiệm vụ đưa nàng dâu đến gặp chàng rể, sẽ chỉ đưa cô dâu ra khỏi phòng mình để lên đường, khi mọi sự đã trang điểm xong cho cô dâu. Cũng một lẽ vậy, Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ được Đức Thánh-Linh cất lên không trung để gặp Đức Chúa Jê-sus Christ, khi Hội-Thánh đã được trang sức bằng các sự vinh hiển của Đức Chúa Jê-sus Christ ban cho.

Nhã-ca 7 sẽ cho chúng ta biết sự trang sức thánh mà Đức Chúa Jê-sus Christ muốn Hội-Thánh của Ngài mang trên mình.

Hết đoạn 6

Nhã-Ca đoạn 7

Trang phục của Nàng Dâu

Nhã-ca 7:1: Hỡi công chúa, chân nàng mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng vế nàng khác nào một trãn châu, Công việc của tay thợ khéo làm.

Theo cách nhìn của thế gian thì người ta sẽ nhìn vào sắc đẹp của cô dâu, nghĩa là nhìn vào mặt của cô dâu, vào dung nhan và vỏ bên ngoài, còn Đức Chúa Trời thì nhìn vào bề trong của con người.

Đức Chúa Jêsus Christ đã không ngắm nhìn vào mặt của nàng dâu, nhưng nhìn từ dưới chân nhìn lên. Chúa nhìn vào nền mà Hội-Thánh của Ngài chọn để đứng trên đó.

Công chúa có nghĩa là con gái của Vua, và là hình ảnh Hội-thánh của Đấng Christ.

Chân của công chúa mang giày, có nghĩa về : Nền tảng của thân thể được trang bị bằng Tin-Lành của Đấng Christ :

Ê-sai 52:7: Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào!

Nền tảng của Hội-thánh là làm theo mạng lệnh của Đấng cứu chuộc mình. Mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời để đánh trận cho Nước Đức Chúa Trời. Trong các khí giới, có Giày dép bình an : Tin-Lành Đấng Christ :

Ê-phê-sô 6:14-15: Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép.

Hội-thánh được ví là thân thể của Đấng Christ, và thân thể chỉ đẹp khi được trang bị những sự thuộc về Đấng Christ, như Lời Chúa tiên tri về sự trang bị này, trong Thi-thiên 45:13-15: **Công chúa trong đền được rất vinh hiển; Áo xống nàng đều thêu dệt bằng vàng. Nàng sẽ mặc áo gấm ra mắt vua; Các nữ đồng trinh là bạn đi theo nàng sẽ được đưa đến Ngài. Họ sẽ được dẫn đến có sự vui vẻ và khoái lạc, mà vào đền vua.**

Hội-thánh của Đấng Christ chỉ đẹp khi hiệp một với Đấng Christ và nhờ đó, Hội-thánh sẽ được nhận các sự ban cho thiêng liêng từ nơi Ngài. Hội-thánh của Đấng Christ sẽ được mặc lấy quyền phép từ trên cao, đó là các ân tứ thuộc linh, cùng mọi Lễ thật và trở nên thánh khiết. Hội-thánh sẽ mặc lấy cho mình, không phải là sự khôn ngoan bởi con người, không phải bởi các kiến thức do con người kinh nghiệm được, nhưng là sự mặc lấy Lời của Đức Chúa Trời : Hội-thánh phải đầy dẫy Lời của Đức Chúa Trời và các Lễ thật của Đấng Christ.

Truyền đạo 7:12: Vì sự khôn ngoan che thân cũng như tiền bạc che thân vậy; nhưng sự khôn ngoan thắng hơn, vì nó giữ mạng sống cho người nào đã được nó.

Châm-ngôn 4:7-9: Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, Làm cho con được vinh hiển, khi con hoài niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, Và ban cho con một mào triều thiên vinh quang.

Sự khôn ngoan đây nói về Lời của Đức Chúa Trời:

Châm-ngôn 8:12: Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, Và tìm được sự hiểu biết, và sự dễ dặt.

Khi chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ, và ở trong Ngài, chúng ta sẽ được dựng nên mới theo ảnh tượng của Đấng Christ. Chúng ta sẽ mặc lấy người mới như có chếp:

Ê-phê-sô 4:17-24: Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lễ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dõ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật.

Cô-lô-se 3:5- 5 10: Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, tham

lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng: bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; lúc trước anh em sống trong những vết xấu đó, và ăn ở như vậy. Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết nói sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đấng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.

Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ chỉ mang trên chân của mình giày, dép do chính Đức Chúa Jêsus Christ ban cho mà thôi, vì chúng ta vốn thuộc về Ngài và được Ngài trang bị để chúng ta có thể hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Đức Thánh-Linh.

Chúa Jêsus phán:

Lu-ca 6:47-49: Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.

Vầng Đá mà Chúa Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ dùng để Lập Hội-Thánh của Ngài trên đó, chính Luật pháp đời đời mà chính Ngài đã đến để làm cho bền vững, cho trọn vẹn, cho được giảng ra khắp mọi nơi, để cho ứng nghiệm Lời đã chép, để mở rộng không hạn chế Nước Đức Chúa Trời, làm cho được ưa chuộng và làm cho có uy quyền để cai trị. Đó là ý nghĩa của chữ **trọn** (trong tiếng Hy-lạp) mà Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 5:17-18: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.

Nhưng trong những ngày này, có một số người đã dùng lời truyền khẩu để nói rằng: *Chúng ta đang ở trong thời kỳ ân điển rồi, chúng ta không cần phải làm trọn luật pháp nữa, vì Chúa Jêsus đã làm trọn điều đó cho chúng ta! Chúng ta đang ở trong thời kỳ Tân-ước chứ không ở trong Cựu-ước nữa, nên chúng ta cần các sách của Tân-ước mà thôi!*

Nếu chúng ta bỏ Cựu-ước đi, thì chúng ta cũng phải bỏ các lời hứa mà Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham.

Nếu chúng ta bỏ Cựu-ước thì tại sao chúng ta lại còn phải mang lấy tội lỗi của A-đam và Ê-va, để giảng rằng vì có tội lỗi của họ mà tội lỗi vào trong loài người hết thảy?

Nếu chúng ta bỏ Cựu-ước thì lấy gì để giảng cho dân sự biết đâu là tội lỗi và đâu là sự sửa phạt tội lỗi, vì trong Tân-ước không có sự ban thêm luật pháp ngoài việc Đức Chúa Jêsus ban THÊM một điều răn nữa (Ngài không cất luật pháp đi, mà còn BAN THÊM) ?

Nếu chúng ta bỏ Cựu-ước thì tại sao chúng ta lại dạy cho người ta ăn năn ? Vì nếu không có luật pháp thì coi như không có sự vi phạm luật pháp và như vậy sẽ không có sự phạm tội, như có chép:

Rô-ma 5:13: Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi.

Và nếu không có sự phán xét bởi luật pháp thì tại sao lại phải ăn năn tội lỗi của mình ?

Cái gì chỉ cho người ta biết tội lỗi ? Có phải ân điển chỉ cho người ta biết tội lỗi không ? Hay là Lẽ thật chỉ cho người ta biết tội lỗi ?

Kinh-Thánh cho chúng ta biết rằng: Chỉ có luật pháp chỉ ra cho chúng ta biết tội lỗi mà thôi, còn Ân điển là sự ban ơn, và Lẽ thật để giải phóng con người bề trong của chúng ta.

Rô-ma 3:20: vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi.

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Nếu chúng ta bỏ Cựu-ước đi thì coi như chúng ta sẽ đi mà chân không có giày dép chi cả, và nếu đi chân không mà

không có giày dép thì cũng có nghĩa là chúng ta tin Chúa theo ý riêng và tin Chúa theo con đường riêng của mình. Vì luật pháp là con đường duy nhất để chúng ta noi theo mà về với Đức Chúa Cha trên thiên đàng.

Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ngày sau rốt này, sẽ phải trang bị cho mình MỘT LOẠI GIÀY (DÉP) duy nhất, đồng nhất, thống nhất, đó là Tin-lành bình an.

Có một số người đã cho rằng Tân-ước mới là Tin-lành, còn Cựu-ước thì không phải là Tin-lành !

Tân-ước là Giao-ước MỚI được lập bằng Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, lập với những người TIN Đức Chúa Jêsus Christ là Con một Đức Chúa Trời, là Đấng chịu chết trên thập tự giá, đổ Huyết ra để cứu chuộc nhân loại. Ngài đã chịu chết và chôn, đến ngày thứ ba, Ngài đã sống lại. Ngài đã thăng thiên, trở về trong Đức Chúa Trời và Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết. Chính Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng đã lập Giao-ước đời đời với dân Y-sơ-ra-ên và với chúng ta ngày nay, là dân Y-sơ-ra-ên thật trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Nói Đức Chúa Trời lập Giao-ước với dân Y-sơ-ra-ên và với chúng ta nữa, có đúng không ?

Chúng ta cùng nhau đến với Nền tảng của điều này trong Lời của Đức Chúa Trời:

Phục-truyền Luật lệ ký 29:14-15: Chẳng phải chỉ với các người mà ta lập giao ước và lời thề này thôi; nhưng lập với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn với những người nào không có cùng chúng ta trong ngày nay.

Bản The Amplified Bible chép: **It is not with you only that I make this sworn covenant, but with future Israelites who do not stand here with us today before the Lord our God, as well as with those who are here with us this day.**

Có nghĩa là: Ấy chẳng phải chỉ với các người mà ta trịnh trọng lập giao ước này mà thôi, mà còn với những người Y-sơ-ra-ên tương lai, không có mặt tại đây với chúng ta hôm nay trước mặt Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta, cũng như với những người đang ở đây với chúng ta trong ngày nay.

Những người **Y-sơ-ra-ên tương lai** đó, chính là chúng ta ngày nay.

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho loài người và chỉ có một mình Ngài mới có quyền thay đổi hay hủy bỏ luật pháp. Loài người không có quyền thay đổi hoặc thêm bớt chi trong luật pháp của Ngài.

Luật pháp của Đức Chúa Trời chính là Tin-lành:

Sáng-thế ký 18:19: Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham để dạy không chỉ cho con cái của người mà còn dạy cho cùng nội nhà người.

Chữ **các con** đây, chính là chữ dòng dõi của Áp-ra-ham, mà chúng ta thuộc về dòng dõi của người trong đức tin và theo lời hứa.

Ga-la-ti 3:26-29: Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thảy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

Chữ **nội nhà người**, là nói về các con cái trực thuộc dòng huyết của Áp-ra-ham, như Y-sác, Gia-cốp và các con của Gia-cốp là mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Chữ **đạo Đức Giê-hô-va**, chính là **Lời của Đức Giê-hô-va**. Lời Chúa là Tin-lành bình an cho mọi kẻ tin nhận lấy.

Chữ **Tin-lành** được sử dụng trong Tân-ước là chữ EUAGGELION số 2098 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **Tin tốt lành**.

Nhưng không phải chỉ đến Tân-ước mới có tin tốt lành quyền năng h, mà ngày từ khi loài người được dựng nên, đã được ban cho TIN TỐT LÀNH, đó là:

Sáng-thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức

Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. .

Ê-sai 52:7: Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào!

Ê-sai 61:1-3: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, để giảng **tin lành** cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến để rịt những kẻ vỡ lòng, để rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; để rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; để yên ủi mọi kẻ buồn rầu; để ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.

Chữ **tin-lành** trong câu này, là chữ BĂSAR số 1319 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Tin tốt lành, Tin vui mừng, Tin vui sướng được công bố, được rao giảng khắp nơi.*

Những lời này đã ứng nghiệm trên Đức Chúa Jê-sus Christ và những người tin theo Ngài:

Lu-ca 4:16-21: Đức Chúa Jê-sus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài dở ra, gặp chỗ có chép rằng: Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xúc dầu cho ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa. Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều chăm chỉ ngó Ngài. Ngài bèn phán rằng: Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người mới vừa nghe đó.

Cựu-ước hay Tân-ước đều cùng một luật pháp, nhưng hai Giao-ước có giá trị khác nhau, đều đặt trên một nền: Vâng Đá của các thời đại, là Luật pháp đời đời của Đức Chúa Trời.

Người đời có câu: *Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân.*

Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ đẹp, khi Chân mang giày dép của Tin-lành bình an, là Nền tảng mà Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ được xây dựng nên trên nền đó. Không có nền nào khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus Christ. nếu Chúa Jê-sus của chúng ta đã dùng Lời đã chép để đánh bại ma quỷ, là những Lời được chép trong luật pháp của Môi-se, thì chúng ta là ai mà có thể bỏ qua luật pháp này ?

Nhã-ca 7:1b: Vòng vế nàng khác nào một trân châu, Công việc của tay thợ khéo làm.

Bản King James Version chép: **O prince's daughter! the joints of thy thighs are like jewels, the work of the hands of a cunning workman.**

Có nghĩa là: *Ô công chúa, Các khớp của bắp đùi nàng giống như những hạt châu báu, là công việc của một thợ khéo tay làm ra.*

Trong câu này, Lời Chúa đã bày tỏ cho chúng ta biết công việc của Đức Thánh-Linh (*Một thợ khéo tay*) đã sửa soạn cho Hội-Thánh của Ngài được trang bị với những Lẽ thật, để nuôi dưỡng và dẫn dắt.

Các **khớp xương** đây, nói về sự kết nối giữa các chi thể lại với nhau trong một bộ khung (Xương cốt của thân thể).

Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ có một, và như vậy sẽ có cùng một sức mạnh và cùng một sự chỉ đạo từ trên xuống dưới.

Nhưng trong những ngày này, Hội-Thánh của Ngài đã chưa có được sự hiệp nhất giữa các hệ phái (Denominations), vì cố sự bất đồng tín lý, quan điểm về các ân tứ, cùng quyền phép trong sự phục vụ giữa các Hội-Thánh địa phương trên toàn thế giới.

Lý do rất đơn giản: Các bản dịch Kinh-Thánh của các dân tộc, các nước trên thế giới có sự khác biệt, không phải là sự khác biệt nguồn gốc, mà là sự khác biệt ý nghĩa khi dịch và sao chép từ bản gốc. Vì trong các bản gốc được chép bằng tiếng Hê-bơ-rơ, khi được dịch sang các thứ tiếng trong những thời gian khác nhau, khi công việc ấn loát chưa được phát triển tốt, cùng những tài liệu dùng cho việc chuyển dịch các ngôn ngữ cho thống nhất ý nghĩa, đã chưa được

hoàn thiện, cho nên, các bản dịch đã bị hạn chế rất nhiều về ý nghĩa căn bản của bản gốc. Ngoài ra, người dịch cũng là một yếu tố quan trọng, nhất là được dịch trong những thời kỳ đen tối, khi đạo Chúa bị bắt bớ, và những người dịch là những người có thể chỉ biết dịch chữ mà chưa biết Chúa, hoặc có lòng nhưng chưa có sự hiểu biết thuộc linh trong cuộc sống theo Chúa, và đặc biệt là họ chưa được tái sanh, cho nên nhiều từ ngữ đã bị dịch sai ý nghĩa.

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi một chữ đều có gốc từ và ngọn từ (là những từ ra từ gốc) và mang nhiều nghĩa, nên khi chuyển dịch, người ta đã không thể đưa tất cả những ý nghĩa của một từ để chuyển sang, mà chỉ lấy một từ đại diện, có thể chấp nhận cho mạch văn mà ngôn ngữ của quốc gia mình (của người dịch) có thể hiểu được. Và cũng như vậy, người ta lại còn làm ra những cuốn Kinh-Thánh diễn ý nữa, lại càng làm cho Kinh-Thánh trở nên đơn giản và trở nên xa với nghĩa gốc của Lời Chúa. Vì cố có sự dạy dỗ sai với nguyên văn, nên có những tác hại không nhỏ đã sinh ra, gây cản trở công việc của Đức Thánh-Linh trong việc dẫn dắt Hội-Thánh, nên nhiều chi thể (hệ phái) đã trở nên yếu đuối, thậm chí trở thành sự ngăn trở Đức Thánh-Linh và phạm đến danh Ngài mà không biết là mình đã phạm.

Đức Chúa Trời đã biết rõ tất cả những sự này, và Ngài biết rõ khi nào người ta sẽ có thể sửa chữa lại những sự thiếu hụt này, nên trong sách tiên tri Sô-phô-ni đoạn 3, Đức Chúa Trời đã phán:

Sô-phô-ni 3:1-8: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự bạo ngược! Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trở dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khà đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì ta đã định thâu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thịnh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, và cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta.

Sự nóng giận của Đức Chúa Trời đã trở dậy, khi dân sự của Ngài coi thường Lời của Ngài, mà lấy sự khôn sáng của con người để làm cho luật pháp Chúa bị bẻ quẹo, dù rằng mỗi ngày, Chúa lại ban cho những mới lạ (về Lễ thật) nhưng họ không chịu để ý đến.

Để giải cứu thân thể của Ngài, Đức Chúa Trời đã phán tiếp:

Sô-phô-ni 3:9-10: Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thảy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta.

Nguyên văn của chữ **môi miếng thanh sạch**, trong tiếng Hê-bơ-rơ là: *Một ngôn ngữ nguyên thủy, được nói qua môi miếng.*

Ngôn ngữ nguyên thủy đây, chính là ngôn ngữ đầu tiên mà Đức Chúa Trời ban cho loài người: Tiếng Hê-bơ-rơ. Là ngôn ngữ mà Đức Chúa Trời đã dùng ngón tay của Ngài để viết mười điều răn lên hai bảng đá để ban cho loài người qua Môi-se. Và chính Đức Chúa Trời đã phán rằng:

Hê-bơ-rơ 10:16: Chúa phán: Đây là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi tạc nơi trí khôn,

Nguyên văn của chữ **một lòng hầu việc** đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ SHEKEM số 7926 ra từ gốc số 7925 SHĀKAM, có nghĩa là: *Đồng một vai gánh vác (hòm Giao-ước).*

Bấy giờ, có nghĩa là vào một thời điểm đã định trong những ngày sau rốt này, Đức Chúa Trời sẽ làm điều Ngài đã phán, để sửa chữa Hội-Thánh của Ngài trong công việc sử dụng Lời hằng sống của Ngài.

Các sự bất đồng sẽ phải được thay thế bằng một tín lý thống nhất trong sự giám định của Đức Thánh-Linh. Chính quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ làm chứng cho Hội-Thánh của Ngài về một tín lý đúng nhất, không phải bởi sự

thỏa thuận của con người, nhưng trên nền tảng đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người: năm sách của Môi-se, và các sách của Cựu-ước, cũng như tiếng Hy-lạp trong các sách của Tân-ước, sẽ được dịch sang các thứ tiếng khác nhau, và trong mỗi bản dịch đều có kèm bản chỉ dẫn để đối chiếu với tiếng Hê-bơ-rơ (Cựu-ước) và tiếng Hy-lạp (Tân-ước). Bấy giờ, khi chúng ta đối chiếu với các bản gốc, chúng ta sẽ biết rõ ý nghĩa nguyên thủy của Lời Chúa, và sẽ không có sự nhầm lẫn hay sai sót nữa, nếu chúng ta nhờ cậy Đức Thánh-Linh giúp đỡ. Khi các khớp của các chi thể đã được chữa lành bằng Lẽ thật của Lời Chúa, thân thể của Đấng Christ sẽ trở nên một thể, mang quyền phép dư dật của Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Thánh-Linh sẽ làm điều này vào những ngày sau rốt này, như Lời Ngài đã phán, vì chính Đức Thánh-Linh là thợ khéo, và Ngài là Đấng nắn nên loài người chúng ta.

Nhã-ca 7:2: Rốn nàng giống như cái ly tròn, Rượu thơm không có thiếu. Bụng nàng dường một đồng lúa mạch, Có hoa huệ sắp đặt tứ vi.

Quả thật Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng rất tế nhị, điều này không có gì là phạm thượng khi nói Ngài cũng tiếu lâm nữa. Vì chính Ngài đã ban cho loài người khả năng của sự tiếu (gây cười) để vui cười.

Nếu chúng ta đọc và suy luận theo cách của xác thịt, thì chúng ta sẽ cười hết cỡ khi thấy Lời Chúa lại chép về một cô gái đẹp, mà rốn của nàng lại to như cái ly tròn, và bụng nàng lại to như một đồng lúa mạch!

Chúng ta cảm tạ ơn Đức Thánh-Linh đã chỉ cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời, Đấng chúng ta hằng tôn thờ, là một Đấng rất yêu thương và nhân từ, và tràn đầy tình yêu thương, chứ không phải là một Đấng chỉ biết có sự nóng giận, hay trừng phạt.

Nếu chúng ta tìm hiểu nơi Chí-thánh trong đền tạm, chúng ta sẽ biết rõ các ý nghĩa của chữ Nấp THI-ÂN. Trong ý nghĩa của chữ THI-ÂN, không hề có một sự trừng phạt nào, mà chỉ có những sự tốt lành nhất để ban cho loài người, vì đó là sự BAN ƠN của Đức Chúa Trời cho chúng ta.

Rốn của công chúa giống như cái ly tròn, chính là ống dẫn sự sống của Hội-Thánh ngày sau rốt này nối với Đức Chúa Jêsus Christ.

Để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của cái rốn, chúng ta hãy xem Lời Chúa nói gì về Rốn của chúng ta.

Châm ngôn 3:7-8: Chớ khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lìa khỏi sự ác: Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, Và xương cốt con được mát mẻ.

Sự sống của Hội-Thánh phụ thuộc vào sự nuôi dưỡng của Lời Chúa như đứa trẻ trong lòng mẹ được nuôi sống qua cuống rốn, nơi dây truyền huyết từ người mẹ qua nhau thai dẫn vào trong thân thể của đứa bé. Cuống rốn nhỏ sẽ gây thiếu hụt, hoặc khó khăn trong việc truyền huyết nuôi dưỡng. Cũng một lẽ đó, đức tin và sự vâng phục của Hội-Thánh sẽ là ống dẫn lớn và thông suốt để tiếp nhận các ơn ban cho và sự chỉ dẫn từ Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng làm đầu của Hội-Thánh.

Đức tin và sự vâng phục của Hội-Thánh Đấng Christ ngày sau rốt này sẽ như vậy: Tin quyết vào Đấng Christ, luôn bám chắc vào Ngài, như dây dẫn huyết của cuống rốn vào lòng mẹ vậy.

Chúa Jêsus đã dùng ví dụ tương tự qua Giăng 15:

Giăng 15:1: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho.

Giăng 15:4-5: Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được.

Rượu thơm không có thiếu: Lời Chúa không nói về thuộc thể mà nói về Lẽ thật, về thuộc linh. Khi nói đến rượu, là nói đến rượu làm từ trái nho, mà dân Y-sơ-ra-ên vẫn dùng.

Thi-thiên 104:15: Rượu nho, là vật khiến hứng chí loài người, Và dầu để dùng làm mặt mày sáng rỡ, Cùng bánh để thêm sức cho lòng loài người.

Hứng chí loài người chính là sức mạnh khiến cho con người bề trong của chúng ta sống lại, nhận lấy quyền phép mà Chúa ban cho mình.

Khi Hội-Thánh ban đầu nhận được quyền phép từ trên cao, người ta đã thấy trên đầu mỗi người trong 120 môn đồ

của Đức Chúa Jêsus tại phòng cao, đều có những lưỡi lửa, và hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh-Linh:

Công vụ các sứ đồ 2:1-4: Đến ngày lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Chúa Trời cho mình nói.

Và những người chung quanh đã ngỡ rằng họ đang say rượu mới.

Có những công việc mà khi tỉnh táo, người ta không dám làm, nhưng lại dám làm khi họ say rượu.

Điều khiến cho một số môn đồ của Đức Chúa Jêsus bỏ chạy khi Chúa bị bắt, cũng như khiến cho Phi-e-rơ chối Chúa ba lần, là vì xác thịt của họ tỉnh, còn con người bề trong của họ đang ngủ mê, chưa tỉnh thức.

Nhưng khi các môn đồ của Chúa Jêsus đã nhận lấy quyền phép từ trên cao, Đức Thánh-Linh đã ở trong họ, khiến cho rượu mới (Lễ thật) được ngấm sâu vào bên trong mình, họ đã không còn có sự sợ hãi nữa.

Họ không say, nhưng con người bề trong của họ đã được hứng chí.

Chữ **hứng chí** trong Thi-thiên 104 đây, chính là chữ SÂMÊACH số 8056 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Được sáng bừng lên, Được tươi tỉnh lên, Làm cho vui sướng.**

Hiện nay, rất nhiều hệ phái có sự “*dị ứng*” với sự cầu nguyện bằng tiếng lạ, và thậm chí còn bài bác việc cầu nguyện bằng tiếng mới, với lý do là: *Không ai hiểu!*

Chúng ta biết rằng tất cả những gì mà Đức Chúa Trời cho phép xuống trong cuốn sách mà chúng ta gọi là Kinh-Thánh, ấy là luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ta được cứu nhờ những Lời đã chép trong Kinh-Thánh và chúng ta tin theo, làm theo và phước hạnh của Đức Chúa Trời đã đến trên chúng ta. Chúng ta được chữa lành và được giải cứu cũng nhờ những Lời đã chép trong Kinh-Thánh.

Chúng ta chấp nhận Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời và chúng ta trân trọng Kinh-Thánh như mạng sống của linh hồn mình.

Khi chúng ta chấp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa của cuộc đời và của linh hồn mình, ấy là chúng ta công nhận Lời Chúa có quyền phép cai trị cuộc đời của chúng ta. Và nếu Lời Chúa đã cứu chúng ta được, thì Lời Chúa cũng có thể tiêu diệt chúng ta được.

Nếu chúng ta cẩn thận nghe theo tiếng phán của Đức Chúa Trời và làm theo mọi điều răn của Ngài, thì chúng ta sẽ nhận lãnh được mọi phước hạnh của Đức Chúa Trời.

Cũng một lẽ đó, nếu chúng ta không cẩn thận nghe theo tiếng phán của Đức Chúa Trời và không vâng theo các điều răn và mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì mọi sự rửa sả sẽ giáng trên chúng ta, như đã chép trong Phục-truyền Luật lệ ký 28.

Đức Chúa Jêsus Christ đã mang sự cứu chuộc đến cho chúng ta và chúng ta thuộc về Ngài hoàn toàn. Khi Chúa Jêsus phán với chúng ta bất luận điều gì, thì chúng ta chỉ có phép vâng phục và làm theo, chứ không có phép cưỡng lại, hay là chọn lựa điều này mà bỏ điều kia.

Chúng ta là người biết rõ mạng lệnh của Chúa Jêsus là quyền quyết định sự sống hay sự chết cho muôn loài, và chúng ta biết rõ lý do tại sao sự chết đã vào trong loài người: Đó là A-đam đã bỏ ngoài tai mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nhưng lại để cho sự ham muốn của xác thịt mình lên ngôi cai trị.

Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời, Ngài là Đức Chúa Cha của chúng ta, và Ngài là Đấng yêu thương chúng ta đến nỗi phó chính mình vì chúng ta. Chúng ta vẫn biết rõ điều này và giảng dạy cho người ta như vậy. Nhưng chúng ta lại khinh để mạng lệnh của Ngài khi Ngài phán:

Mác 16:17-18: Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.

Đây là dấu hiệu để làm chứng rằng những người nào Thật lòng TIN Đức Chúa Jêsus Christ, thì những người ấy sẽ có những sự ban cho mà Chúa Jêsus đã phán. Đây không phải là sự kêu gọi nhận lãnh ân tứ, mà là Bằng chứng về những người TIN Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa của họ.

Nếu bạn Thật lòng TIN Chúa Jêsus, thì bạn sẽ Phải có dấu chứng của điều mình TIN. Chính Đức Thánh-Linh biết

bạn có TIN hay không, nhưng vì chúng ta là Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jêsus Christ, và chúng ta có những người cùng đồng công hầu việc Chúa, nên chúng ta cần có những bằng chứng của đức tin hầu cho việc thông công để hợp tác hầu việc Chúa được thuận tiện, nên Chúa mới ban cho chúng ta những dấu hiệu để chúng ta nhận biết nhau mà làm việc.

Nếu chúng ta chỉ tin về sự sống lại sau khi đã chết thân thể xác thịt này, trong ngày Chúa Jêsus tái lâm mà thôi, thì làm thế nào để chúng ta có thể cùng với Chúa cai trị, và cùng Ngài đánh trận với các thế lực của ma quỷ được, vì chúng ta đánh trận không phải với thịt và huyết...?

Tiếng mới, có nghĩa là Lạ với chúng ta. Lạ là vì chưa quen.

Bạn đã lên thiên đàng chưa ? *Vậy sao bạn lại tin có thiên đàng ?*

Bạn đã gặp Chúa Jêsus chưa ? *Vậy nếu bạn chưa hề gặp Ngài, thì tại sao bạn lại có thể tin Ngài ?*

Những điều trên đều là khó, mà bạn còn quyết định tin được, vậy mà Lời Chúa phán về ơn và các dấu hiệu về sự TIN mà có được đó, thì bạn lại không chịu tin, vậy thì chính bạn đã làm chứng nghịch về chính sự tin của mình vậy.

Bạn là người tin Chúa, vậy bạn có muốn nói chuyện với Chúa không? Chắc là có.

Nhưng nếu bạn chỉ nói chuyện với Chúa qua tiếng mẹ đẻ, nghĩa là thân thể xác thịt của bạn nói chuyện với Chúa, vậy thế còn con người bề trong của bạn đâu, bạn có nhìn thấy anh ta không, bạn có nhận biết là anh ta đang ở trong bạn và là chủ nhân của xác thịt mình không ?

Nếu bạn biết rằng sự đổ huyết của Chúa Jêsus là để chuộc linh hồn bạn, là con người bề trong của bạn, chứ không phải là thân thể xác thịt của bạn, vì thân thể xác thịt của chúng ta không thể lên thiên đàng được, và nó sẽ phải bỏ lại trên đất này.

Và con người đó cần nói chuyện với Đức Chúa Cha, là Đấng tạo dựng nên anh ta bằng hơi thở của Ngài. Và ngôn ngữ của anh ta sẽ là lạ đối với bạn đấy, nhưng lại được Lời Chúa gọi là tiếng thiêng liêng, để giải bày sự thiêng liêng:

1 Cô-rinh-tô 14:2 : Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm);

Nếu bạn chỉ biết chăm sóc cho nhu cầu của thân thể xác thịt mình, mà quên đi sự chăm sóc cho con người bề trong của mình, thì bạn là người ích kỷ ngay cho chính mình, và Nước Đức Chúa Trời ở trong bạn không thể phát huy được.

Nếu bạn chỉ chăm về nhu cầu cho thân thể xác thịt của mình, thì bạn đã quên rằng con người xác thịt này không thể đánh trận với ma quỷ được, và bạn chưa tái sinh. Vì sự tái sinh là nói về con người bề trong chứ không nói về con người bằng thịt và huyết (Giăng 1:12-13).

Nếu con người bề trong của bạn tái sinh, thì anh ta sẽ nói, sẽ cầu nguyện, sẽ giải bày với Chúa những điều thuộc linh của anh ta:

1 Cô-rinh-tô 2:12-14: Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu cho được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng. Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng.

(Nguyên văn chép chữ **thiên liêng** là **thuộc linh**, nghĩa là thuộc về thần linh (**spiritual**)).

Hội-Thánh của Đấng Christ vào những ngày sau rốt, sẽ phải trang bị đầy đủ tất cả mọi ơn của Đức Thánh-Linh, để hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Đức Thánh-Linh chứ không theo cách cũ của văn tự. Nghĩa là chúng ta sẽ nhờ Đức Thánh-Linh mà hiểu văn tự theo cách của Đức Thánh-Linh vậy. Các ơn này đã được đổ xuống gần 2000 năm qua, từ ngày lễ Ngũ-tuần năm 32 A.D và đang ở bên cạnh bạn, trong Đức Thánh-Linh. Ngài đang chờ bạn lấy đức tin vào Lời hứa của Đức Chúa Trời, mà nhận lãnh lấy các ơn đó, để hầu việc Chúa cách tốt nhất.

Nhã-ca 7:2: Rốn nàng giống như cái ly tròn, Rượu thơm không có thiếu. Bụng nàng dường một đồng lúa mạch, Có hoa huệ sắp đặt tứ vi.

Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ phải đầy tràn, dư dật Lễ thật của Đức Chúa Trời. Vì luật pháp đã ban cho đầy đủ

rồi, không thể thêm chi được, và luật pháp là con đường để dắt chúng ta về với Chúa, chứ không phải là bánh. Nhưng Lễ thật bên trong Lời Chúa mới là Bánh hằng sống cho linh hồn của chúng ta.

Nếu chúng ta cứ ở trong luật pháp của Đức Chúa Trời và biết nhờ cậy Đức Thánh-Linh, thì chúng ta sẽ biết Lễ thật :

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông tha các người.

Lễ thật là luật pháp của Thánh-Linh sự sống, dành cho con người bề trong của chúng ta, mà con người bề trong của chúng ta đã chiếm được tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ, nên Ngài đã đến thế gian để dùng huyết mình mà chuộc con người bề trong của chúng ta về. Và Chúa Jêsus đã đến thế gian để làm chứng về Lễ thật, và Ngài cũng muốn chúng ta tiếp tục làm công việc làm chứng về Lễ thật cho toàn thể nhân loại, hầu cho hễ ai thuộc về Lễ thật thì họ sẽ nghe thấy tiếng Ngài:

Giăng 18:37: Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lễ thật. Hễ ai thuộc về lễ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Lời Chúa trong sách Mác 4:14 chỉ cho chúng ta biết:

Người gieo giống ấy là gieo đạo.

Lời của Đức Chúa Trời chính là Hạt giống của cây sự sống đời đời như có chép trong sách tiên tri Ê-sai 55:10-13.

Khi Chúa Jêsus phán hỏi Phi-e-rơ (cũng như với chúng ta) tới ba lần:

Giăng 21:15: Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi -e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu ta hơn những kẻ nầy chăng? Phi -e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con ta.

Chúa Jêsus đã không để lại cho Phi-e-rơ một kho tàng với nhiều tiền bạc, cũng không để lại những kho lương thực to lớn để nuôi những người tin Ngài. Nhưng Chúa Jêsus đã để lại cho Phi-e-rơ một kho tàng chất đầy của quý của thiên đàng, đó là những Lễ thật mà sau khi Phi-e-rơ cùng các môn đồ trung tín của Ngài sẽ nhận được qua Đức Thánh-Linh. Và từ đó, họ sẽ đi khắp mọi nơi để gieo những thóc lúa quý giá đó cho những ai là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ:

Công vụ các sứ đồ 1:8: Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.

Châm ngôn 11:26: Kẻ nào cầm giữ lúa thóc, bị dân sự rửa sạch; Song sự chúc phước sẽ giáng trên đầu người bán nó ra.

Bụng nàng dường một đồng lúa mạch, có hoa huệ sắp đặt tứ vi.

Khi Hội-Thánh được xây dựng trên nền tảng chắc chắn của luật pháp và đầy dẫy Lễ thật của Đức Chúa Trời, thì cũng giống như bầy chiên được chăn thả bên những cánh đồng cỏ xanh tươi và những mé nước bình tịnh, bầy chiên sẽ tăng trưởng, sanh sôi nảy nở gấp bội phần. Những người tin Chúa trong những Hội-Thánh có sự giàu có của thiên đàng, sẽ được nuôi dưỡng đầy đủ lương thực từ Đức Chúa Trời ban cho, và họ sẽ như những bông hoa tươi đẹp dâng lên làm của lễ cho Đức Chúa Trời. Họ sẽ là những con chiên mập, mạnh, không tỳ vết được dâng cho Đức Chúa Trời vậy.

Khi nói đến Hoa là nói đến hương thơm, mùi thơm. Trong Hội-thánh của Đấng Christ phải luôn có mùi thơm của Đấng Christ, tức là quyền phép của sự xúc dầu bởi Đức Thánh-Linh ban cho Hội-thánh của Ngài, để rao giảng Tin-Lành cho muôn dân.

2 Cô-rinh-tô 2:14-17: Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất; cho kẻ nầy, mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai xứng đáng cho những sự nầy? Vả, chúng tôi chẳng giá

mạo lờn của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác; nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như đạo từ Đức Chúa Trời đến thế nào, thì giảng ra thế ấy trước mặt Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ.

Nhã-ca 7:3: Hai nương long nàng như hai con sanh đôi của con hoàng dương.

Hoàng dương chính là Hươu vàng, và Hai nương long là nói về bộ ngực của con gái đến độ trưởng thành, và tại đây nói về sự cân bằng của Hội-thánh trong sự phát triển. Khi con hươu có hai con sanh đôi, tuyến sữa của Hươu mẹ sẽ cần phải đủ lớn để cung cấp sữa cho hai con của mình.

Tuyến sữa của Hội-Thánh để nuôi dưỡng bầy chiên mới sanh đã được Lời Chúa ví như cặp vú của Hươu mẹ có hai con sanh đôi vậy. Chử sanh đôi ở đây không nói về sự sanh đôi mà là giống như hai con sanh đôi, nghĩa là Hội-thánh của Đấng Christ phải đầy đầy Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, phải cân bằng, vì thời kỳ hoán cải, đổi mới đã đến, Hội-thánh của Đấng Christ phải thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật. Bất kỳ một bài giảng nào khi được công bố trong Hội-thánh thì tại đó phải có Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và Lễ thật cùng song hành, vì nếu muốn biết Hình thì phải biết Bóng. Muốn biết Lễ thật thì phải biết Luật pháp văn tự. Muốn xây một ngôi nhà thì phải có nền thế nào thì Hội-thánh phải có sự hiểu biết Luật pháp văn tự thì Đức Thánh-Linh mới có thể giải nghĩa cho người ta được biết Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống giấu trong Luật pháp văn tự thế ấy. Vì chúng ta có hai con người, một thuộc về đất và một thuộc về trời.

Luật pháp văn tự là đường đi mà xác thịt của người ta phải vâng phục và noi theo, còn Lễ thật tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống dành cho người thuộc về trời, tức là tâm linh của người tin Chúa được tái sanh và Đức Chúa Trời ghi tạc cả hai Luật pháp này vào trong lòng và trong trí khôn của người ta. Trí khôn là nói về tâm trí của xác thịt, còn lòng nói về tâm linh của người tin Chúa.

Chiên của Chúa cần được nuôi dưỡng bằng sữa thiêng của Lời Chúa, là Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời:

1 Phi-e-rơ 2:1-3: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian đảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào.

Nhã-ca 7:4: Cổ nàng như một cái tháp ngà. Mắt nàng khác nào các ao tại Hết-bôn Ở bên cửa Bát-Ra-bim; Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban Ngó về hướng Đa-mách.

Cổ trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Nơi mang ách, Sức lực của vai mang ách.*

Cổ là một cơ phận rất quan trọng không thể thiếu được, vì là nơi nối tiếp với đầu của thân thể. Tại đây, cổ được ví như một sự tin cậy chắc chắn nhất của đầu đối với thân thể.

Đức Chúa Jêsus Christ đã giao chìa khóa thiên-đàng cho Hội-thánh của Ngài, và Ngài tin cậy nơi Hội-thánh.

Nhiệm vụ rao giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời mà ban đầu Đức Chúa Jêsus đã làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Cha, nay đã được Đức Chúa Jêsus Christ trao lại cho Hội-thánh của Ngài. Nhờ quyền phép trong Lời Chúa mà Hội-thánh được tăng trưởng và mạnh mẽ.

Ngà là hai vật mọc từ miệng của Voi là vật giúp cho Voi có thể mang vật nặng, để vòi của Voi sử dụng đập sạch cây cỏ trước khi vòi đút cây cỏ vào miệng. Nhưng Ngà Voi là một vật được gọi là trắng như Ngà, nói về sự thánh khiết, cao quý mà Hội-thánh của Đấng Christ phải có, như bốn tánh của Đấng Christ vậy.

Tháp ngà là hình bóng về sự chiếu sáng Lễ thật của Đức Chúa Trời cho nhân loại, mà Hội-Thánh được Đức Chúa Jêsus ví là sự sáng của thế gian:

Ma-thi-ơ 5:14: Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành trên núi thì không khi nào bị khuất được:

Đức Chúa Jêsus Christ lập Hội-Thánh của Ngài như lập một cái tháp đèn soi đường cho những con tàu lênh đênh trên biển cả trong đêm tối.

Đức Chúa Trời đã phán về cái tháp trong sách tiên tri Ê-sai đoạn 5, và được Đức Chúa Jêsus nhắc lại trong Ma-thi-ơ đoạn 21 và Mác 12:

Hãy nghe lời ví dụ khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái

hầm ép rượu, và cắt một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn, và đi qua xứ khác.

Tháp giữa vườn nho là nơi coi giữ, quan sát bảo vệ vườn nho, mà vườn nho là nói về công việc Đức Chúa Trời dạy dỗ loài người qua luật pháp và Lễ thật của Ngài. Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ là nơi bảo vệ vững chắc luật pháp và công bố Lễ thật của Đức Chúa Trời một cách chính xác và đầy đủ, hầu cho thế gian nhờ chức vụ của Hội-Thánh mà người ta được cứu, như khi xưa, Đức Chúa Trời đã dùng gia đình Nô-ê để đóng con tàu trên núi để cứu những người tin vào lời của Đức Chúa Trời về cơn nước lụt, mà Ngài sẽ làm để trừng phạt loài người gian ác. Con tàu của Nô-ê không đóng nơi bờ biển, nhưng là ở nơi đỉnh núi cao, là hình bóng cho cái tháp - Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rồi.

Mắt của Hội-thánh Đấng Christ ngày nay ngó về đâu ? Về sự giàu có của thế gian hay là về sự giàu có của Nước Đức Chúa Trời ?

Các ao tại Hết-bôn đây nói về các bể tắm trong cung vua A-mô-rít mà Hết-bôn là thủ đô. Các bể này được chứa nước trong cho vua dùng, nhưng mặt nước ở đây ngó thẳng lên trời xanh và in lên mặt nước tất cả những hình ảnh của bầu trời, như con mắt thêm khát nước thiên-đàng vậy.

Nếu con mắt của Hội-thánh ngó chăm vào Đức Chúa Jê-sus Christ, Hội-thánh sẽ luôn được dư dật tình yêu thương và quyền phép của tình yêu thương đó. Nếu Hội-thánh luôn nhìn chăm Đấng Christ, thì chân dung của Đấng Christ sẽ luôn ở trong Hội-thánh và các uy quyền và bôn tánh (DANH) của Đấng Christ sẽ luôn ở trong Hội-thánh.

Hội-thánh của Đấng Christ ngày nay phải có Bôn tánh của Đấng Christ hầu cho có cả uy quyền của Đấng Christ nữa, vì Danh có nghĩa là Uy quyền và Bôn tánh. Ngày nay người ta thích uy quyền của Đấng Christ nhưng lại không để ý đến Bôn tánh của Ngài ! Nếu chúng ta không có Bôn tánh giống như Đấng Christ, thì chúng ta sẽ không thể có được Uy quyền của Đấng Christ, vì Bôn tánh Chúa có Uy quyền.

Con mắt của Hội-Thánh Đấng Christ phải có tầm nhìn bao khắp cả trái đất, hầu cho Lời Chúa phán với Áp-ra-ham sẽ ứng nghiệm cho Hội-Thánh nữa:

Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hãy nhượng mắt lên, nhìn từ chỗ người cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây: Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời. (Sáng-thế ký 13:14b-15) .

Tầm mắt của Hội-Thánh sẽ nhìn biết cả thế gian đang chìm trong tội lỗi và họ là những người cần sự giúp đỡ của Hội-Thánh để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng là đầu của Hội-Thánh.

Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban Ngó về hướng Đa-mách.

Mũi, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ APH ra từ chữ ANAPH số 599, có nghĩa là: *Hơi thở mạnh, Sự giận dữ*.

Đa-mách, thủ đô của A-si-ry. Là một thành cổ nhất trong các thành được xây trên trái đất. Là một đồn lũy của kẻ thù nghịch Đức Chúa Trời. Kinh-thánh cho chúng ta biết các vua xứ Bắc của Đa-mách đã tấn công và bắt Lót cùng những người của Lót, và Áp-ra-ham đã đuổi theo đạo quân của các vua này, cứu được Lót cùng các người của Lót (Sáng thế ký 14:15). Cũng tại Đa-mách, quân lính của Si-ry gửi tới để tấn công Đa-vít (2 Sa-mu-ên 8:5-6).

Hội-thánh của Đức Chúa Trời đang đối diện với những quyền lực của kẻ thù nghịch là ma quỷ cùng những sự ham muốn của bản ngã xác thịt. Li-ban chính là Lê-ba-non, là một vùng đất không lớn lắm, nhưng tại đây, núi cao có tuyết trắng bao phủ, nên còn gọi là Núi Trắng.

Li-ban là nơi cung cấp gỗ Hương - Nam để dùng trong công việc xây dựng đền thờ mà Đa-vít đã chuẩn bị cho Sa-lô-môn dựng cho Đức Giê-hô-va.

Hội-thánh được ví như ngọn tháp đứng xừng xững giữa thế gian và chống nghịch lại kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời, là Sa-tan cùng vương quốc của hắn.

Nhã-ca 7:5: Đầu ở trên mình nàng khác nào núi Cạt-mên, Và tóc đầu nàng như sắc tía; Một vì vua bị lộn tóc nàng vấn vít.

Đầu ở trên mình nàng, là chỉ về đỉnh cao của thân thể mà thân thể đây là Hội-thánh Đấng Christ .

Chữ Cạt-mên, trong tiếng Hê-bơ-rơ , nghĩa là: *Vườn, Cánh đồng đầy bông trái*.

Đầu của Hội-Thánh là Đấng Christ, nhưng trong Lời Chúa ở đây, nói về tư tưởng của Hội-Thánh đang nghĩ gì, đang hướng về đâu ?

Tại núi Cạt-mên, nơi tiên tri Ê-li đã sửa lại bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và người đã đánh bại các tiên tri của Ba-anh (1 Các Vua 18).

Núi Cạt-mên đứng nhìn về phía biển Địa-trung-Hải, mà chữ Địa-trung-Hải trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là Phía Tây, phía của sự đối nghịch với hướng Đông, nơi mặt trời mọc.

Núi Cạt-mên là hình bóng sự cao trọng của Hội-thánh giữa thế gian tối tăm này. Hội-thánh được ví là sự sáng soi cho thế gian, và trong đầu của Hội-thánh (sự suy nghĩ, tư tưởng) đều mang đầy bông trái của Đức Thánh-Linh và Lễ thật của Đức Chúa Trời. Đỉnh cao của Hội-Thánh Đấng Christ không phải là sự xây được nhiều nhà thờ to lớn nguy nga, mà là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời :

Ê-phê-sô 1:17-21: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa.

Và tóc đầu nàng như sắc tía Tóc là vật được đặt trên nơi cao nhất của con người. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, tóc có nghĩa là *Sự sợ hãi*,

Trong Lời của Vua nhìn nhận người mình yêu ở đây, là Lời của Đức Chúa Jêsus Christ trầm trồ ngợi khen Hội-Thánh của Ngài:

Sự tôn trọng, sự kính sợ Đức Chúa Trời của Hội-Thánh mang màu của sự công bình, đó là đức tin với việc làm của sự vâng phục Lời Chúa. Bản dịch của tiếng Việt đã sử dụng nhiều từ ngữ địa phương của người dịch, mà không phải là từ ngữ mẫu của tiếng Việt dùng trong Tự điển, để sử dụng với các công ước quốc tế. Cho nên nhiều màu sắc trong Kinh-Thánh đã dịch không chính xác theo mẫu, mà chỉ đúng cho từng nơi có cùng cách gọi mà thôi. Màu Tía ở đây (có chỗ thì dịch là màu Điều) chính là màu Tím. Màu Tím là hai màu xanh da trời hiệp với Màu Đỏ mà thành Màu Tím, Màu của luật pháp trọn vẹn : Tình yêu thương hiệp với sự sống. Màu xanh da trời biểu tượng của tình yêu vô bờ bến của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Màu Đỏ là màu của sự sống mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho những ai Tin vào Lời của Ngài, sẽ được cứu rỗi bởi Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ.

Hội-Thánh là sự đại diện cho Đức Chúa Jêsus Christ, và sự đại diện đó không chỉ là hình thức, mà còn mang các bốn tánh cùng quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ. Đó là Tình yêu thương và sự công bình.

Rô-ma 13:10: Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp.

Một vì vua bị lộn tóc nàng vẫn vít. Nguyên văn là: *Vua đã bị giữ lấy bởi sắc đẹp (của lộn tóc)*

Đức Chúa Jêsus Christ không mong muốn gì hơn là sự trung thủy của Hội-Thánh đối với Ngài, và sự trung thủy đó được thể hiện bởi sự yêu mến Ngài của Hội-Thánh. Nếu chúng ta yêu mến Chúa Jêsus, thì tất cả những gì mà Chúa ban cho chúng ta, chúng ta sẽ nhận lấy và nâng niu, yêu quý, tôn trọng và bày tỏ tất cả những sự ấy ra cho mọi người đều biết đến. Chúa Jêsus sẽ dẫn Hội-Thánh đến trước mặt Đức Chúa Cha và tất cả đều ở trong Cha:

Giăng 14:23: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.

Nhã-ca 7:6-9: Hỡi ái tình ta, mình xinh đẹp thay, Hợp ý dường bao, khiến cho người ta được khoái chí! Ta nói rằng: Ta sẽ trèo lên cây chà là, Vin lấy các tàu nó; Nguyện hai nương long mình như chùm nho, Mùi thơm mũi mình như trái bình bát, Và ổ gà mình như rượu ngon. Chảy vào để dành cho lương nhân tôi, Và tuôn nơi môi kẻ nào ngủ.

Hội-Thánh là tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ, như chính Chúa Jêsus đã nói với các môn đồ của mình:

Giăng 15:12-13: Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.

Chúa Jêsus đã đầu tư tình yêu của Ngài vào Hội-Thánh và mong muốn Hội-Thánh mang trái của mình:

Giăng 15:16: Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.

Chúa Jêsus muốn những gì mà Hội-Thánh rao giảng, không phải là chỉ dành riêng cho Đức Chúa Trời nghe những lời chúc tụng, ngợi khen hay tôn vinh, vì Ngài thật xứng đáng được ngợi khen và tôn vinh vậy. Nhưng Chúa muốn những lời mà Hội-Thánh rao giảng, sẽ là mùi thơm của Đấng Christ, mang quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời cho những người đang ngủ trong sự chết.

Công vụ các sứ đồ 2:38-41: Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dôi gian tà này! Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh.

Và câu 46-47 chép: Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.

2 Cô-rinh-tô 2:14: Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn!

Nhã-ca 7:10-13: Tôi thuộc về lương nhân tôi, Sự ước ao người hưởng về tôi. Hỡi lương nhân tôi, hãy đến, chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, Ở đêm nơi hương thôn. Vừa sớm mai, chúng ta sẽ thức dậy, Đi đến vườn nho, đặng xem thể nho có nứt đọt, Hoa có trở, thạch lựu có nở bông chẳng: Tại đó tôi sẽ tỏ ái tình tôi cho chàng. Trái phong già xông mùi thơm nó; Và tại cửa chúng ta có những thứ trái ngon mới và cũ; Hỡi lương nhân tôi, tôi đã để dành trái ấy cho chàng!

Đây là lời của cô gái nói với Vua, người yêu của mình, và chính là sự mời gọi của Hội-Thánh với Đấng yêu thương mình, là Đức Chúa Jêsus Christ. Hội-Thánh của Đấng Christ ngày sau rốt sẽ moli Chúa tới thăm viếng mình, để Ngài chiêm ngưỡng tình yêu và lòng trung thủy của Hội-Thánh với Chúa, hay là lời cầu xin Chúa đến để giải cứu, để phấn hưng, để ban ơn, để dựng mình dậy ?

Các chìa khóa của Nước thiên đàng đã được Chúa Jêsus ban cho Hội-Thánh. Quyền phép cùng các thứ ơn của Đức Thánh-Linh cũng được đổ xuống cho Hội-Thánh, không phải mới đây, mà đã hai ngàn năm qua.

Điều gì đã khiến cho Hội-Thánh chưa nhận được những sự ban cho đó ? Chắc chắn không phải vì Chúa, mà là vì chúng ta. Nếu trong chúng ta có ai chưa nhận được những lời hứa của Chúa, hãy đọc Hê-bơ-rơ đoạn 4 sẽ rõ mình phải làm gì. Nhưng chắc chắn một điều là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ mời gọi Chúa của mình vào thăm Hội-Thánh để bày tỏ cho Ngài biết điều Hội-Thánh của Ngài đã vâng phục Ngài như thế nào, và chúng ta sẽ không hổ thẹn khi cùng Ngài bước tới các Hội-Thánh lớn cũng như các Hội-Thánh tư gia với số người không nhiều, nhưng có ở khắp mọi miền, với đủ các sắc dân nhóm lại thờ phượng Chúa. tại đó, Hội-Thánh sẽ chứng minh sự vâng lời của mình qua các bông trái được gây dựng bởi Lời hằng sống và quyền phép của Đức Thánh-Linh.

Trái phong già xông mùi thơm nó. Trái cây này chỉ mọc tại vùng Palestine và có tên Hê-bơ-rơ là DUDAIM, chỉ được nhắc đến trong Kinh-Thánh hai lần là Sáng-thế ký 30:14-16 và Nhã-ca 7:13.

Loại cây này mọc như cây khoai tây, trái mang màu Hồng hoặc Vàng, được hái trái vào tháng 5. Trái cây này có mùi thơm rất dễ chịu, và mang trong trái một sức mạnh khiến người ăn trái đó sẽ bị kích thích vào sự khoái lạc của tình dục. (Tư liệu do SMITH'S Bible Dictionary cung cấp, Trang 378 mục The Mandrakes - Trái phong già).

Đây là một hình ảnh của mối tình đạt đến đỉnh cao trước người yêu.

Tất cả những gì trong lòng của Hội-Thánh, từ những ngày đầu (cũ) cho đến hiện tại (mới) ở trước mặt Chúa, đều được giải bày ra cho Chúa. Tất cả những gì Hội-Thánh có, ấy là để dâng lên cho Đấng Christ.

Hết đoạn 7

VĂN-CHÂU PROCLAIMING GOD'S WORD MINISTRY

Nhã-Ca đoạn 8

Đoạn kết

Nhã-ca 8:1: Ô! chớ chi chàng làm anh em tôi, Kẻ đã bú mớm vú của mẹ tôi! Nếu tôi gặp chàng ngoài, ắt tôi sẽ hôn chàng, không ai khinh bỉ tôi được.

Tình yêu của chúng ta khi đến đỉnh cao của sự hiểu biết và tin cậy, và nhất là trong những giờ phút chờ đợi để được gặp mặt Chúa, chúng ta đều ao ước được ôm lấy Ngài trong vòng tay của mình, để cho thỏa lòng mong đợi. Thật không có gì sai trong sự ao ước này, vì hết thảy chúng ta đều kinh nghiệm được tình yêu trong thân thể bằng thịt và huyết này, nhưng chưa ai kinh nghiệm được trong thuộc linh cách thật rõ ràng.

Chúa của chúng ta là Đấng Biết những sự cuối cùng ngay từ lúc ban đầu, nên Ngài biết rõ tâm trạng của chúng ta, và Ngài bày tỏ sự biết trước của Ngài qua lời tiên tri trong Nhã-ca này cho chúng ta biết.

Những cô gái tại Giê-ru-sa-lem cũng đã có những ước mơ như vậy với vua Sa-lô-môn. Theo tục lệ của người Y-sơ-ra-ên, thì cái hôn sẽ bày tỏ mối quan hệ của họ. Các cô gái sẽ hôn những người thuộc về gia đình của mình mà thôi, cho đến khi họ được gả cho chồng, họ sẽ hôn chồng của mình và những người trong gia đình của mình.

Ngày nay, thế gian đang coi khinh những người tin Chúa Jê-sus Christ và người ta chê cười, dè bỉu chúng ta vì cơ chúng ta là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Mặc dù trước mặt Chúa của cả trời đất, chúng ta được xưng là Thầy tế lễ nhà Vua, là Đại sứ của Nước Đức Chúa Trời. Nhưng thế gian không nhận biết điều đó, và nhiều lúc chúng ta cảm thấy có sự cô đơn vì cơ Chúa của chúng ta không hiện ra bên cạnh mình để bênh vực quyền lợi cho chúng ta.

Mặc dù chúng ta đã có sự hiểu biết về Chúa của mình, nhưng trong tấm lòng của chúng ta vẫn còn mang hình ảnh của tình yêu ban đầu khi chúng ta mới nhận biết Ngài, và mong muốn được đưa Ngài về nhà của mình để cả gia đình chúng ta nhận biết Ngài và tin Ngài. Chúng ta hết thảy đều nhớ đến Xa-chê, đã vui mừng rước Chúa Jê-sus vào nhà mình (Lu-ca 19) .

Theo tục lệ của dân Y-sơ-ra-ên thì khi khách đã vào nhà mình vào lúc chiều tối, thì họ sẽ giữ khách lại qua đêm, để bày tỏ lòng mến khách.

Những ngày sau rốt này, vì cơ tội ác gia tăng, nên tình yêu đối với Chúa của một số người sẽ nguội lẩn. Chúa Jê-sus vẫn chờ đợi ngoài cửa và Ngài kiên trì gõ cửa và chờ đợi họ mở cửa ra để Ngài vào:

Khải-huyền 3:20: Nay, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta.

Những ngày cuối cùng này, Hội-Thánh luôn mong có Chúa ở với mình, vì biết rằng Đêm sắp qua đi, trận chiến càng trở nên gay go hơn, tinh vi hơn và trách nhiệm của Hội-Thánh với những người chưa được cứu đang đè nặng trên vai. Hội-Thánh cần được thêm sức và sự dẫn dắt từ nơi Chúa.

Nhã-ca 8:3:

Tay tả người sẽ kẻ dưới đầu tôi, Còn tay hữu người ôm lấy tôi.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù thuận lợi hay khó khăn, cánh tay của Chúa luôn ở bên những người nào kêu cầu Ngài và nương cậy Ngài.

Để dẫn dắt chúng ta, Chúa sẽ bày tỏ cho chúng ta biết đường lối Ngài - Đường lối Chúa là luật pháp đời đời. Chúa sẽ dạy chúng ta biết sử dụng luật pháp của Ngài để đưa dẫn dân sự của Chúa bước đúng lối, và Ngài cũng dạy chúng ta biết áp dụng luật pháp để đánh bại Sa-tan, kẻ trộm cướp và nói dối. Càng vào những ngày cuối cùng này, Đức Thánh-Linh sẽ bày tỏ cho Hội-Thánh của Ngài biết những Lẽ thật mà trước đó chưa được bày tỏ ra, để ban cho Hội-Thánh của Chúa cơ xí của Nước Đức Chúa Trời, hầu cho Hội-Thánh có thể có đầy đủ uy quyền và quyền phép để đem sự giải cứu, giải phóng và giải thoát đến cho nhân loại.

Chúa Jê-sus hứa Ngài sẽ không để cho chúng ta mồ côi, và Ngài hứa sẽ luôn ở cùng chúng ta luôn cho đến tận thế. Ngài sẽ dùng Lẽ thật của Ngài để dẫn dắt Hội-Thánh Ngài, là cánh tay Hữu của Ngài ôm lấy Hội-Thánh và Ngài

dùng tay tả của Ngài, là luật pháp của Ngài làm cái gối kê dưới đầu của chúng ta, để nhắc nhở Hội-Thánh làm theo ý muốn của Chúa.

Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ngày sau rốt sẽ là một biểu tượng mẫu mực về sự trông cậy, tin cậy, phó thác hoàn toàn vào Đấng Christ. Thế gian sẽ phải kinh ngạc về sự trông cậy của Hội-Thánh vào Đức Chúa Jêsus Christ **Nhã-ca 8:5a: Người nữ nầy là ai, từ đồng vắng đi lên, Nương dựa lương nhân của nàng?**

Thế gian biết rõ chúng ta đã từng sống với họ, và từ họ mà chúng ta ra khỏi, để trở thành người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Chúng ta từng bước, từng thời kỳ đã trở nên khác hẳn họ, không phải vì tiếng nói, mà là lời nói của chúng ta đã thuộc về Chúa, nói theo cách của Chúa và sống theo đường lối của Chúa. Chúng ta không còn bị lệ thuộc vào những gì mà thế gian phải lệ thuộc, nhưng chúng ta sống nhờ Chúa và nương cậy nơi Chúa. Vì chính Chúa đã đến tìm chúng ta và đánh thức tâm linh chúng ta bằng Lời của Ngài:

Ta đã đánh thức mình tại dưới cây bình bát: Ở đó mẹ bị đau đớn mà sanh mình ra, Ở đó người mà đã sanh để mình bị cơn lao khổ.

Chính Chúa Jêsus đã sanh chúng ta từ trước sáng thế, và tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài đã cứu mang chúng ta trong sự cầu nguyện của Ngài để cầu xin Đức Chúa Cha ban cho chúng ta sự cứu rỗi qua sự hy sinh của chính Ngài. Trên thập tự giá, trước khi Chúa Jêsus trút linh hồn, chúng ta đã ở trong tâm trí Ngài, và Ngài tiếp tục cầu xin với Đức Chúa Trời, Quan án Công-bình:

Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.

Chúa Jêsus đã cứu mang chúng ta trong sự đau đớn của Ngài, để cho ngày nay, chúng ta trở nên những chi thể trong thân thể của Ngài.

Nhã-ca 8:6: Hãy để tôi như một cái ấn nơi lòng chàng, Như một cái ấn trên cánh tay chàng; Vì ái tình mạnh như sự chết, Lòng ghen hung dữ như âm phủ; Sự nóng nó là sự nóng của lửa, Thật một ngọn lửa của Đức Giê-hô-va.

Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã kinh nghiệm được tình yêu của Đức Chúa Trời đối với mình, và tình yêu đó nóng như ngọn lửa của Đức Chúa Trời vậy.

Dấu ấn nơi tay Chúa, chính là ấn tín của Đức Chúa Trời về sự chọn lựa của Ngài đối với chúng ta, được chép xuống từ lúc ban đầu, từ trong Đức Chúa Trời:

Thi-thiên 139:16: Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, Đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy.

Ngài đã bông ẵm chúng ta từ khi còn trong lòng mẹ và nuôi dưỡng chúng ta cho đến lúc già cả tóc bạc.

Ê-sai 46:3-4: Hỡi nhà Gia-cốp, và hết thảy các người là dân sót của nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe ta, ta đã gánh vác các người từ lúc mới sanh, bông-ẵm các người từ trong lòng mẹ. Cho đến chừng các người già cả, đầu râu tóc bạc, ta cũng sẽ bông-ẵm các người. Ta đã làm ra, thì sẽ còn gánh vác các người nữa. Ta sẽ bông ẵm và giải cứu các người.

Chính Đức Thánh-Linh đã đến để làm chứng cho chúng ta rằng chúng ta đã được chọn, và Ngài là của cầm cho đức tin của chúng ta được vững bền trong Lời hứa của Đức Chúa Jêsus Christ :

Ê-phê-sô 1:13-14: Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Nhã-ca 8:7: Nước nhiều không tưới tắt được ái tình, Các sông chẳng nhận chìm nó được; Nếu người nào đem hết tài sản nhà mình, Đặng mua lấy ái tình, ắt người ta sẽ khinh để nó đến điều.

Tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ là sự ban cho nhưng không, cho những người nào có đức tin nơi Ngài. Tình yêu đó là sự phó sự sống của chính Chúa Jêsus cho những người có lòng tin vào Ngài, không phải bởi tiền bạc mà có thể mua được. Ngoài sự sống mà Chúa Jêsus đã ban cho chúng ta là những người có lòng tin nơi Ngài, mà Chúa Jêsus còn ban chính Thánh-Linh của Ngài cho chúng ta nữa, và quyền phép của Danh Ngài đã ban cho chúng ta. Quyền

phép đó có thể khiến cho kẻ chết sống lại, cho kẻ mù được thấy, cho kẻ điếc được nghe, cho kẻ câm được nói, cho kẻ què được đi và cho kẻ bị hà hiếp được ra khỏi ngục. Quyền phép đó mọi quyền lực của thế gian không thể có được hay có thể dùng mà mua được.

Một trong những người đại diện cho sự hiểu biết của thế gian đã nghĩ rằng tiền bạc có thể mua được quyền phép của Chúa, là Thuật sỹ Si-môn, câu chuyện được chép trong sách Công vụ các sứ đồ đoạn 8:

Công vụ các sứ đồ 8:18-20: Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời!

Mọi quyền lực của thế gian sẽ không thể ngăn chặn được tình yêu của Hội-Thánh với Đức Chúa Jêsus Christ, vì Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận biết Lẽ thật, Hội-Thánh đã nhận biết mình thuộc về Đức Chúa Trời và là con của Đức Chúa Trời, là con của Vua trên muôn vua, là Chúa trên muôn chúa. Hội-Thánh đã biết rõ mình là ai, và bởi cố đó, sẽ không có sự cám dỗ nào có thể cướp đi tình yêu của Hội-Thánh với Đấng Christ được nữa. Xưa kia, vì thiếu sự hiểu biết mà Ê-va và A-đam ban đầu đã bị Sa-tan lừa dối, nhưng Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ thì không thể có sự thiếu sự hiểu biết như Ê-va và A-đam ban đầu, vì Thánh-Linh của Đấng Christ, Đấng ban sự khôn sáng mọi đường cho loài người, đang ở trong Hội-Thánh.

Khải-huyền 21:3: Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngai sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng.

Nhã-ca 8:8-9: Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nương long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, Trong ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, Chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, Chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam.

Trong câu 8, nhắc chúng ta nhớ lại ngày lễ Ngũ-tuần đầu tiên của Hội-Thánh ban đầu, khi những người đứng nghe các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cầu nguyện trong tiếng mới và nghe sứ đồ Phi-e-rơ giảng, họ đã hỏi:

Công vụ các sứ đồ 2:37: Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi?

Đây cũng là trách nhiệm của Hội-Thánh trước những linh hồn mà Đức Chúa Trời đã giao cho Hội-Thánh coi sóc.

Ngày mà người ta hỏi cô gái đó, chính là ngày Chúa Jêsus trở lại đón Hội-Thánh của Ngài tại nơi không trung. Chúa Jêsus sẽ hỏi chúng ta về những người bị bỏ lại thế gian, nếu thuộc về trách nhiệm của chúng ta.

Một cô gái chưa có nương long, là hình ảnh một cô gái trẻ, chưa phát triển đến tuổi kết hôn. Nhưng trong ý nghĩa của Lẽ thật thì nói về những người mới tin Chúa, chưa trưởng thành để có thể hội đủ tiêu chuẩn của nàng dâu. Vì cơ không phải những người nào nói Lạy Chúa, lạy Chúa mà sẽ được vào Nước thiên đàng, nhưng là những người Tin và làm theo Lời của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 7:21).

Câu 9 là sự trả lời và cũng là biện pháp mà Hội-Thánh sẽ làm để giúp cho những người mới tin nhận Chúa có thể hội đủ tiêu chuẩn để được cứu nơi ngày sau rốt:

Nếu nó là một vách thành, Chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, Chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam.

Nếu người đó, là người tin Chúa, nghĩa là vách thành của người ấy đã được sửa chữa bởi sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ. Đấng đã nên sự rửa sả thay cho những ai tin Ngài. Những người tin Chúa sẽ được gia nhập Hội-Thánh của Đấng Christ và sẽ được Hội-Thánh dạy dỗ đầy đủ về Tin-lành quyền phép của Đức Chúa Trời, về Luật pháp và Lẽ thật, về con người bề ngoài và con người bề trong cùng các sự hiểu biết về Đức Chúa Trời của mình.

Những người tin Chúa sẽ nhận biết rõ ràng về sự cứu chuộc mà mình đã nhận được và hiểu biết rõ ràng về trách nhiệm của mình đối với sự cứu chuộc đó. Trong tâm linh, trong tâm trí của những người tin Chúa, sẽ luôn nhớ rằng: Tôi đã được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả bởi luật pháp, vì Đấng Christ đã nên sự rửa sả thay tôi. Tôi đã được cứu chuộc ra khỏi sự tội và sự chết, nhờ Huyết báu của Chiên con Đức Chúa Trời chí cao, là Đấng Christ, đổ ra nơi thập tự giá làm giá cứu chuộc linh hồn những người tin Ngài, trong những người tin Ngài có tôi. Tôi thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ vì Ngài đã mua chuộc tôi, nên bây tôi sống đây ấy là không phải tôi sống cho tôi nữa, nhưng tôi sống cho Đức Chúa Jêsus Christ và Ngài sống trong tôi. Tôi đã được chuộc ra khỏi sự rửa sả bởi luật pháp nên tất cả những gì mà

Chúa Jêsus đã chịu thay cho tôi, thì tôi cũng đã được giải phóng ra khỏi những sự đó.

Tất cả những gì mà Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu thay cho tôi cũng như cho tất cả những người tin Ngài, thì tôi phải nhớ rõ đó là giá chuộc cho tôi, cũng như giá chuộc cho tất cả những người tin Ngài, rằng tôi sẽ không bị như vậy nữa, vì Ngài đã chịu thay tôi. Ngài chịu thay để tôi, và những người tin Ngài được giải phóng ra khỏi những sự ấy, hầu cho chúng ta được tự do để hầu việc Đức Chúa Trời.

Đó là mảo cứu chuộc mà Hội-Thánh sẽ dạy dỗ và để vào trong lòng những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Họ sẽ đội mảo ấy trên đầu luôn luôn.

Nếu những người đã tin Chúa mà còn hướng lòng mình về thế gian như dân Y-sơ-ra-ên nơi đồng vắng muốn trở về xứ Ê-díp-tô để ăn dưa hành củ kiệu và làm tội mọi, thì Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ làm gì đối với những người này ?

Nếu nó là một cái cửa, Chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván Hương nam.

Thân thể của chúng ta được Đức Chúa Trời ban cho các giác quan như: Thị giác - Mắt nhìn; Thính giác - Tai Nghe; Khứu giác - Mũi ngửi; Vị giác - Lưỡi nếm; và Xúc giác - Chân tay, da thịt cảm nhận.

Tất cả 5 giác quan này đều là những cái cửa cho linh hồn của con người. Tất cả những giác quan này đều có thể mang đến cho chúng ta những sự cám dỗ qua các sự Nhìn, Nghe, Mũi, Vị, và cảm giác của xác thịt. Ê-va đã sử dụng giác quan Nghe và Nhìn theo lời con rắn, để rơi vào cạm bẫy của Sa-tan.

Ngày nay, các giác quan mà Đức Chúa Trời ban cho loài người vẫn còn, vì đó là sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã tạo nên cho loài người chúng ta hưởng. Nhưng nếu chúng ta không biết cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì kẻ trộm cướp sẽ vào và cướp đi những gì chúng ta có.

Lu-ca 11:21: **Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa cái nó vững vàng.**

Khi Ca-in có lòng ghen tỵ với em của mình là A-bên, Đức Chúa Trời đã phán:

Sáng-thế kỷ 4:7: **Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm người lăm; nhưng người phải quản trị nó.**

Làm thế nào để người ta có thể quản trị được tội lỗi ?

Đó là trách nhiệm của Hội-Thánh .

Trong khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ trên đất này, rất nhiều người từ các nơi xa đã đến nghe Lời Chúa giảng, và họ đói. Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài: **Chính các người phải cho họ ăn.**

Hội-Thánh sẽ không kết án thế gian, nhưng là chỉ cho thế gian biết con đường của sự sống đời đời là sự tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng Cứu Thế. Chính Hội-Thánh sẽ dạy cho người ta biết đâu là thánh và đâu là tục.

Ê-xê-chi-ên 44:23: **Chúng nó sẽ dạy dân ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục; làm cho dân ta biết điều ô uế và điều thánh sạch khác nhau là thế nào.**

Chính Hội-Thánh sẽ phải dạy cho mọi người biết mọi điều Đức Chúa Trời đã phán dạy.

Ma-thi-ơ 28:19-20: **Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Lời của Đức Chúa Trời chính là vật liệu để xây đền thờ cho Đức Chúa Trời, mà thân thể của chúng ta là đền thờ.

Dân Y-sơ-ra-ên đã dùng gỗ cây Hương-nam, loại cây mang nhựa thơm và không bị mối mọt, để xây dựng đền thờ. Và là hình bóng cho việc chúng ta sử dụng Lời của Đức Chúa Trời để gây dựng đức tin cho những người mới tin Chúa. Hội-Thánh sẽ dùng Lời Chúa là luật pháp để dạy dỗ họ:

2 Ti-mô-thê 3:16-17: **Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.**

2 Ti-mô-thê 4:2: **hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi.**

Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ chỉ cho người ta biết tội lỗi và chỉ cho người ta con đường họ phải chọn. Khi Hội-Thánh rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ cáo trách tội lỗi của người ta:

Giăng 16:8: **Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để rao giảng Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời cho mọi người, và công việc đó đã trao lại cho các môn đồ của Ngài, và chúng ta được trở nên môn đồ của Chúa Jêsus, cũng là do công lao của các môn đồ ban đầu cùng với sự kế tục của các môn đồ thế hệ mới sau họ, truyền cho đến chúng ta ngày nay. Và chúng ta cũng sẽ nối tiếp theo bước của Chúa Jêsus để rao giảng Tin-lành trọn vẹn của Đức Chúa Trời cho nhân loại.

Nhã-ca 8:10: Tôi là một tường thành, Hai nường long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mắt người như kẻ đã được bình an.

Đây là kết quả của công việc xây tháp bạc và ván Hương-nam mà Hội-Thánh đã làm cho những người tin Chúa. Mỗi người, mỗi thành viên, mỗi gia đình trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, đều sẽ là một tường thành, với sự vững chắc bởi được xây trên nền Đá của Đức Chúa Jêsus Christ, với các vật liệu vững chắc của Lời Chúa ban cho, nên thành của Đức Chúa Trời trong mỗi người chúng ta trở nên vững chắc, trước mọi sự tấn công của kẻ thù nghịch.

Dân cư thành Giê-ru-sa-lem đã từng bị bắt làm phu tù, vì cố tội lỗi của tổ phụ và của chính họ. Vách thành bị quân thù nghịch phá vỡ và dân cư trong thành đều bị bắt làm phu tù.

Vách thành Giê-ru-sa-lem là hình bóng cho thân thể của người ta, mà Đền thờ của Đức Chúa Trời là ở trong thành Giê-ru-sa-lem là hình bóng cho tâm linh của người ta, nơi Đức Chúa Trời ngự. Bởi tội lỗi mà vách thành bị phá vỡ, kẻ thù nghịch chính là quyền lực của ma quỷ, sẽ xâm nhập vào thành và cầm giữ con người bề trong của những người phạm tội.

Ê-phê-sô 6:11-13: Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.

Sự vững vàng của vách thành sẽ khiến dân cư bên trong thành được sự bình an. Sự bình an của Đức Chúa Jêsus Christ chỉ ban cho những người nào Tin cậy và Vâng Lời Ngài.

Nhã-ca 8:11: Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn: Người giao vườn ấy cho kẻ canh giữ, Mỗi người ấy phải đem nộp một ngàn miếng bạc về hoa lợi nó.

Sa-lô-môn là người được Đức Chúa Trời yêu dấu, và trong Nhã-ca, Sa-lô-môn là hình bóng của Đức Chúa Jêsus Christ, mà vườn nho đây, là hình bóng về Hội-Thánh của Đấng Christ.

Trước khi Chúa Jêsus trở về với Đức Chúa Cha, Chúa Jêsus đã dạy dỗ các môn đồ của Ngài về trách nhiệm của những người hầu việc Chúa, về sự ban cho các Ta-lâng, là hình bóng của các sự ban cho như các ân tứ thuộc linh cùng các Lễ thật mầu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của các môn đồ là làm cho các sự đầu tư của Đức Chúa Jêsus Christ cho Hội-Thánh sẽ được tăng lên cấp số nhân.

Trong sách Tin-lành Ma-thi-ơ đoạn 25:14-30 đã cho chúng ta một nguyên tắc của sự đầu tư mà Đức Chúa Trời làm với những người tin Ngài. Nhưng con số mà Chúa Jêsus nói về số Ta-lâng đó, chỉ là con số nhỏ, mà con số trong Nhã-ca 8:10 đây là con số lớn hơn nhiều lần.

Nếu chúng ta nhớ lại công việc Chúa Jêsus đã làm phép lạ cho năm ngàn người ăn bánh no nê, và nhớ đến Lời Chúa phán về những người tin Ngài sẽ làm việc Ngài làm và sẽ làm lớn hơn, vì Ngài đi về cùng Cha, thì chúng ta sẽ hiểu Lời tiên tri này sẽ được ứng nghiệm trên những chức vụ của các tôi tớ Chúa ngẫu sau rớt này.

Bạc là giá chuộc (trong tiếng Hê-bơ-rơ), và công việc mà Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ làm, là làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc nhân loại. Là làm chứng về sự chết của Chúa Jêsus, là giá cứu chuộc cho những ai tin Ngài.

Mỗi người trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đều có thể làm được công tác truyền giáo cho những người chung quanh mình.

Giá chuộc đã được Đức Chúa Trời cung cấp, và công việc của chúng ta là đem giá chuộc đó ban cho mọi người có lòng tin vào Lời của Đức Chúa Trời. Ngày nay, có nhiều nơi trên thế giới, có những ngày mà hàng vạn người đã được cứu vào Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ qua chức vụ rao giảng Tin-lành của các tôi tớ Chúa. Chúng ta hãy nhớ

lấy Lời Chúa rằng: Chúng ta đã được cứu chuộc bởi công tác truyền giáo của các tông đồ đi trước, và ngày nay đến lượt chúng ta kế tục sự nghiệp này. Chúng ta không làm một mình, nhưng có Chúa luôn ở bên cạnh, cùng đồng công cộng tác với chúng ta trong mọi nơi chúng ta đi rao truyền danh Chúa.

Nhã-ca 8:11: Vườn nho của tôi trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn, một ngàn miếng bạc sẽ về phần ông, Còn hai trăm về những kẻ giữ hoa lợi nó.

Đây là lời tiên tri về giờ phút chót, khi chúng ta sẽ đứng ở trước mặt Chúa, và không hổ thẹn khi báo cáo công việc mà chúng ta đã làm trong sự trong cậy nơi Danh Ngài. Chúng ta đã đánh trận tốt lành cho Nước Đức Chúa Trời. Chúng ta đã giữ vững được vườn nho (linh hồn) của mình cho đến phút cuối cùng. linh hồn mà Chúa ban cho chúng ta đã được giữ vững và được trở về với Đức Chúa Cha trong ngày phước hạnh đời đời trên thiên đàng.

Tiêu chuẩn tối thiểu về mức hoa lợi đặt ra của Vua, đã được làm vượt chỉ tiêu tới 20%. Đây chính là lời tiên tri về quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ làm ra trong các chức vụ của các tông đồ Chúa trong những ngày sau rốt này. Chúng ta tin vào sự nhân từ cùng mưu luận của Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi mà chính Đức Chúa Trời đã vì danh Ngài mà làm cho loài người.

Chúng ta nhớ lại câu chuyện Chúa Jêsus đã kể về tiệc cưới, được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 22. Từ câu 1 đến câu 10, chúng ta đã thấy về cuối, Đức Chúa Trời sẽ mở cửa cho các tông đồ của Ngài đi rao giảng Tin-lành cho khắp mọi nơi, và người ta sẽ vào trong tiệc cưới đó, và Kinh-Thánh chép:

Vậy, các người hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bất luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. (Ma-thi-ơ 22:9-10).

Đức Chúa Jêsus hứa ban thưởng cho những người nào đắc thắng trong công việc được giao cho, sẽ được hưởng phước hạnh mà Chúa đã dành sẵn cho:

Khải-huyền 2:7: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-di của Đức Chúa Trời.

Khải-huyền 2:11: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.

Khải-huyền 2:17: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đương giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.

Khải-huyền 2:26: Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai.

Khải-huyền 3:5: Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài.

Khải-huyền 3:12: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người.

Khải-huyền 3:21: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài.

Khải-huyền 21:7: Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta.

Nhã-ca 8:13-14: Hỡi kẻ ở trong vườn, các bạn đều lắng tai nghe tiếng nàng! Xin hãy cho ta nghe tiếng nàng! Hỡi lương nhân tôi, hãy vội đến, Khá giống như con hoàng dương hay là như con nai con Ở trên các núi thuốc thơm.

Đây là lời đối đáp của Chàng Rể với của Nàng Dâu trong ngày gặp mặt. Các bạn ở trong vườn đây, chính là các Thánh đồ cùng muôn vàn thiên binh, thiên sứ của Đức Chúa Trời trong vườn Pa-ra-đi của Đức Chúa Trời, đang chờ đón Hội-Thánh của Đấng Christ được Đức Thánh-Linh đưa lên trên không trung hội ngộ với Đức Chúa Jê-sus Christ. Câu 13 là của Vua, câu 14 là của Nàng Dâu.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-18: **Vả, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà yên ủi nhau.**

Thay cho lời kết:

Hê-bơ-rơ 12:1-3: **Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vác vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jê-sus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi dường ấy, hầu cho khỏi bị mệt sồn lòng.**

_____ Văn-Châu _____